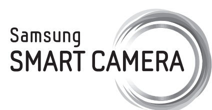
Tài liệu hướng dẫn sử dụng



SHOOT WOW!
SHARE NOW!



NX500

VIE Tài liệu hướng dẫn sử dụng này bao gồm các hướng dẫn sử dụng chi tiết dành cho máy ảnh của bạn. Hãy đọc kỹ tài liệu hướng dẫn này.

Thông tin bản quyền

- Biểu tượng Microsoft Windows và Windows là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của tập đoàn Microsoft.
- Mac và Apple App Store là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Tập đoàn Apple.
- Google Play Store là một nhãn hiệu thương hiệu của Google, Inc.
- SD™, SDHC™ và SDXC™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Hiệp hội SD.
- HDMI, lô-gô HDMI và thuật ngữ "High Definition Multimedia Interface" là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của HDMI Licensing LLC.



- Bluetooth® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Bluetooth SIG, Inc. trên toàn cầu.
- Wi-Fi®, lô-gô Wi-Fi CERTIFIED và lô-gô Wi-Fi là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Khối liên minh Wi-Fi Alliance.
- Các thương hiệu và tên thương mại được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.
- Các thông số kỹ thuật hoặc nội dung về máy ảnh trong tài liệu hướng dẫn này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước do nâng cấp các chức năng máy ảnh.
- Bạn không được phép sử dụng lại hoặc phân phối bất kỳ phần nào của tài liệu hướng dẫn này mà không được cho phép trước.
- Chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng máy ảnh của mình tại quốc gia bạn đã mua máy.
- Hãy sử dụng máy ảnh này một cách có trách nhiệm và tuân thủ mọi luật pháp và các quy định liên quan đến việc sử dụng nó.



PlanetFirst đại diện cho cam kết của Samsung Electronics về sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động quản lý và doanh nghiệp thân thiện với môi trường.

Thông tin về an toàn và sức khỏe

Hãy luôn tuân theo các chỉ dẫn phòng ngừa và các lời khuyên sử dụng dưới đây để tránh các tình huống gây nguy hiểm và bảo đảm hiệu năng tối đa của máy ảnh của bạn.



Cảnh báo—các tình huống có thể gây thương tích cho chính mình và những người khác

Không tháo hoặc cố sửa chữa máy ảnh của bạn.

Bạn có thể làm hư hỏng máy ảnh và bạn có thể gặp rủi ro bị điện giật.

Không dùng máy ảnh của bạn ở gần các chất lỏng hoặc khí ga dễ cháy nổ.

Việc này có thể gây nổ hoặc hỏa hoạn.

Không chèn các vật liệu dễ cháy vào máy ảnh hoặc để các vật liệu này gần máy ảnh.

Việc này có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.

Không vận hành máy ảnh khi tay ướt.

Việc này có thể gây điện giật.

Tránh gây hại cho mắt của đối tượng chụp.

Không dùng đèn flash trong khoảng cách gần (gần hơn 1 m) với người hoặc động vật. Nếu bạn dùng đèn flash quá gần mắt đối tượng, việc này sẽ gây ra tổn thương tạm thời hoặc vĩnh viễn cho mắt.

Giữ máy ảnh của bạn xa trẻ nhỏ và vật nuôi.

Giữ máy ảnh của bạn và tất cả các phụ kiện máy ảnh ngoài tầm với của trẻ nhỏ và động vật. Các bộ phận nhỏ có thể gây hóc hoặc bị thương nghiêm trọng nếu nuốt phải. Việc di chuyển các bộ phận và phụ kiện cũng có thể gây nguy hiểm cho cơ thể.

Không để máy ảnh trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc ở nhiệt độ cao trong thời gian dài.

Phơi dưới ánh nắng mặt trời hoặc nhiệt độ cao trong thời gian dài có thể gây hỏng hóc vĩnh viễn cho các bộ phận bên trong của máy ảnh.

Tránh bọc máy ảnh hoặc bộ sạc trong chăn hoặc quần áo.

Máy ảnh có thể bị quá nóng và bị méo hoặc gây cháy.

Không sử dụng dây cắm điện hoặc bộ sạc khi mưa to và có sấm sét.

Việc này có thể gây điện giật.

Nếu chất lỏng hoặc các vật thể bên ngoài lọt vào trong máy ảnh của bạn, hãy ngay lập tức ngắt mọi nguồn điện, như pin hoặc bộ sạc, sau đó liên hệ với trung tâm dịch vụ của Samsung.

Hãy tuân theo mọi nguyên tắc hạn chế sử dụng máy ảnh trong một số khu vực.

- Tránh gây nhiễu các thiết bị điện tử khác.
- Tắt máy ảnh khi lên máy bay. Máy ảnh của bạn có thể gây nhiễu trang thiết bị của máy bay. Hãy tuân theo các nguyên tắc hàng không và tắt máy ảnh của bạn khi có chỉ dẫn của nhân viên hàng không.
- Tắt máy ảnh khi ở gần trang thiết bị y tế. Máy ảnh của bạn có thể gây nhiễu trang thiết bị y tế trong bệnh viện hoặc các trung tâm chăm sóc sức khỏe. Hãy tuân theo mọi nguyên tắc, các cảnh báo đã đăng và các hướng dẫn từ nhân viên y tế.

Tránh gây nhiễu máy điều hòa nhịp tim.

Theo khuyến cáo của nhà sản xuất và nhóm nghiên cứu cần duy trì một khoảng cách an toàn giữa máy ảnh này và tất cả các máy trợ tim để tránh gây nhiễu. Nếu bạn có bất cứ lý do nào để nghi ngờ rằng máy ảnh của bạn đang gây nhiễu máy điều hòa nhịp tim hoặc thiết bị y tế khác, hãy tắt máy ảnh ngay lập tức và liên hệ với nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim hoặc thiết bị y tế để có hướng dẫn.



Lưu ý—các tình huống có thể gây hỏng hóc cho máy ảnh của bạn hoặc những thiết bị khác

Tháo pin ra khỏi máy ảnh của bạn khi cất nó trong một thời gian dài.

Pin lắp trong máy ảnh có thể bị chảy hoặc ăn mòn theo thời gian và gây ra những hỏng hóc nghiêm trọng cho máy ảnh của bạn.

Chỉ dùng các pin chính hãng, được nhà sản xuất khuyên dùng hoặc pin sạc lại Lithi-ion. Không làm hỏng hoặc làm nóng pin.

Pin bị nóng, bị hỏng hoặc không chính hãng có thể gây cháy hoặc bị thương cho con người.

Chỉ dùng pin, bộ sạc, cáp và các phụ kiện đã được Samsung phê chuẩn.

- Dùng pin, bộ sạc, cáp hoặc phụ kiện không chính thống có thể gây nổ pin, hỏng máy ảnh hoặc gây thương tích.
- Samsung không chịu trách nhiệm cho các hỏng hóc hoặc thương tích gây ra do dùng pin, bộ sạc, cáp hoặc phụ kiện không chính thống.

Chỉ dùng pin cho các mục đích đã định cho nó.

Việc dùng sai pin có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.

Không chạm vào đèn flash khi nó nháy.
Đèn flash rất nóng khi nháy và có thể làm bỏng da bạn.

Khi bạn dùng bộ sạc AC, tắt máy ảnh trước khi bạn ngắt nguồn điện vào bộ sạc AC.
Nếu không có thể gây cháy hoặc giật điện.

Tháo bộ sạc khỏi nguồn điện khi không dùng.
Nếu không có thể gây cháy hoặc giật điện.

Không dùng dây điện đã hỏng hoặc ổ cắm bị lỏng khi bạn sạc pin.
Việc này có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.

Không để bộ sạc AC tiếp xúc với các cực +/- của pin.
Việc này có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.

Tránh đánh rơi hoặc va đập mạnh máy ảnh.
Làm như vậy có thể gây hỏng màn hình hoặc các bộ phận bên trong và ngoài.

Cần hết sức cẩn thận khi bạn cắm cáp và khi lắp pin và thẻ nhớ.
Nếu bạn cố cắm đầu kết nối, cáp không đúng cách hoặc lắp pin và thẻ nhớ sai, bạn có thể làm hỏng các cổng, đầu kết nối và phụ kiện.

Giữ các thẻ có dải từ tính cách xa hộp đựng máy ảnh.
Thông tin được lưu trên thẻ có thể bị hỏng hoặc bị xóa.

Tuyệt đối không được dùng pin hoặc thẻ nhớ bị hỏng.
Việc này có thể gây giật điện hoặc khiến máy ảnh hoạt động không đúng hoặc gây cháy.

Không để máy ảnh ở gần hoặc trong vùng có từ tính.
Làm như vậy có thể khiến cho máy ảnh hoạt động không đúng.

Không dùng máy ảnh nếu màn hình bị hỏng.
Nếu các bộ phận kính hoặc acrylic bị vỡ, hãy đến trung tâm dịch vụ của Samsung để sửa máy ảnh.

Kiểm tra xem máy ảnh có vận hành đúng không trước khi sử dụng.
Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi trường hợp mất hoặc hỏng các tập tin xảy ra do máy ảnh hoạt động không đúng hoặc sử dụng không đúng.

Bạn phải cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh của bạn.

Nếu cáp bị cắm ngược, nó có thể làm hỏng các tập tin của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.

Không để ống kính tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp.

Việc này có thể gây phai màu bộ cảm biến ảnh hoặc làm hỏng nó.

Nếu máy ảnh trở nên quá nóng, hãy tháo pin và để pin mát trở lại.

- Sử dụng máy ảnh trong một khoảng thời gian dài có thể gây nóng pin và làm tăng nhiệt độ bên trong máy ảnh. Khi không sử dụng máy ảnh nữa, nên tháo pin và để pin mát trở lại.
- Nếu nhiệt độ bên trong máy ảnh quá cao, có thể tạo ra tiếng ồn khi vận hành máy ảnh. Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của máy ảnh.

Tránh gây nhiễu các thiết bị điện tử khác.

Máy ảnh của bạn phát ra các tín hiệu tần số sóng vô tuyến (RF) mà có thể gây nhiễu các trang thiết bị điện tử không được bảo vệ hoặc được bảo vệ không đúng cách, như máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính, các thiết bị y tế hoặc các thiết bị điện tử khác ở nhà hoặc trong xe. Tham vấn nhà sản xuất thiết bị điện tử của bạn để giải quyết các vấn đề gây nhiễu mà bạn gặp phải. Để ngăn chặn vấn đề gây nhiễu không mong muốn, chỉ dùng các thiết bị hoặc phụ kiện đã được Samsung phê chuẩn.

Dùng máy ảnh của bạn trong vị trí bình thường.

Tránh chạm vào ăng-ten trong của máy ảnh.

Việc truyền dữ liệu và trách nhiệm của bạn

- Dữ liệu được truyền qua mạng WLAN có thể bị lấy cắp, vậy hãy tránh việc truyền các dữ liệu nhạy cảm ở các khu vực công cộng hay các mạng mở.
- Nhà sản xuất máy ảnh sẽ không chịu trách nhiệm cho việc truyền dữ liệu mà vi phạm luật bản quyền, thương hiệu và sở hữu trí tuệ hoặc các quy tắc về tuân thủ nơi công cộng.

Biện pháp phòng ngừa về Bluetooth

- Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về việc mất mát, chặn hoặc sử dụng sai dữ liệu đã gửi hoặc nhận được qua tính năng Bluetooth.
- Luôn đảm bảo rằng bạn chia sẻ và nhận dữ liệu với các thiết bị đáng tin cậy và được bảo mật đúng cách. Nếu có vật cản giữa các thiết bị, khoảng cách hoạt động có thể giảm.
- Một số thiết bị, đặc biệt là các thiết bị không được Bluetooth SIG kiểm tra hoặc chấp thuận, có thể không tương thích với thiết bị của bạn.
- Không sử dụng tính năng Bluetooth cho các mục đích bất hợp pháp (ví dụ: ăn cắp bản quyền bản sao các tập tin hoặc khai thác bất hợp pháp thông tin liên lạc cho mục đích thương mại). Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc sử dụng bất hợp pháp tính năng Bluetooth.
- Không kết nối với loa, tai nghe hoặc các phụ kiện Bluetooth khác.

Các chỉ dẫn được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này

Các biểu tượng được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này

Biểu tượng	Chức năng
(biểu tượng ghi chú)	Thông tin bổ sung
(biểu tượng cảnh báo)	Các cảnh báo an toàn và biện pháp phòng ngừa
[ ]	Các nút máy ảnh. Ví dụ: [**Nút chụp**] chỉ nút chụp.
( )	Số trang thông tin có liên quan
→	Thứ tự các tùy chọn hoặc các menu bạn phải chọn để thực hiện một bước; ví dụ: Chọn (biểu tượng máy ảnh) → **Chất lượng** (miêu tả chọn (biểu tượng máy ảnh) và **Chất lượng**).
*	Chú thích

Chỉ dẫn chế độ

Chế độ	Chỉ dẫn
Tự động	AUTO
Chương trình	P
Ưu tiên khẩu độ	A
Ưu tiên màn trập	S
Chỉnh bằng tay	M
Tùy chỉnh	C
Chụp tự động của Samsung	SAS
Thông minh	(biểu tượng S)

Nội dung

Lời khuyên

Các khái niệm về Nhiếp ảnh

Chương 1

Máy ảnh Của tôi

Chương 2

Các Chức năng Chụp

Chương 3

Phát lại/Chỉnh sửa

Chương 4

Kết nối & Truyền

Chương 5

Menu cài đặt máy ảnh

Chương 6

Phụ lục

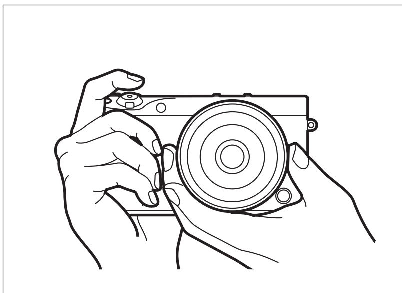
Các khái niệm về Nhiếp ảnh

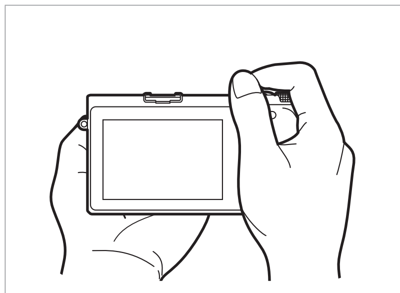
Các tư thế chụp

Tư thế chụp đúng để chống rung máy ảnh là rất cần thiết để chụp được một bức ảnh đẹp. Ngay cả khi bạn cầm máy ảnh đúng cách, tư thế đứng sai có thể làm cho máy ảnh bị rung. Đứng thẳng và giữ nguyên vị trí để giữ cố định máy ảnh của bạn. Khi chụp với tốc độ màn trập chậm, hãy nín thở để hạn chế tối thiểu chuyển động của cơ thể.

Cầm máy ảnh

Cầm máy ảnh bằng tay phải của bạn và đặt thẳng ngón trỏ của bạn lên nút chụp. Đặt tay trái của bạn đỡ phía dưới ống kính.

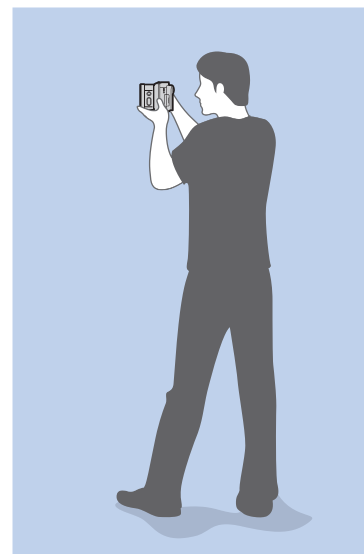




Chụp ảnh đứng

Chuẩn bị tư thế chụp; hãy đứng thẳng với hai chân mở rộng ngang vai và giữ khuỷu tay hướng xuống dưới.





Chụp ảnh cúi

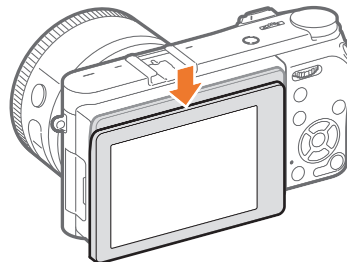
Chuẩn bị tư thế chụp, cúi người với một đầu gối chạm đất và giữ tư thế thẳng.



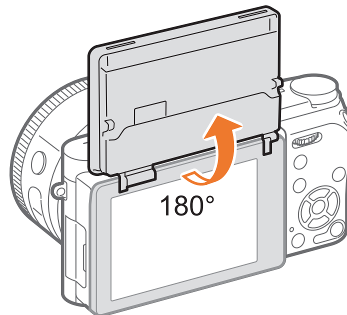
Sử dụng màn hình hiển thị

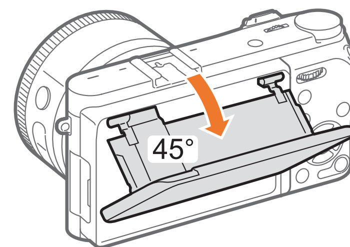
Để chụp ảnh ở góc độ cao hay thấp, nghiêng màn hình lên hoặc xuống.

1 Trượt màn hình hướng xuống một cách thận trọng.

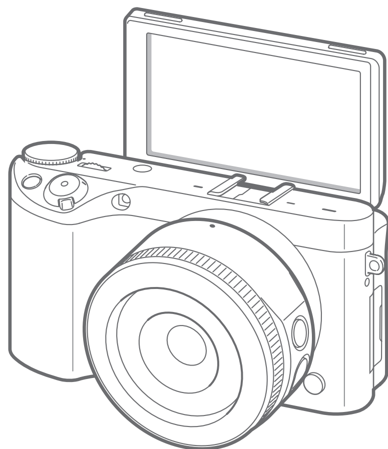


2 Nghiêng màn hình từ 180˚ hướng lên trên tới 45˚ hướng xuống dưới.





- Để tự chụp, cài đặt **Tự chụp** về **Bật**, nghiêng màn hình 180˚ hướng lên trên và chạm vào đối tượng trên màn hình. (tr. 33)

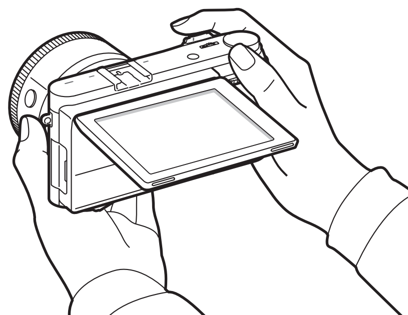




- Đóng màn hình máy ảnh khi không sử dụng.
- Chỉ nghiêng màn hình máy ảnh trong phạm vi góc cho phép. Nếu không có thể làm hỏng máy ảnh của bạn.
- Cẩn thận để không làm hư hại màn hình khi nghiêng.
- Khi máy ảnh không được giữ trên tay và màn hình được búng nhẹ hướng lên trên, hãy sử dụng chân máy. Nếu không, có thể làm hỏng máy ảnh của bạn.
- Không được lật màn hình lên trên khi máy ảnh có đèn flash gắn ngoài. Nếu không, có thể làm hỏng máy ảnh của bạn.

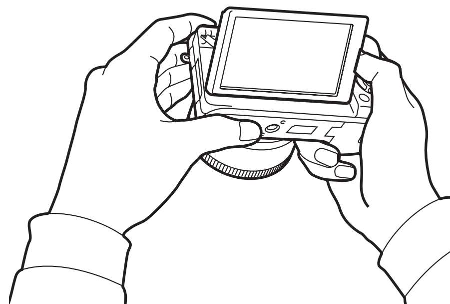
Chụp góc thấp

Chụp góc thấp là chụp từ một máy ảnh ở vị trí bên dưới tầm mắt của bạn, nhìn lên đối tượng.



Chụp góc cao

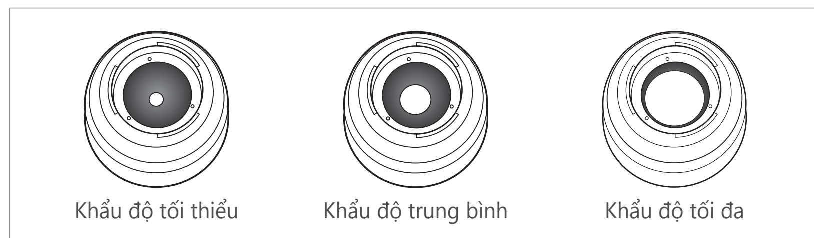
Chụp góc cao là chụp từ một máy ảnh ở vị trí trên tầm mắt của bạn, nhìn xuống đối tượng.

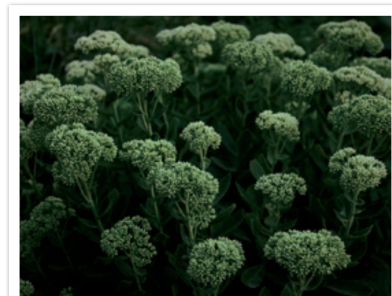


Khẩu độ

Khẩu độ là một trong ba yếu tố quyết định đến độ phơi sáng. Vỏ khẩu độ bao gồm các tấm kim loại mỏng nhằm có chức năng đóng và mở để cho phép ánh sáng đi qua khẩu độ vào máy ảnh. Kích thước của khẩu độ liên quan đến lượng ánh sáng: khẩu độ lớn cho phép ánh sáng vào nhiều hơn và khẩu độ nhỏ cho phép ánh sáng vào ít hơn.

Kích thước khẩu độ

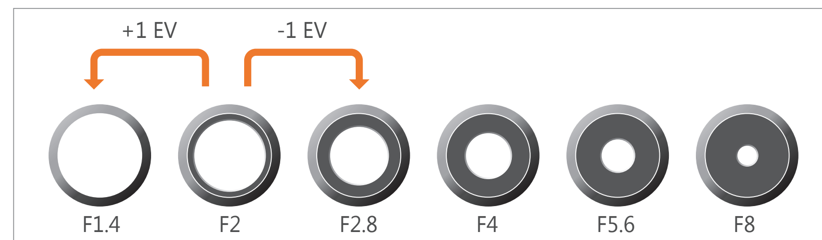



Khẩu độ mở nhỏ


Khẩu độ mở rộng

Kích thước của khẩu độ được thể hiện bằng một giá trị gọi là "số F". Số-f thể nghĩa là tiêu cự được chia theo đường kính của ống kính. Ví dụ, nếu một ống kính với tiêu cự 50 mm có số f của khẩu độ F2, đường kính tiêu cự là 25 mm. (50 mm/25 mm = F2) Số f càng nhỏ, khích thước khẩu độ càng lớn.

Độ mở khẩu độ được xác định là Giá trị Phơi sáng (EV). Tăng Giá trị Phơi sáng (+1 EV) nghĩa là lượng ánh sáng tăng gấp đôi. Giảm Giá trị Phơi sáng(-1 EV) nghĩa là lượng ánh sáng giảm đi một nửa. Bạn cũng có thể sử dụng đặc tính bù phơi sáng tinh chỉnh lượng ánh sáng bằng cách chia nhỏ các giá trị phơi sáng thành 1/2, 1/3 EV và v.v.v.



Các Bước Giá trị Phơi sáng (EV)

Giá trị khẩu độ và độ sâu trường ảnh

Bạn có thể làm mờ hoặc làm sắc nét ảnh nền của một bức ảnh bằng cách thay đổi kích thước khẩu độ. Khẩu độ lớn mang lại cho những bức ảnh của bạn độ sâu trường ảnh (DOF) nông. Các đối tượng ở ngay trước hoặc sau đối tượng của bạn sẽ bị làm mờ trong khi đối tượng sẽ được lấy nét. Khẩu độ nhỏ mang lại cho những bức ảnh của bạn độ sâu trường ảnh (DOF) sâu. Các đối tượng ở xa phía trước hoặc phía sau đối tượng của bạn và đối tượng của bạn sẽ được lấy nét.



Một bức ảnh có DOF sâu

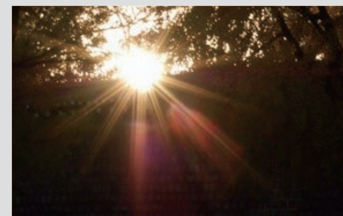


Một bức ảnh có DOF nông

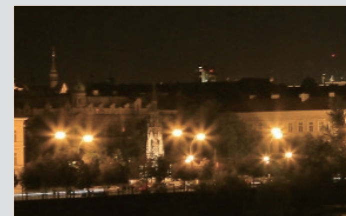


Vỏ khẩu độ bao gồm nhiều lớp. Các lớp này di chuyển cùng nhau và kiểm soát lượng ánh sáng đi qua trung tâm khẩu độ. Số lớp cũng ảnh hưởng đến độ sắc nét của ánh sáng khi chụp các cảnh đêm. Nếu một khẩu độ có số lớp là số chẵn, ánh sáng sẽ chia thành các phần bằng nhau. Nếu số lượng lớp là số lẻ, số phần gấp đôi số lớp.

Ví dụ, một khẩu độ có 8 lớp chia ánh sáng thành 8 phần và một khẩu độ có 7 lớp chia khẩu độ thành 14 phần.



7 lớp

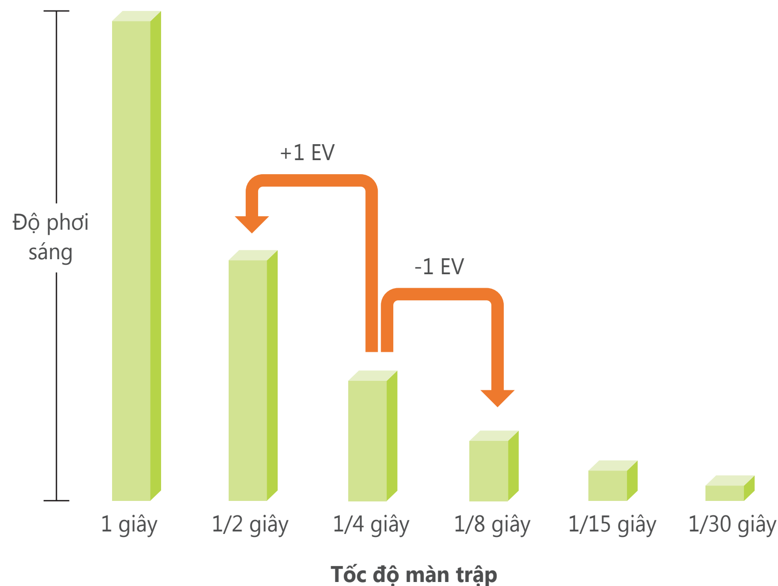


8 lớp

Tốc độ màn trập

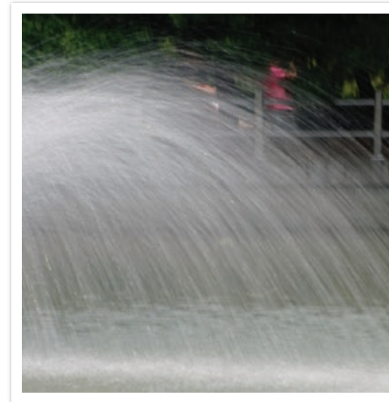
Tốc độ màn trập liên quan đến lượng thời gian màn trập cần để mở và đóng. Tốc độ màn trập kiểm soát lượng ánh sáng đi qua khẩu độ trước khi đến được cảm biến ảnh.

Tốc độ màn trập được đo bằng giây và phần của giây. Trên nhiều máy ảnh, tốc độ màn trập bằng khoảng một nửa với mỗi cài đặt thành công - 1 giây, 1/2 giây, 1/4 giây, 1/8 giây, 1/15 giây, v.v. Giống như các cài đặt khẩu độ liên tiếp, mỗi cài đặt tốc độ màn trập liên tiếp vào khoảng một nửa lượng ánh sáng. Do vậy, mỗi cài đặt tốc độ màn trập liên tiếp bằng một thay đổi EV (Giá trị Phơi sáng) khoảng 1 EV.



Do đó, tốc độ màn trập càng nhanh, ánh sáng vào càng ít. Tương tự, tốc độ màn trập càng chậm, ánh sáng vào càng nhiều.

Tốc độ màn trập chậm cho phép ánh sáng vào máy ảnh nhiều hơn giúp ảnh sáng hơn. Tuy nhiên, vì màn trập mở lâu hơn nên các đối tượng đang di chuyển sẽ bị mờ. Tốc độ màn trập nhanh cho phép ánh sáng đi qua ít hơn khiến ảnh tối hơn. Tuy nhiên, vì màn trập mở trong thời gian ngắn hơn nên các đối tượng đang di chuyển trông sắc nét hơn và lấy nét nhiều hơn.


1 giây


1/250 giây

Độ nhạy ISO

Việc lộ sáng của ảnh được xác định bằng độ nhạy sáng của máy ảnh. Độ nhạy sáng được căn cứ theo các tiêu chuẩn màng chụp phim quốc tế, được biết đến là các tiêu chuẩn ISO. Trên các máy ảnh kỹ thuật số, việc đánh giá độ nhạy sáng này được sử dụng để mô tả độ nhạy của cơ chế kỹ thuật số để chụp hình ảnh.

Độ nhạy ISO gấp đôi khi chỉ số tăng gấp đôi. Ví dụ, cài đặt ISO 200 cho phép chụp những hình ảnh nhanh gấp hai lần tốc độ của cài đặt ISO 100. Tuy nhiên, cài đặt ISO càng cao có thể dẫn đến "nhiễu" - xuất hiện các đốm, chấm nhỏ và các hiện tượng khác trong một bức ảnh điều đó làm cho ảnh chụp xuất hiện nhiễu hoặc lốm đốm. Theo quy tắc thông thường, tốt nhất là nên sử dụng cài đặt ISO thấp để tránh nhiễu ảnh, trừ khi bạn đang chụp ảnh trong môi trường tối hoặc chụp cảnh đêm.



Thay đổi chất lượng và độ sáng theo độ nhạy ISO

Vì độ nhạy ISO thấp nghĩa là máy ảnh sẽ ít nhạy sáng hơn, bạn cần nhiều ánh sáng hơn để có độ phơi sáng tối ưu. Khi sử dụng độ nhạy ISO thấp, hãy mở khẩu độ rộng hơn hoặc giảm tốc độ màn trập để cho ánh sáng lọt vào máy ảnh nhiều hơn. Ví dụ vào một ngày nắng khi có nhiều ánh sáng, không cần phải cài đặt tốc độ màn trập chậm khi sử dụng độ nhạy ISO thấp. Tuy nhiên, ở một nơi tối hoặc vào ban đêm, độ nhạy ISO thấp sẽ làm cho bức ảnh bị mờ. Do đó, chúng tôi khuyên nên tăng độ nhạy ISO lên mức trung bình.



Một bức ảnh được chụp với chân máy và độ nhạy ISO cao



Một bức ảnh bị mờ với độ nhạy ISO thấp

Cài đặt khẩu độ, tốc độ màn trập và độ nhạy ISO sẽ kiểm soát độ phơi sáng bằng cách nào

Cài đặt khẩu độ, tốc độ màn trập và độ nhạy ISO có quan hệ mật thiết trong nhiếp ảnh. Cài đặt khẩu độ kiểm soát độ mở cho phép điều tiết ánh sáng đi vào máy ảnh, trong khi tốc độ màn trập xác định khoảng thời gian ánh sáng được phép lọt vào máy ảnh. Độ nhạy ISO xác định tốc độ mà phim tương tác với ánh sáng. Đồng thời, ba khía cạnh này được mô tả như là tam giác phơi sáng.

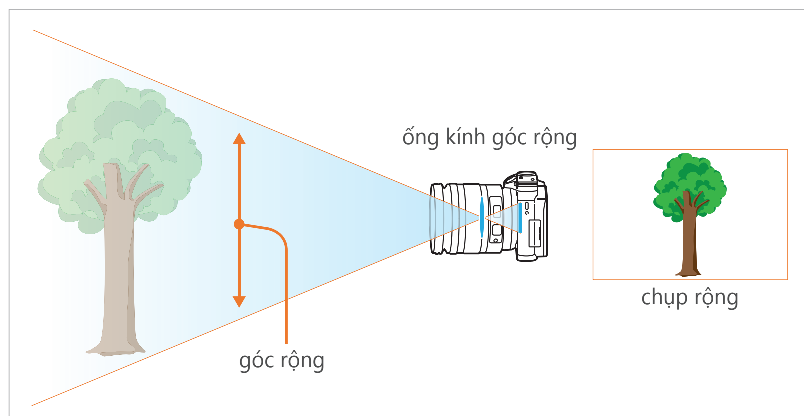
Một sự thay đổi về tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ hoặc độ nhạy ISO có thể bù cho nhau bằng cách điều chỉnh tính năng khác để duy trì lượng ánh sáng. Tuy nhiên, kết quả thay đổi tùy theo cài đặt. Ví dụ, tốc độ màn trập rất hữu ích khi chụp các chuyển động, khẩu độ có thể kiểm soát độ sâu trường ảnh và độ nhạy ISO có thể kiểm soát hiệu ứng hạt của ảnh.

	Cài đặt	Kết quả
Giá trị khẩu độ	Khẩu độ lớn = nhiều ánh sáng Khẩu độ hẹp = ít ánh sáng	Rộng = độ sâu trường ảnh nông Hẹp= độ sâu trường ảnh sâu
Tốc độ màn trập	Tốc độ màn trập nhanh = ánh sáng ít Tốc độ màn trập chậm = nhiều ánh sáng	Nhanh = rõ nét Chậm = mờ
Độ nhạy ISO	Độ nhạy cao = nhạy sáng hơn Độ nhạy thấp = ít nhạy sáng hơn	Cao = nhiều hạt hơn Thấp = ít hạt hơn

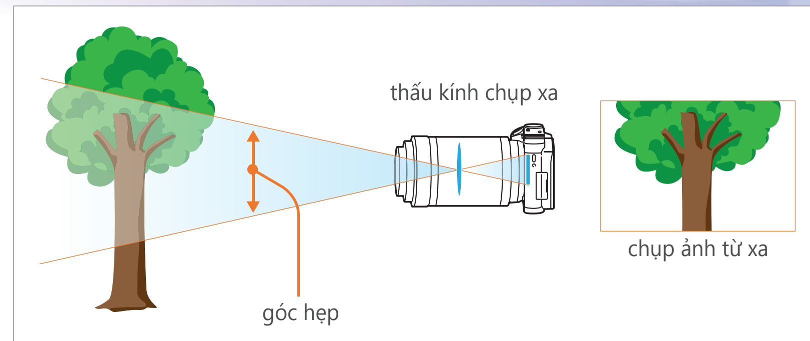
Mối tương quan giữa tiêu cự, góc và phối cảnh

Tiêu cự, được tính bằng milimét, là khoảng cách giữa điểm giữa của thấu kính đến điểm tiêu cự. Nó ảnh hưởng đến góc và phối cảnh của tấm ảnh được chụp. Tiêu cự ngắn nghĩa là một góc rộng, nó cho phép bạn chụp ảnh rộng. Tiêu cự dài nghĩa là một góc hẹp, nó cho phép bạn chụp những bức ảnh từ xa.

Tiêu cự ngắn



Tiêu cự dài



Quan sát những bức ảnh bên dưới và so sánh những thay đổi.


góc 16 mm


góc 50 mm


góc 200 mm


Thông thường, một ống kính có góc rộng phù hợp để chụp ảnh phong cảnh và ống kính góc hẹp thường để chụp ảnh các sự kiện thể thao hoặc ảnh chân dung.

Độ sâu trường ảnh

Độ sâu trường ảnh (DOF) là vùng lấy nét xung quanh đối tượng chụp.

Thông thường, DOF có thể nông hoặc sâu. Trong ảnh có DOF nông, đối tượng được lấy nét sắc nét, nền được làm mờ và đối tượng nổi bật lên. Ngược lại, ảnh có DOF sâu có tất cả các yếu tố của ảnh trong lấy nét sắc nét.

Bạn có thể tạo ảnh có DOF nông bằng cách sử dụng ống kính viễn vọng hoặc bằng cách chọn một giá trị khẩu độ thấp. Bạn có thể tạo ảnh có DOF sâu bằng cách sử dụng ống kính góc rộng hoặc bằng cách chọn một giá trị khẩu độ cao.


Độ sâu Trường ảnh Nông


Độ sâu Trường ảnh Sâu

Cái gì kiểm soát hiệu ứng ngoài vùng lấy nét?

DOF phụ thuộc vào giá trị khẩu độ

Giá trị khẩu độ thấp cho biết rằng khẩu độ có độ mở rộng. Khẩu độ càng rộng thì DOF càng nông. Ngược lại, giá trị khẩu độ cao cho biết rằng khẩu độ có độ mở hẹp. Khẩu độ càng hẹp thì DOF càng sâu.


50 mm F5.7

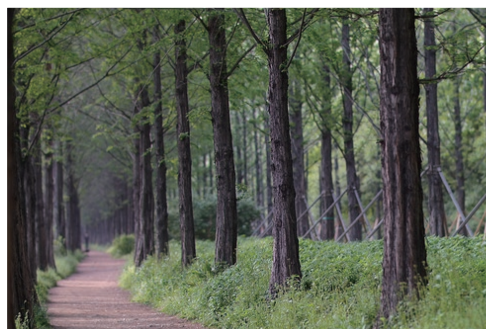

50 mm F22

DOF phụ thuộc vào tiêu cự

Tiêu cự càng dài, DOF càng nông. Ống kính viễn vọng có tiêu cự dài hơn sẽ chụp ảnh có DOF nông tốt hơn ống kính có tiêu cự ngắn hơn.



Ảnh được chụp bằng ống kính góc rộng 16 mm



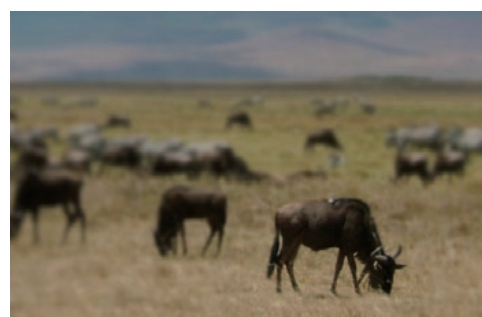
Ảnh được chụp bằng ống kính chụp xa 100 mm

DOF phụ thuộc vào khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh

Khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh càng gần, DOF càng nông. Do đó, chụp cận cảnh đối tượng thường tạo ra bức ảnh có DOF nông.



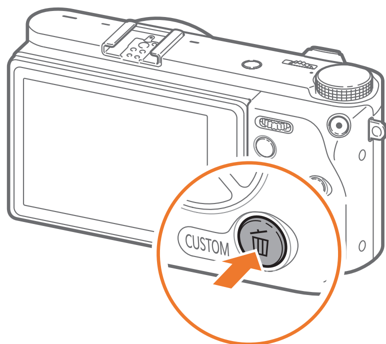
Ảnh được chụp bằng ống kính chụp xa 100 mm



Ảnh được chụp cận cảnh đối tượng

Xem trước DOF

Bạn có thể nhấn nút Tùy chỉnh để xem tấm ảnh được chụp sẽ trông như thế nào trước khi chụp. Máy ảnh có thể điều chỉnh khẩu độ theo cài đặt đã định trước và kết quả hiển thị trên màn hình. Cài đặt chức năng của nút Tùy chỉnh về **Xem trước Quang học**. (tr. 174)



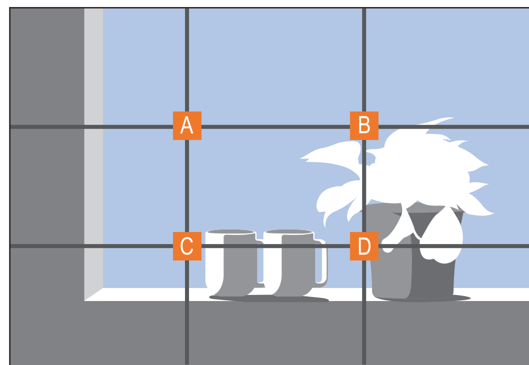
Bố cục

Cách sắp xếp các đối tượng trong ảnh được gọi là bố cục. Bố cục tốt nhấn mạnh các đối tượng trong ảnh bằng cách tập trung vào họ và bằng cách cân bằng họ với các yếu tố khác trong ảnh.

Làm theo quy tắc 1/3 là một phương pháp thường mang lại bố cục tốt.

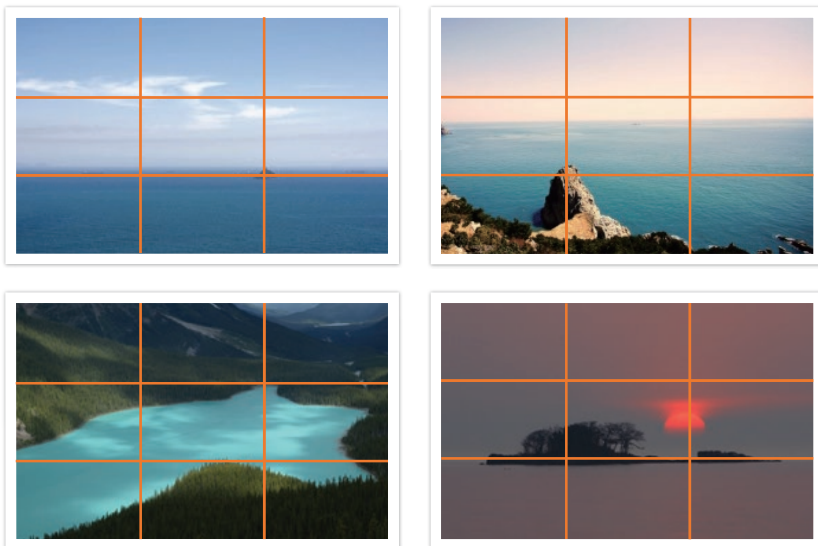
Quy tắc 1/3

Để sử dụng quy tắc 1/3, chia hình ảnh thành mô hình các hình chữ nhật bằng nhau 3x3.



Để bố cục các tấm ảnh nhấn mạnh nhất vào đối tượng, phải đảm bảo rằng đối tượng được đặt ở một trong các góc của hình chữ nhật trung tâm.

Sử dụng quy tắc 1/3 sẽ tạo ra những tấm ảnh có bố cục tự nhiên và hấp dẫn. Dưới đây là một số ví dụ.



Ảnh có hai đối tượng

Nếu đối tượng của bạn ở một góc của tấm ảnh, nó sẽ tạo ra một bố cục không cân bằng. Bạn có thể cân bằng tấm ảnh bằng cách chụp một đối tượng thứ hai ở góc đối diện để cân bằng đối trọng của tấm ảnh.



Không cân bằng



Cân bằng

Khi chụp các tấm ảnh chân dung, lấy tâm theo phương nằm ngang sẽ tạo ra hiệu ứng không cân bằng. Tạo thêm đối trọng cho tấm ảnh bằng cách di chuyển thanh ngang lên hoặc xuống.



Không cân bằng



Cân bằng

Đèn Flash

Ánh sáng là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong nhiếp ảnh. Tuy nhiên, không phải lúc nào bạn cũng sẽ có đủ ánh sáng. Sử dụng đèn flash cho phép bạn bù thiếu ánh sáng và tạo ra nhiều hiệu ứng.

Đèn flash, còn được biết đến là đèn nháy hoặc đèn tốc độ, giúp cung cấp đủ ánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu. Nó cũng rất hữu ích trong điều kiện dư thừa ánh sáng. Ví dụ: bạn có thể sử dụng đèn flash để cung cấp ánh sáng khi đối tượng đối tượng ở trong bóng râm hoặc sử dụng đèn flash để chụp đối tượng và nền rõ ràng trong các điều kiện thiếu ánh sáng.



Các đối tượng được chiếu sáng ngược không có đèn flash



Các đối tượng được chiếu sáng ngược có đèn flash

Số hiệu dẫn hướng đèn flash

Số mẫu của đèn flash liên quan đến công suất đèn flash và lượng ánh sáng tối đa được tạo ra được thể hiện bằng một giá trị được gọi là "số hiệu dẫn hướng". Đèn flash có số hiệu dẫn hướng cao hơn phát ra lượng ánh sáng lớn hơn đèn flash có số hiệu dẫn hướng thấp hơn. Số hiệu dẫn hướng được tính bằng cách tăng lên nhiều lần khoảng cách từ đèn flash tới đối tượng và giá trị khẩu độ khi độ nhạy ISO được đặt ở mức 100.

Số hiệu dẫn hướng = Khoảng cách từ Đèn flash tới Đối tượng X Giá trị khẩu độ

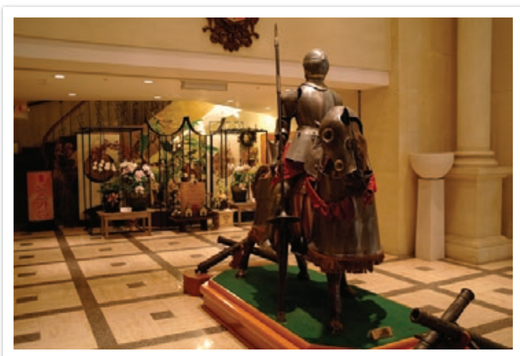
Giá trị khẩu độ = Số hiệu dẫn hướng/Khoảng cách từ Đèn flash tới Đối tượng

Khoảng cách từ Đèn flash tới Đối tượng = Số hiệu dẫn hướng/Giá trị khẩu độ

Nếu bạn biết số hiệu dẫn hướng của đèn flash, bạn có thể ước tính khoảng cách từ đèn flash đến đối tượng phù hợp khi cài đặt đèn flash bằng tay. Ví dụ: nếu đèn flash có số hiệu dẫn hướng là GN 20 và cách đối tượng 4 m thì giá trị khẩu độ tối ưu là F5.0.

Thuật chụp ảnh phản xạ

Thuật chụp ảnh phản xạ nghĩa là phương pháp phản xạ ánh sáng xuống trần nhà hoặc tường để làm ánh sáng phát ra đồng đều lên đối tượng. Thông thường, ảnh được chụp với đèn flash thường không tự nhiên và có vết bóng sáng. Đối tượng trong những bức ảnh được chụp với thuật phản xạ không có bóng và trông đẹp hơn do ánh sáng phát ra đồng đều.





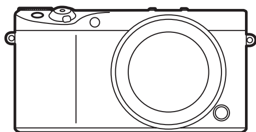
Chương 1

Máy ảnh Của tôi

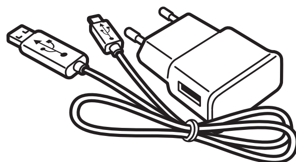
Tìm hiểu về bố cục máy ảnh, các biểu tượng hiển thị, ống kính, các phụ kiện thay thế và các chức năng cơ bản.

Mở hộp

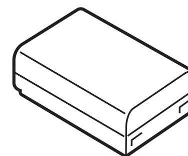
Kiểm tra các phụ kiện sau bên trong hộp máy ảnh.



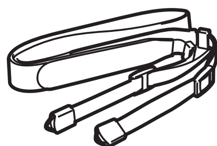
Máy ảnh
(bao gồm vỏ thân máy)



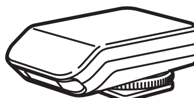
Bộ sạc/Cáp USB



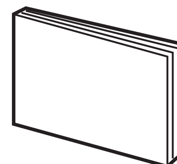
Pin có thể sạc lại được



Dây đeo



Đèn flash gắn ngoài

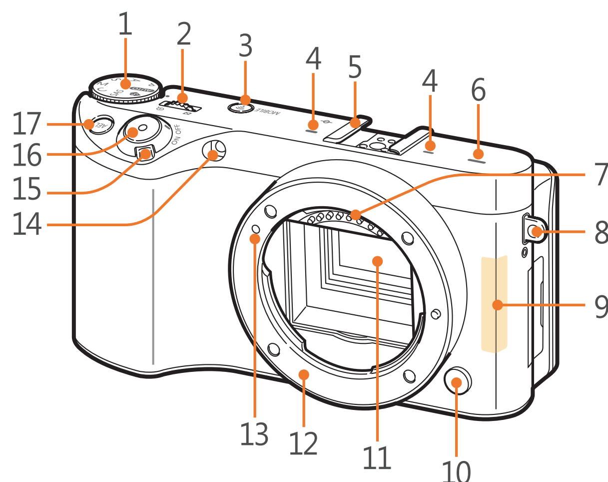


Hướng dẫn Khởi động Nhanh



- Hình ảnh minh hoạ có thể có sự khác biệt so với các phụ kiện thực tế của bạn.
- Bạn có thể mua các phụ kiện tùy chọn tại một cửa hàng bán lẻ hoặc tại trung tâm dịch vụ của Samsung. Samsung không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề xảy ra do sử dụng các phụ kiện không chính hãng. Để biết thông tin về các phụ kiện, hãy tham khảo trang 217.

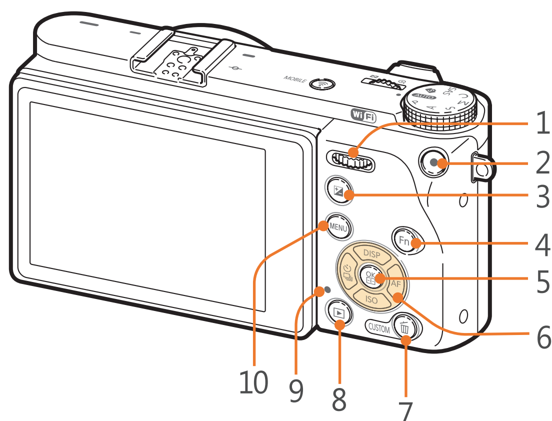
Bố cục máy ảnh



Số.	Tên
1	**Vòng xoay chế độ** • AUTO: Chế độ tự động (tr. 60) • P: Chế độ Chương trình (tr. 62) • A: Chế độ Ưu tiên Khẩu độ (tr. 64) • S: Chế độ Ưu tiên Màn trập (tr. 65) • M: Chế độ thiết lập Bằng tay (tr. 66) • C: Chế độ tùy chọn (tr. 67) • SAS: Chế độ Chụp tự động của Samsung (tr. 69) • S: Chế độ thông minh (tr. 71)

Số.	Tên
2	**Đĩa điều chỉnh 1** • **Ở Màn hình menu**: Di chuyển đến mục menu mong muốn. • **Ở Bảng điều khiển thông minh**: Điều chỉnh tùy chọn đã được chọn. • **Ở chế độ Chụp**: Điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, cài đặt Đổi Chương trình, Giá trị phơi sáng hoặc độ nhạy ISO trong một số chế độ chụp hoặc thay đổi kích thước của vùng lấy nét. (tr. 177) • **Ở chế độ Phát lại**: Xem ảnh nhỏ hoặc mở rộng hoặc thu nhỏ hình ảnh. Mở hoặc đóng kho ảnh ở chế độ Phát lại. Quét xuôi hoặc ngược một video.
3	**Nút MOBILE** Chọn một chức năng Wi-Fi.
4	**Mi-crô**
5	**Khe cắm đèn flash**
6	**Loa**
7	**Điểm tiếp xúc ống kính** * Tránh tiếp xúc hoặc tránh làm hỏng điểm tiếp xúc ống kính.

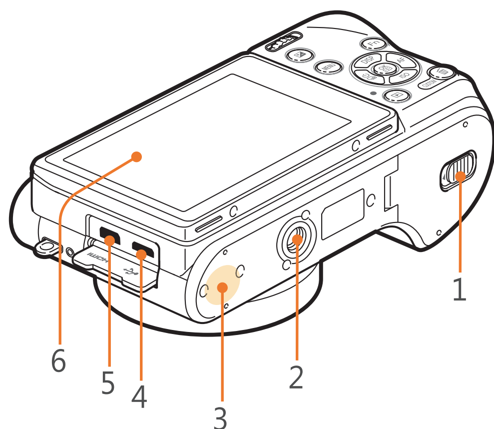
Số.	Tên
8	**Lỗ cắm dây đeo máy ảnh**
9	**Ăng-ten** * Tránh tiếp xúc với ăng-ten bên trong khi đang sử dụng mạng không dây.
10	**Nút nhả ống kính**
11	**Bộ cảm biến ảnh** * Tránh tiếp xúc hoặc tránh làm hỏng bộ cảm biến ảnh.
12	**Ngàm ống kính**
13	**Kiểu ngàm ống kính**
14	**Đèn hỗ trợ AF/Đèn đếm ngược thời gian chụp**
15	**Công tắc nguồn điện**
16	**Nút chụp**
17	**Nút AEL (tr. 117)** • **Ở chế độ Chụp**: Khóa giá trị phơi sáng hoặc tiêu điểm đã được điều chỉnh hoặc thực hiện chức năng được chỉ định. • **Ở chế độ Phát lại**: Bảo vệ tập tin đã được chọn.



Số.	Tên
1	**Đĩa điều chỉnh 2** • **Ở Màn hình menu**: Di chuyển đến mục menu mong muốn. • **Ở Bảng điều khiển thông minh**: Di chuyển đến tùy chọn mong muốn. • **Ở chế độ Chụp**: Điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, cài đặt Đổi Chương trình, giá trị phơi sáng hoặc độ nhạy ISO trong một số chế độ chụp hoặc di chuyển vùng lấy nét. (tr. 177) • **Ở chế độ Phát lại**: Xem tập tin trước hoặc sau. Quét xuôi hoặc ngược trong một video.

Số.	Tên
2	**Nút quay video**
3	**Nút EV** • Nhấn và giữ nút và di chuyển đĩa điều chỉnh 1 để điều chỉnh giá trị phơi sáng. (tr. 115) • Thực hiện chức năng được chỉ định. (tr. 176)
4	**Nút Fn** • **Khi chụp một ảnh**: Truy cập Bảng điều khiển thông minh để tinh chỉnh cài đặt. • **Khi quay video**: Chuyển giữa AF và MF.
5	**Nút OK** • **Ở Màn hình menu**: Lưu các tùy chọn đã được chọn. • **Ở chế độ Chụp**: Cho phép bạn chọn vùng lấy nét thủ công ở một số chế độ chụp.
6	**Nút điều hướng** • **Ở chế độ Chụp** - DISP: Thay đổi thông tin trên màn hình hiển thị. - ISO: Lựa chọn một giá trị ISO. - : Chọn phương pháp chụp hoặc cài đặt chế độ đếm ngược chụp. - AF: Lựa chọn chế độ Lấy nét tự động. • **Ở các tình huống khác** Di chuyển lên, xuống, sang trái, sang phải tương ứng.

Số.	Tên
7	**Nút Tuỳ chỉnh/Xoá** • **Ở chế độ Chụp**: Chuyển sang Chế độ chờ quay video hoặc thực hiện chức năng được gán. (tr. 174) • **Ở chế độ Phát lại**: Xóa các tập tin.
8	**Nút phát lại** Nhập Chế độ phát lại để xem hình ảnh hoặc video.
9	**Đèn báo trạng thái** Cho biết trạng thái của máy ảnh. • **Nhấp nháy**: Khi đang lưu ảnh, đang quay video, đang truyền dữ liệu vào máy tính, đang kết nối với mạng WLAN hoặc đang gửi ảnh. • **Ổn định**: Khi không truyền dữ liệu, khi đã hoàn tất việc truyền dữ liệu vào máy tính hoặc đang sạc pin.
10	**Nút MENU** Các tùy chọn hoặc menu truy cập.



Số.	Tên
1	**Nắp ngăn gắn pin/Nắp khe cắm thẻ nhớ**
2	**Khung ngàm ba chân**
3	**Thẻ NFC**
4	**Cổng nhả màn trập và USB** Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc thả màn trập. Sử dụng cáp nhả màn trập cùng với chân máy để giảm thiểu sự rung máy ảnh.
5	**Cổng HDMI**
6	**Chạm màn hình** • Để chụp ảnh ở góc độ cao hay thấp, nghiêng màn hình lên hoặc xuống. (tr. 14, 33) • Chạm vào màn hình để chọn một menu hoặc một tùy chọn. (tr. 40)

Sử dụng màn hình hiển thị

Bằng cách lật màn hình hiển thị lên bạn có thể tự chụp chân dung đồng thời vẫn nhìn thấy hình ảnh của mình trên màn hình hiển thị.

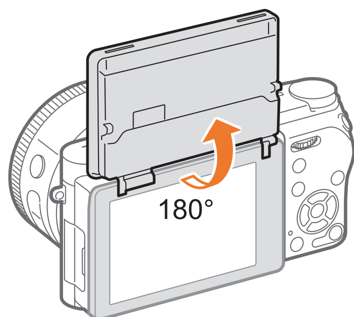
Sử dụng chế độ Tự chụp

Khi bạn bật tùy chọn Tự chụp (tr. 178), nghiêng màn hình lên sẽ kích hoạt chế độ Tự chụp.

Ở chế độ Tự chụp, các chức năng đếm ngược chụp (2 giây), chụp khi chạm, nhận diện khuôn mặt và chức năng nhận diện khuôn mặt đẹp tự động được kích hoạt.

1 Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 8 → **Tự chụp** → **Bật**.

2 Lật màn hình hiển thị lên trên.



3 Chạm [icon].

4 Kéo thanh trượt hoặc chạm vào biểu tượng +/- để điều chỉnh **Sửa khuôn mặt**.

5 Nhấn [OK] hoặc chạm **Đặt**.

6 Chạm vào khu vực khung hình trên màn hình hoặc bấm [**Nút chụp**].

- Sau 2 giây, máy ảnh tự động nhả màn trập.



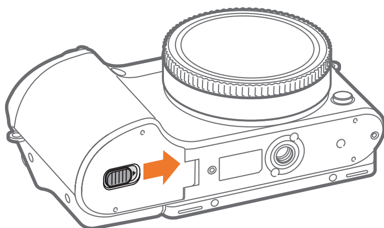
- Nếu bạn búng nhẹ màn hình để tự chụp, hình ảnh được chụp sẽ nằm ngang. Nhấn [MENU] → [camera] → **Lưu thành Đã lật** → **Bật** để kích hoạt hoặc vô hiệu chức năng này.
- Để vô hiệu chế độ Tự chụp, chạm [icon]. Máy ảnh có thể chuyển chế độ Tự chụp sang chế độ trước đó (lật xuống).
- Máy ảnh sẽ tự động đặt độ nhạy ISO.
- Bạn không thể điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ mong muốn.

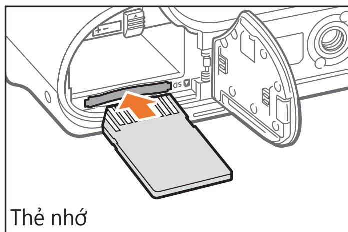


- Đóng màn hình máy ảnh khi không sử dụng.
- Chỉ nghiêng màn hình máy ảnh trong phạm vi góc cho phép. Nếu không có thể làm hỏng máy ảnh của bạn.
- Cẩn thận để không làm hư hại màn hình khi nghiêng.
- Khi máy ảnh không được giữ trên tay và màn hình được lật lên trên, hãy sử dụng chân máy. Nếu không, có thể làm hỏng máy ảnh của bạn.
- Không được lật màn hình lên trên khi máy ảnh có đèn flash gắn ngoài. Nếu không, có thể làm hỏng máy ảnh của bạn.

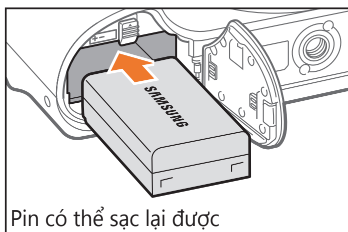
Lắp pin và thẻ nhớ

Tìm hiểu cách lắp pin và thẻ nhớ tùy chọn vào máy ảnh.

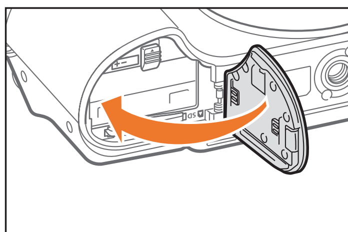




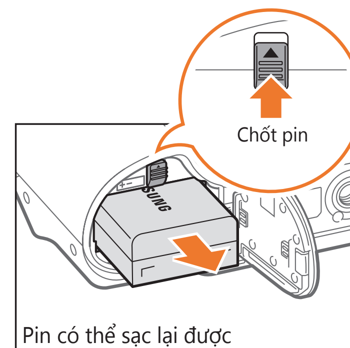
Lắp thẻ nhớ sao cho phần tiếp xúc màu vàng hướng lên trên.



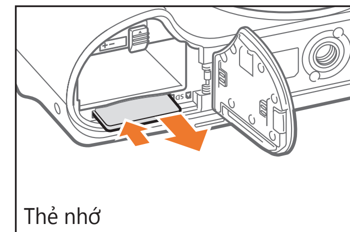
Lắp pin sao cho biểu tượng Samsung ngửa lên.



Tháo pin và thẻ nhớ

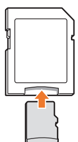


Trượt chốt pin lên để tháo pin.



Đẩy nhẹ cho đến khi thẻ nhớ được nhả ra khỏi máy ảnh và rút nó ra khỏi khe cắm.

Sử dụng một bộ điều hợp thẻ nhớ



Để sử dụng thẻ nhớ nhỏ với dòng máy ảnh này, với một máy tính hoặc đầu đọc thẻ nhớ, phải lắp thẻ nhớ vào bộ điều hợp.



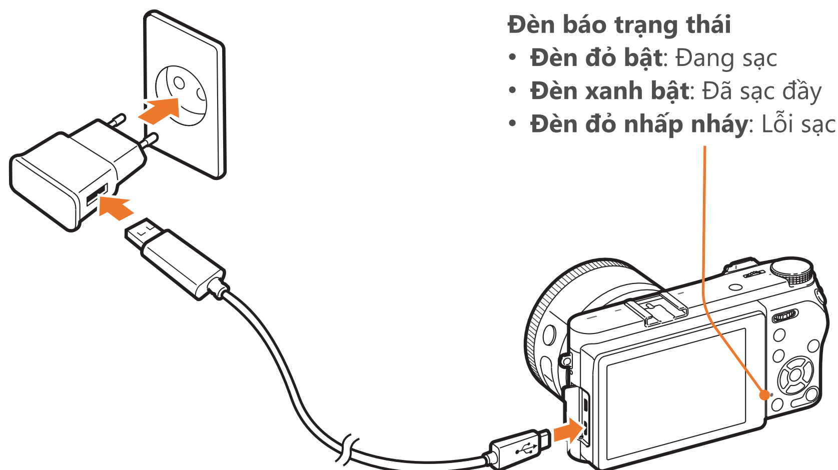
Khi đèn báo trạng thái của máy ảnh đang nhấp nháy, không được tháo pin hoặc thẻ nhớ. Nếu làm như vậy có thể làm hỏng các dữ liệu đã được lưu trữ trong thẻ nhớ hoặc trong máy ảnh.



Sạc pin và bật máy ảnh lên

Sạc pin

Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, bạn cần sạc pin. Cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh, và sau đó cắm đầu kia vào bộ sạc AC.



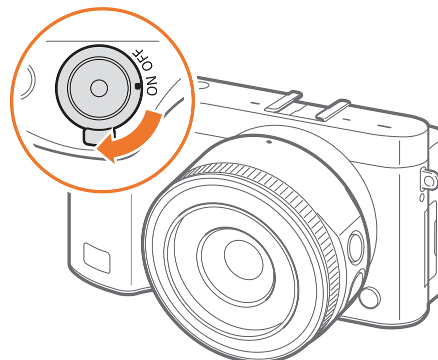


- Thay pin trong khi máy ảnh tắt.
- Chỉ sử dụng bộ sạc và cáp USB dành riêng cho máy ảnh của bạn. Nếu bạn sử dụng một bộ sạc khác, pin máy ảnh sẽ không sạc được hoặc không hoạt động đúng cách.

Bật máy ảnh

Đặt Công tắc nguồn điện về **ON**.

- Để tắt máy ảnh, đặt Công tắc nguồn điện về **OFF**.
- Màn hình thiết lập ban đầu xuất hiện khi bạn bật máy ảnh lần đầu tiên. (tr. 37)



Thực hiện các thiết lập ban đầu

Khi bạn bật máy ảnh lần đầu tiên, màn hình hiển thị được cài đặt ban đầu xuất hiện. Ngôn ngữ được cài đặt trước là ngôn ngữ của quốc gia hoặc khu vực bán máy ảnh. Bạn có thể thay đổi về ngôn ngữ mong muốn. Bạn cũng có thể chọn một mục bằng cách chạm vào nó trên màn hình.

1 Nhấn [ISO] để chọn **Múi Giờ** và nhấn [OK].

2 Nhấn [DISP/ISO] để chọn một múi giờ, và nhấn [OK].



3 Nhấn [ISO] để chọn **Cài đặt ngày tháng** và nhấn [OK].

4 Nhấn [/AF] để chọn một mục (Năm/Tháng/Ngày).

5 Nhấn [DISP/ISO] để cài đặt tùy chọn rồi nhấn [OK].



- Màn hình có thể có sự khác biệt tùy thuộc vào ngôn ngữ được chọn.

6 Nhấn [ISO] để chọn **Cài đặt thời gian** và nhấn [OK].

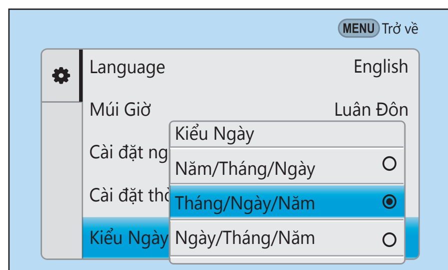
7 Nhấn [/AF] để chọn một mục (Giờ/Phút/Giờ mùa hè).

8 Nhấn [DISP/ISO] để cài đặt tùy chọn rồi nhấn [OK].



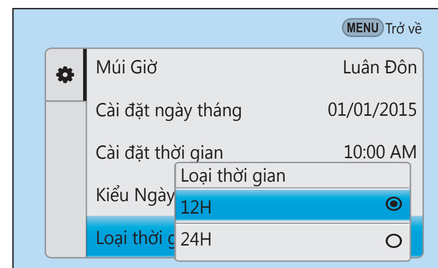
9 Nhấn [ISO] để chọn **Kiểu Ngày** và nhấn [OK].

10 Nhấn [DISP/ISO] để chọn một kiểu ngày, và nhấn [OK].



11 Nhấn [ISO] để chọn **Loại thời gian** và nhấn [OK].

12 Nhấn [DISP/ISO] để chọn một kiểu thời gian, và nhấn [OK].



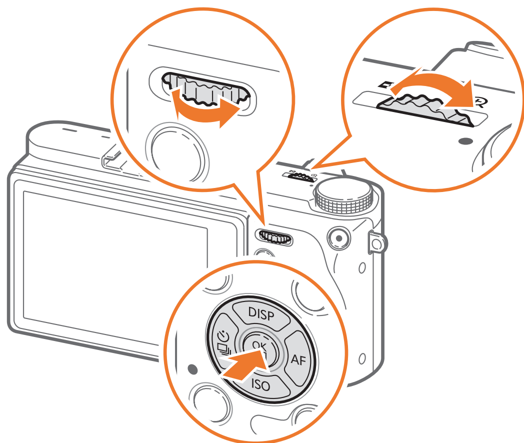
13 Nhấn [MENU] để kết thúc việc cài đặt ban đầu.

Lựa chọn chức năng (các tùy chọn)

Sử dụng nút và nút xoay

Sử dụng một trong các phương pháp sau để chọn một tùy chọn:

- Di chuyển đĩa điều chỉnh 1 rồi nhấn [OK].
- Di chuyển đĩa điều chỉnh 2 rồi nhấn [OK].
- Nhấn [DISP/ISO/⏱/AF], rồi bấm [OK].



Sử dụng nút và nút xoay tùy chỉnh

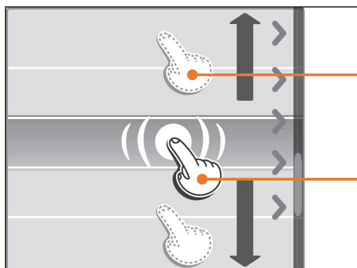
Chỉ định các nút và nút xoay khác nhau để khởi chạy các chức năng yêu thích của bạn. Có thể chỉ định các chức năng cho các nút và đĩa sau: nút tùy chỉnh, nút AEL, nút EV và các đĩa điều chỉnh 1 và 2.

1. Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 8 → **Sơ đồ Phím**.
2. Chọn một nút từ danh sách.
3. Chọn một chức năng.
   - Bạn có thể thay đổi chức năng được chỉ định cho mỗi nút cho mỗi chức năng mong muốn.
4. Nhấn [MENU] để chuyển đến màn hình trước.
5. Đặt các tùy chọn chụp bằng cách sử dụng các nút tùy chỉnh rồi chụp ảnh.

Chạm để chọn

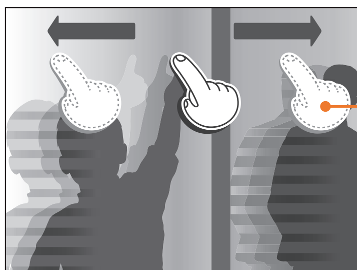


Không được sử dụng các vật sắc nhọn, như bút mực hoặc bút chì để chạm vào màn hình. Vì như vậy có thể làm hỏng màn hình.



Kéo: Chạm và giữ một khu vực trên màn hình và kéo ngón tay của bạn.

Chạm: Chạm vào một biểu tượng để chọn một menu hoặc một tùy chọn.



Lướt: Lướt nhẹ ngón tay của bạn trên màn hình.



- Khi bạn chạm hoặc kéo màn hình, hiện tượng bạc màu có thể xảy ra. Đây không phải là một trục trặc, mà chỉ là một đặc điểm của màn hình cảm ứng. Chạm vào kéo nhẹ để hạn chế sự bạc màu.
- Màn hình cảm ứng có thể sẽ không hoạt động hiệu quả nếu bạn sử dụng máy ảnh trong môi trường có độ ẩm cao.
- Màn hình cảm ứng có thể sẽ không hoạt động hiệu quả nếu bạn sử dụng tấm dán bảo vệ màn hình hoặc các phụ kiện khác đối với màn hình.
- Màn hình có thể sẽ bị mờ tùy thuộc vào góc ngắm. Điều chỉnh độ sáng hoặc góc ngắm để nâng cao độ phân giải.

Sử dụng MENU

Nhấn [MENU] hoặc chạm MENU trên màn hình và thay đổi các tùy chọn hoặc cài đặt chụp.

Ví dụ: Chọn kích thước ảnh trong chế độ P

1 Xoay vòng xoay chế độ tới P.

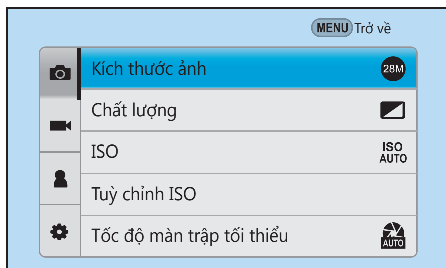
2 Nhấn [MENU] hoặc chạm vào MENU.

3 Cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc nhấn [DISP/ISO] để di chuyển đến [camera] rồi nhấn [OK].

- Bạn cũng có thể chạm vào [camera] trên màn hình.

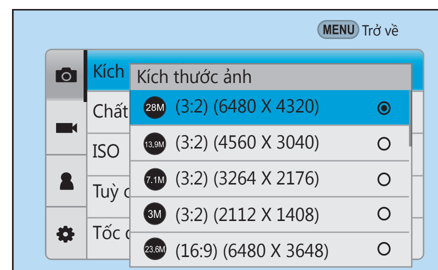
4 Cuộn đĩa điều chỉnh 2 hoặc nhấn [DISP/ISO] để di chuyển đến **Kích thước ảnh** rồi nhấn [OK].

- Bạn cũng có thể kéo danh mục tùy chọn và chạm vào một tùy chọn.



5 Cuộn đĩa điều chỉnh 2 hoặc nhấn [DISP/ISO] để di chuyển đến một tùy chọn rồi nhấn [OK].

- Bạn cũng có thể kéo danh mục tùy chọn và chạm vào một tùy chọn.
- Nhấn [MENU] hoặc chạm vào **Trở về** để quay lại menu trước.



6 Nhấn [MENU] hoặc chạm vào **Trở về** để chuyển sang Chế độ chụp.



Bạn có thể nhấn [MENU] hoặc chạm MENU trên màn hình để thay đổi các tùy chọn chụp thậm chí trong Chế độ chờ quay video.

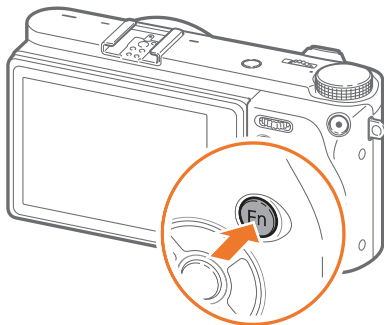
Sử dụng bảng điều khiển thông minh

Nhấn [Fn] hoặc chạm vào Fn trên màn hình để truy cập một số chức năng như Phơi sáng, ISO và Cân bằng Trắng.

Ví dụ: Điều chỉnh giá trị phơi sáng ở chế độ P

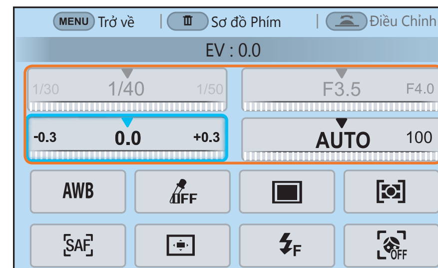
1 Xoay vòng xoay chế độ tới P.

2 Nhấn [Fn] hoặc chạm vào Fn.



3 Cuộn đĩa điều chỉnh 2 hoặc nhấn [DISP/ISO/⏱/AF] để di chuyển đến **EV** rồi nhấn [OK].

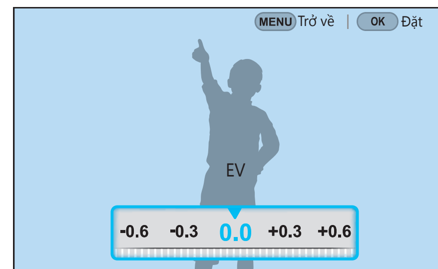
- Bạn có thể chọn trực tiếp một tùy chọn bằng cách cuộn đĩa điều chỉnh 1 mà không cần phải nhấn [OK].
- Bạn cũng có thể chọn một tùy chọn bằng cách chạm vào tùy chọn đó.



Bạn có thể điều chỉnh một số tùy chọn bằng cách kéo chúng.

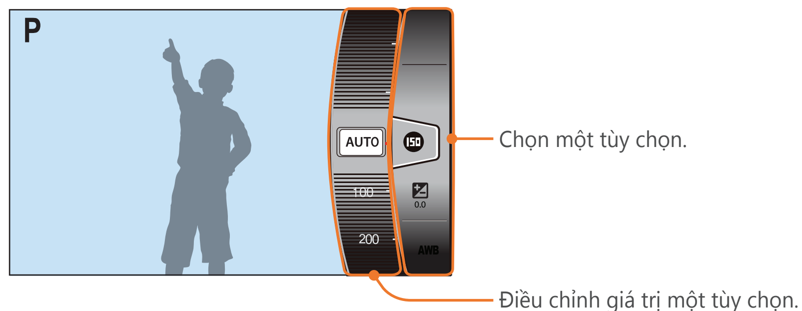
4 Cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc 2 hoặc nhấn [⏱/AF] để điều chỉnh giá trị phơi sáng rồi nhấn [OK].

- Bạn cũng có thể kéo vòng quay trên màn hình, rồi chạm vào **Đặt** để điều chỉnh tùy chọn.



Sử dụng iFn

Nhấn [**i-Function**] trên một ống kính i-Function để lựa chọn và điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, giá trị phơi sáng, độ nhạy ISO và Cân bằng Trắng thủ công trên ống kính.

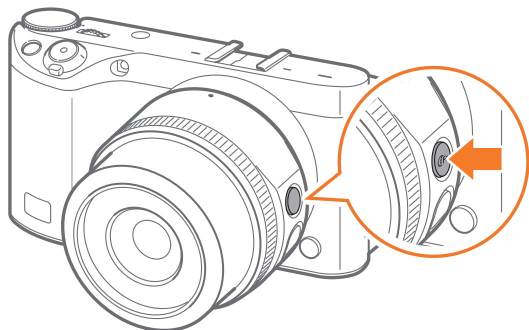


Sử dụng chức năng tiêu chuẩn iFn

Khi bạn sử dụng [**i-Function**] trên một ống kính i-Function, bạn có thể lựa chọn và điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, giá trị phơi sáng, độ nhạy ISO và độ Cân bằng Trắng bằng tay trên ống kính. Bạn có thể sử dụng chức năng Thu phóng thông minh.

1. Xoay vòng xoay chế độ tới P, A, S hoặc M.
2. Nhấn [MENU] → ⚙ → **Cài đặt iFn** → **iFn Tiêu chuẩn**.
3. Nhấn [MENU] để quay lại chế độ Chụp.
4. Nhấn [**i-Function**] trên ống kính để lựa chọn cài đặt.
   - Để chọn các mục sẽ xuất hiện, nhấn [MENU] → ⚙ → **Cài đặt iFn** → chạm **iFn Tiêu chuẩn** → chọn một mục.

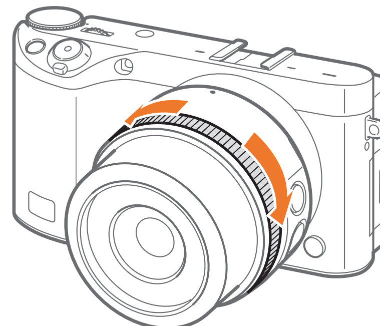
- Bạn cũng có thể nhấn [**i-Function**] và nhấn [DISP/ISO] hoặc kéo màn hình để chọn một cài đặt.



Tùy chọn	Mô tả
Khẩu độ	Điều chỉnh giá trị khẩu độ.
Tốc độ màn trập	Điều chỉnh tốc độ màn trập.
EV	Điều chỉnh giá trị phơi sáng.
ISO	Điều chỉnh độ nhạy ISO.
Cân bằng trắng	Lựa chọn một tùy chọn Cân bằng Trắng.
Thu phóng thông minh	Phóng to đối tượng mà ít làm giảm chất lượng hình ảnh hơn so với thu phóng Kỹ thuật số. Tuy nhiên, độ phân giải hay kích cỡ ảnh có thể thay đổi so với khi bạn phóng to bằng cách xoay vòng Zoom.

5 Điều chỉnh vòng lấy nét để chọn một tùy chọn.

- Bạn cũng có thể cuộn đĩa điều chỉnh 2 hoặc kéo màn hình để chọn một tùy chọn.



6 Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để lấy nét và bấm [**Nút chụp**] để chụp ảnh.

Các tùy chọn sẵn có

Chế độ chụp	P	A	S	M	3D
Khẩu độ	-	O	-	O	-
Tốc độ màn trập	-	-	O	O	-
EV	O	O	O	-	O
ISO	O	O	O	O	-
Cân bằng trắng	O	O	O	O	O
Thu phóng thông minh	O	O	O	O	-



- Chức năng này không khả dụng khi bạn lắp ống kính 3D và cài đặt **Chế độ Tự động 3D** trong chế độ 3D.
- intelli-Zoom không khả dụng khi bạn chụp ảnh ở định dạng tập tin RAW.
- intelli-Zoom bị ngừng kích hoạt khi bạn chụp ảnh liên tiếp.
- intelli-Zoom bị ngừng kích hoạt khi bạn quay video bằng cách nhấn nút quay video.

Sử dụng chức năng iFn bổ sung

Trên ống kính i-Function, nhấn [**i-Function**] rồi nhấn [AEL] hoặc [☒] trên máy ảnh. Bạn có thể bắt đầu các chức năng đã được chỉ định hoặc mở menu cài đặt có i-Function.

Ví dụ: Chỉ định chức năng chất lượng ảnh cho Nút AEL

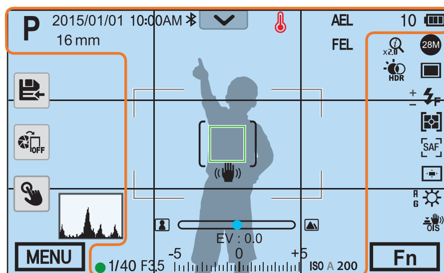
1. Xoay vòng xoay chế độ tới P, A, S hoặc M.
2. Nhấn [MENU] → ⚙ → **Cài đặt iFn**.
3. Chạm **iFn Bổ sung** rồi chọn **AEL** → **Chất lượng**.
4. Nhấn [MENU] để quay lại chế độ Chụp.
5. Nhấn [**i-Function**] trên ống kính i-Function và sau đó nhấn [AEL] trên máy ảnh.
6. Chọn một tùy chọn chất lượng ảnh.
7. Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để lấy nét và nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.

Biểu tượng hiển thị

Ở chế độ Chụp

Chụp ảnh

1. Thông tin chụp



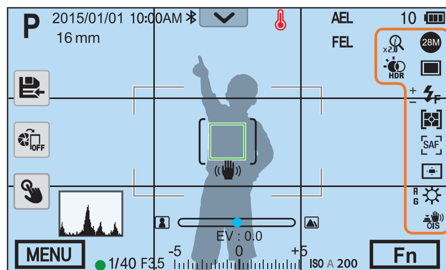
Biểu tượng	Mô tả
P	Chế độ chụp
2015/01/01	Ngày tháng hiện tại
10:00AM	Giờ hiện tại
	Bluetooth trên
16 mm	Tiêu cự*
	Thanh bảng thông báo (Chạm)
	Chỉ báo cảnh báo quá nhiệt
	Chưa lắp thẻ nhớ**
AEL	Khóa phơi sáng tự động (tr. 117)
AFL	Khóa lấy nét tự động (tr. 117)
FEL	Khóa cường độ đèn flash (tr. 110)
10	Số ảnh hiện có
	Khung lấy nét tự động
[ ]	Vùng đo sáng điểm
	• : Đã sạc đầy • : Đã sạc được một phần • (Màu đỏ): Hết pin (hãy sạc pin) • : Đang sạc

Biểu tượng	Mô tả
	Rung máy ảnh
	Tỷ lệ lấy nét bằng tay
	Máy đo mức (tr. 49)
	Biểu đồ (tr. 116)
	Lấy nét
1/40	Tốc độ màn trập
F3.5	Giá trị khẩu độ
EV : 0.0	Điều chỉnh giá trị phơi sáng
-5 0 +5	Hiển thị mức phơi sáng
ISO A 200	Độ nhạy ISO (tr. 80)

* Biểu tượng này xuất hiện khi bạn gắn ống kính Power Zoom vào.

** Bạn có thể chụp ảnh mà không cần lắp thẻ nhớ, nhưng bức ảnh được chụp đó không thể được chuyển sang thẻ nhớ hoặc máy tính.

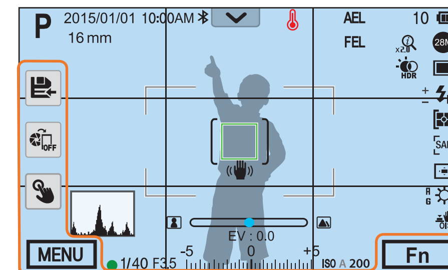
2. Các tùy chọn chụp



Biểu tượng	Mô tả
28M	Kích thước ảnh
RAW	Tập tin RAW
	Chế độ truyền động
F	Đèn flash (tr. 106)
+ −	Điều chỉnh cường độ đèn flash
	Đo sáng (tr. 111)
SAF	Chế độ AF (tr. 87)
	Vùng lấy nét

Biểu tượng	Mô tả
	Nhận diện khuôn mặt
	Cân bằng Trắng (tr. 83)
A B G M	Vi chỉnh Cân bằng Trắng
OIS	Chống rung Ảnh Quang học (OIS) (tr. 99)
	bật thu phóng thông minh
x2.0	tỷ lệ thu phóng thông minh
HDR	Dải Động (tr. 114)

3. Các tùy chọn chụp (Chạm)



Biểu tượng	Mô tả
	Thay đổi Chế độ thông minh*
	Lưu một chế độ tùy chọn
OFF	Quick Transfer (tr. 149)
	Tùy chọn AF chạm màn hình
MENU	Các tùy chọn chụp
Fn	Bảng điều khiển thông minh

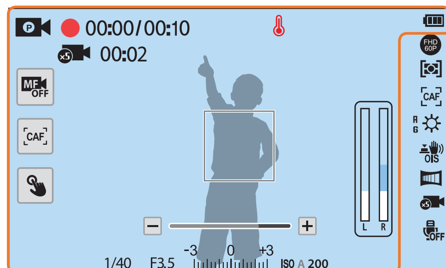
* Biểu tượng này chỉ xuất hiện khi bạn chọn Chế độ thông minh.



Các biểu tượng được hiển thị sẽ thay đổi theo chế độ mà bạn chọn hoặc theo tùy chọn mà bạn thiết lập.

Ghi video

1. Thông tin chụp

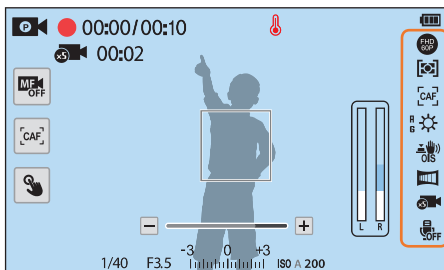


Biểu tượng	Mô tả
(biểu tượng P video)	Chế độ chụp
(biểu tượng MF OFF)	Chuyển giữa AF và MF. (Chạm)
(biểu tượng CAF)	Chuyển giữa AF 1 điểm và AF tự động liên tiếp. (Chạm)
(biểu tượng chạm)	Tùy chọn AF chạm màn hình (Chạm)
00:00/ 00:10	Thời gian ghi hiện tại/ Thời gian ghi khả dụng
(biểu tượng x5 video)	Phim Nhanh/Chậm (tr. 122)
00:02	Thời gian phát lại sau khi áp dụng tính năng Phim Nhanh/ Chậm
(biểu tượng nhiệt kế)	Chỉ báo cảnh báo quá nhiệt

Biểu tượng	Mô tả
(biểu tượng pin)	• (pin đầy): Đã sạc đầy • (pin một phần) (pin một phần): Đã sạc được một phần • (pin rỗng) (Màu đỏ): Hết pin (hãy sạc pin) • (pin sạc): Đang sạc
(thanh thu phóng)	Đèn chỉ báo thu phóng*
-3 0 +3	Giá trị phơi sáng
ISO A 200	Độ nhạy ISO (tr. 80)
(thanh mức âm L R)	Mức âm thanh video

* Biểu tượng này xuất hiện khi bạn gắn ống kính Power Zoom vào.

2. Các tùy chọn chụp



Biểu tượng	Mô tả
FHD 60P	Kích thước video
[◎]	Đo sáng (tr. 111)
CAF	Chế độ AF (tr. 87)
☼	Cân bằng Trắng (tr. 83)
A B G M	Vi chỉnh Cân bằng Trắng
OIS	Chống rung Ảnh Quang học (OIS) (tr. 99)
Biểu tượng	Mô tả
	Hiệu ứng làm mờ dần/rõ dần (tr. 123)
×5	Phim Nhanh/Chậm (tr. 122)
OFF	Tắt ghi tiếng (tr. 124)
− +	Nút thu phóng*

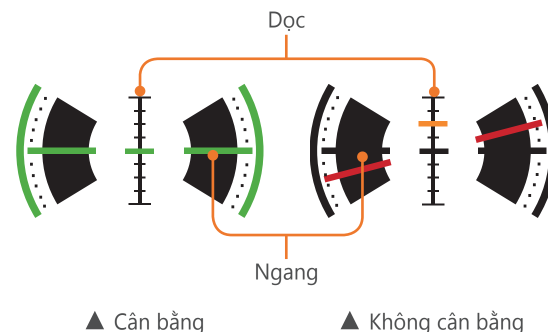
* Biểu tượng này xuất hiện khi bạn gắn ống kính Power Zoom vào.



Các biểu tượng được hiển thị sẽ thay đổi theo chế độ mà bạn chọn hoặc theo tùy chọn mà bạn thiết lập.

Giới thiệu về thước cân bằng

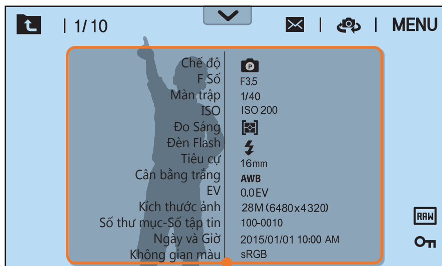
Thước cân bằng với các đường ngang và dọc trên màn hình hiển thị giúp bạn căn chỉnh máy ảnh. Nếu thước cân bằng không cân bằng, hãy hiệu chỉnh thước cân bằng bằng cách sử dụng chức năng Cân chỉnh Đường chân trời. (tr. 180)



▲ Cân bằng ▲ Không cân bằng

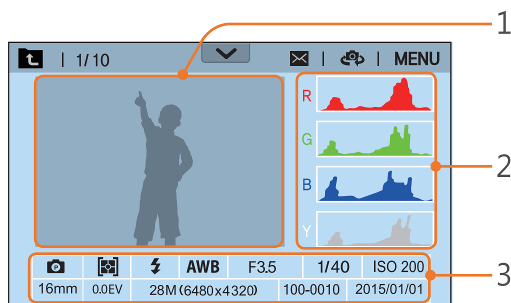
Ở chế độ Phát lại

Xem ảnh

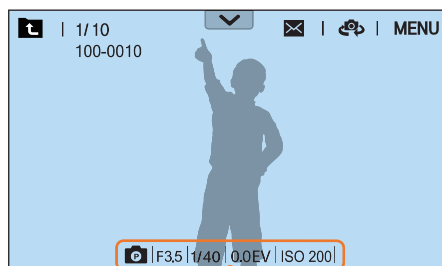


Thông tin

Biểu tượng	Mô tả
	Xem ảnh dưới dạng thumbnails. (Chạm)
1/10	Tập tin hiện tại/Tổng số tập tin
	Thanh bảng thông báo (Chạm)
	Gửi ảnh qua email. (Chạm)
	Chia sẻ tập tin với các thiết bị khác. (Chạm)
MENU	Phát lại/Chỉnh sửa/Cài đặt menu (Chạm)
RAW	Tập tin RAW
3D	Tập tin 3D
	Tập tin được bảo vệ

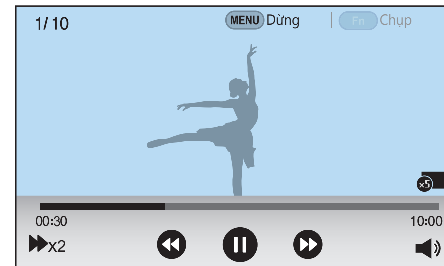


Số.	Mô tả
1	Ảnh đã được chụp
2	Biểu đồ RGB (tr. 116)
3	Chế độ chụp, Đo sáng, Đèn flash, Cân bằng Trắng, Giá trị khẩu độ, Tốc độ màn trập, ISO, Tiêu cự, Giá trị phơi sáng, Kích thước ảnh, Số thư mục-Số tập tin, Ngày tháng



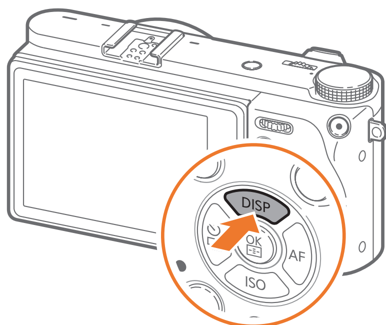
Thông tin Exif cơ bản

Phát video



Biểu tượng	Mô tả
x2	Tốc độ phát lại
00:30	Thời gian phát lại hiện tại
10:00	Độ dài video
	Phim Nhanh/Chậm
	Xem tập tin trước/Quét về sau. (Mỗi lần bạn chạm vào biểu tượng quét lại phía sau, bạn đã thay đổi tốc độ quét theo thứ tự: 2X, 4X, 8X.)
	Tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại.
	Xem tập tin tiếp theo/Quét về trước. (Mỗi lần bạn chạm vào biểu tượng quét lên phía trước, bạn đã thay đổi tốc độ quét theo thứ tự: 2X, 4X, 8X.)
	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt âm thanh.

Thay đổi thông tin hiển thị

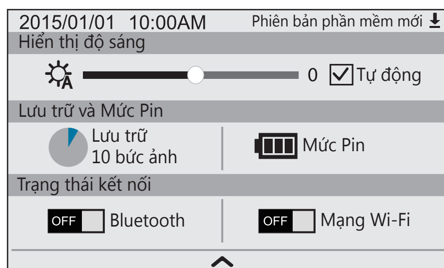


Nhấn [DISP] nhiều lần để thay đổi kiểu hiển thị.

Chế độ	Kiểu hiển thị
Chụp	• Thông tin chụp cơ bản + Các nút tùy chọn chụp + Thông tin tùy chọn chụp hiện tại • Thông tin chụp cơ bản (Chế độ chụp, Tốc độ màn trập, Giá trị khẩu độ, Giá trị phơi sáng, Độ nhạy ISO, v.v.) • Thông tin chụp cơ bản + Các phím tùy chọn chụp (MENU, Fn, Quick Transfer, AF chạm màn hình, lưu Chế độ Tùy chọn) + Thông tin tùy chọn chụp hiện tại (Kích thước ảnh, Chế độ truyền động, Đèn flash, Đo sáng, Chế độ AF, v.v.) + Biểu đồ • Thông tin chụp cơ bản + Các nút tùy chọn chụp + Thông tin tùy chọn chụp hiện tại + Thước cân bằng • Không có thông tin (khi được kết nối với TV hoặc màn hình hỗ trợ HDMI)
Phát lại	• Thông tin cơ bản • Hiển thị tất cả thông tin về tập tin hiện tại. • Hiển thị tất cả thông tin về tập tin hiện tại bao gồm cả biểu đồ RGB.

Xem bảng thông báo

Chạm [icon] ở phần đầu của màn hình hiển thị để mở thanh công cụ bảng thông báo. Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của màn hình hiển thị hoặc xem ngày giờ hiện tại, tuổi thọ pin và thông tin lưu trữ dữ liệu. Bạn cũng có thể xem trạng thái kết nối Bluetooth hoặc Wi-Fi và bật hoặc tắt kết nối. Nếu có phiên bản phần sụn mới khi máy ảnh được kết nối với mạng Wi-Fi, thanh bảng thông báo sẽ nhấp nháy và thông báo xuất hiện ở góc trên bên phải bảng thông báo. Chạm vào dưới bảng thông báo hoặc nhấn [MENU] hoặc [Fn] để đóng.





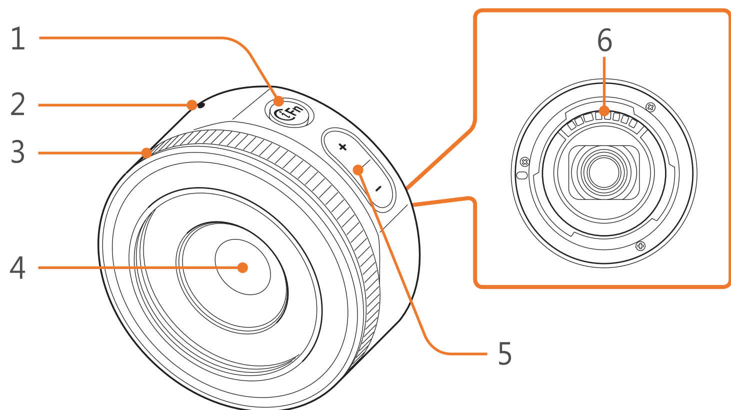
Ống kính

Bạn có thể mua các ống kính thay thế dành riêng cho dòng máy ảnh NX của bạn.

Nhận biết về chức năng của mỗi loại ống kính và chọn một ống kính phù hợp với nhu cầu và sở thích của bạn.

Bố cục ống kính

Ống kính SAMSUNG 16-50mm F3.5-5.6 Power Zoom ED OIS (ví dụ)



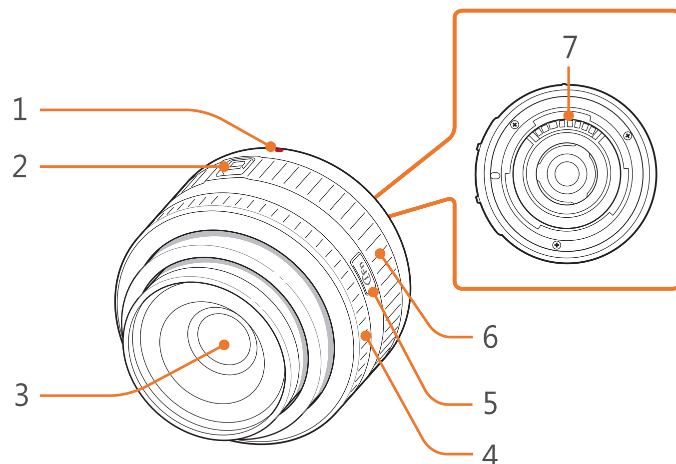
Số.	Mô tả
1	Nút i-Function (tr. 43)
2	Kiểu ngàm ống kính
3	Vòng lấy nét (tr. 96) • Xoay vòng lấy nét để điều chỉnh cài đặt thu phóng khi sử dụng chức năng tự động lấy nét.
4	Ống kính
5	Nút thu phóng • Nhấn nút thu phóng để điều chỉnh tỷ lệ thu phóng.
6	Điểm tiếp xúc ống kính*

* Tránh tiếp xúc hoặc tránh làm hỏng điểm tiếp xúc ống kính.



Khi không sử dụng ống kính, gắn nắp ống kính và nắp giá gắn ống kính để bảo vệ ống kính khỏi bụi và bị xước.

Ống kính SAMSUNG 20-50mm F3.5-5.6 ED II (ví dụ)

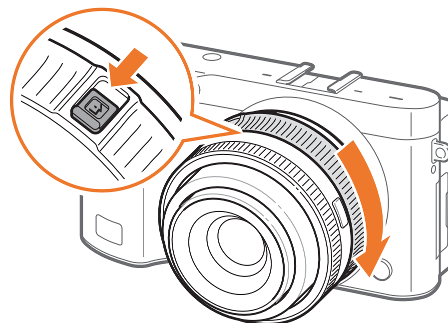


Số.	Mô tả
1	Kiểu ngàm ống kính
2	Công tắc khoá thu phóng
3	Ống kính
4	Vòng lấy nét (tr. 96)
5	Nút i-Function (tr. 43)
6	Vòng Zoom
7	Điểm tiếp xúc ống kính*

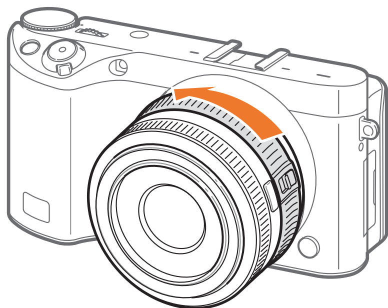
* Tránh tiếp xúc hoặc tránh làm hỏng điểm tiếp xúc ống kính.

Khóa và mở khóa ống kính

Để khoá ống kính, hãy trượt và giữ công tắc khóa thu phóng cách xa thân máy ảnh và xoay vòng Zoom như trong hình minh họa.



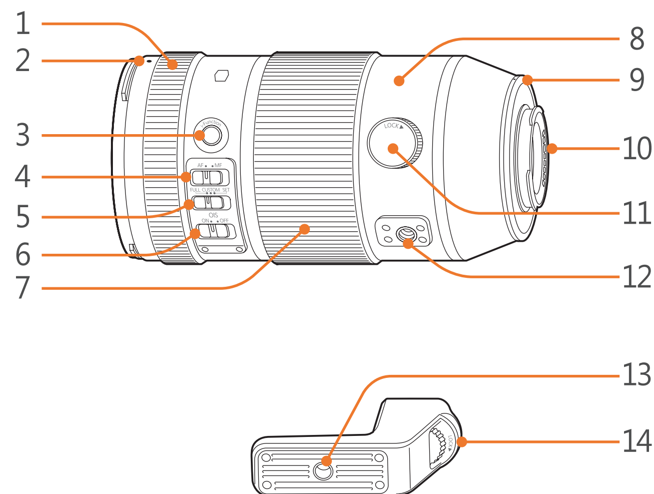
Để mở khóa ống kính, xoay vòng Zoom như trong hình minh họa cho đến khi bạn nghe thấy tiếng lách cách.





Bạn không thể chụp ảnh khi ống kính bị khóa.

Ống kính NX 50-150mm F2.8 S ED OIS (ví dụ)



Số.	Mô tả
1	Vòng lấy nét (tr. 96)
2	Chỉ số giá lắp nắp ống kính
3	Nút i-Function (tr. 43)
4	Công tắc AF/MF
5	Công tắc Giới hạn Phạm vi Lấy nét Tùy chỉnh
6	Công tắc OIS

Số.	Mô tả
7	Vòng Zoom
8	Vòng đỡ ống kính
9	Kiểu ngàm ống kính
10	Điểm tiếp xúc ống kính*
11	Núm xoay điều chỉnh khóa vòng đỡ ống kính
12	Nối giá vòng đỡ ống kính
13	Nối chân máy
14	Núm xoay điều chỉnh khóa vòng đỡ ống kính

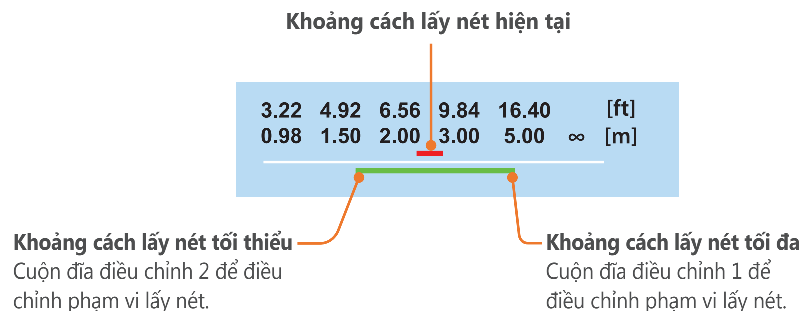
* Tránh tiếp xúc hoặc tránh làm hỏng điểm tiếp xúc ống kính.

Sử dụng Chức năng Giới hạn Phạm vi Lấy nét Tùy chỉnh

Bạn có thể điều chỉnh lấy nét nhanh và chính xác bằng cách cài đặt phạm vi cho khoảng cách lấy nét.

1 Cài đặt công tắc Giới hạn Phạm vi Lấy nét Tùy chỉnh thành **SET**.

2 Cài đặt phạm vi lấy nét.





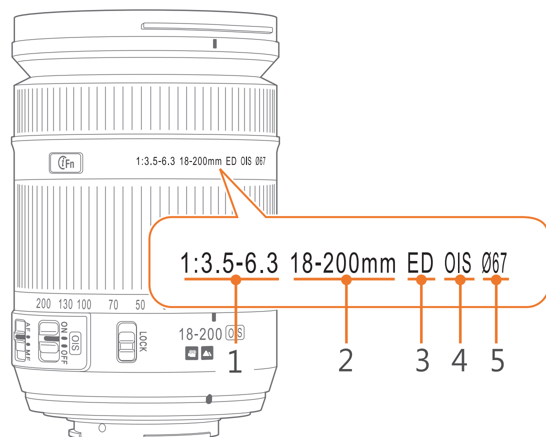
Minh họa ở trên có thể khác so với màn hình thực trên máy ảnh của bạn.

3 Cài đặt công tắc Giới hạn Phạm vi Lấy nét Tùy chỉnh thành **CUSTOM** và chụp ảnh.

Nhãn ống kính

Tìm hiểu ý nghĩa các con số ghi trên ống kính.

Ống kính SAMSUNG 18-200mm F3.5-6.3 ED OIS (ví dụ)



Số.	Mô tả
1	**Giá trị khẩu độ** Một số các giá trị khẩu độ được hỗ trợ. Ví dụ: 1:3.5–6.3 nghĩa là khoảng giá trị khẩu độ tối đa từ 3,5 đến 6,3.
2	**Tiêu cự** Khoảng cách từ giữa ống kính cho đến điểm lấy nét của nó (tính theo mm). Chỉ số này được thể hiện trong một khoảng: từ tiêu cự nhỏ nhất đến tiêu cự lớn nhất của ống kính. Độ dài tiêu cự càng dài sẽ khiến góc ngắm càng hẹp và đối tượng chụp sẽ bị phóng to lên. Độ dài tiêu cự càng ngắn, góc ngắm càng rộng.
3	**ED** ED là từ viết tắt cho Phân tán Cực thấp. Kính phân tán cực thấp là hiệu ứng giảm thiểu quang sai màu (một biến dạng xảy ra khi một ống kính không lấy nét được toàn bộ màu sắc với các điểm hội tụ tương tự).
4	**OIS (Chống rung quang học) (tr. 99)** Chống rung Ảnh Quang học. Các loại ống kính có tính năng này có thể phát hiện máy rung hiệu quả và ngăn rung máy từ bên trong máy ảnh.
5	**Ø** Đường kính ống kính. Khi bạn gắn bộ lọc vào ống kính, phải chắc chắn rằng đường kính của ống kính và đường kính của bộ lọc tương tự nhau.

Phụ kiện

Bạn có thể sử dụng đèn flash gắn ngoài giúp bạn chụp được những bức ảnh đẹp hơn.

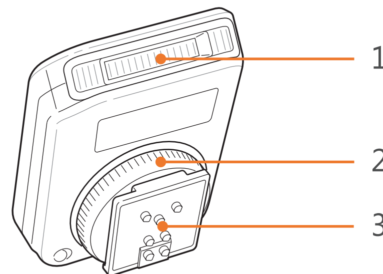
Để biết thêm thông tin về các phụ kiện thay thế, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn dành cho mỗi phụ kiện.



- Hình ảnh minh hoạ có thể có sự khác biệt so với các phụ kiện thực tế.
- Bạn có thể mua các phụ kiện tại một cửa hàng bán lẻ hoặc tại trung tâm dịch vụ của Samsung. Samsung không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hỏng hóc nào gây ra do việc sử dụng các phụ kiện của nhà sản xuất khác.

Bố trí đèn flash gắn ngoài

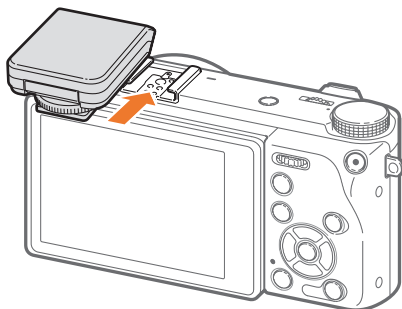
SEF8A (ví dụ)



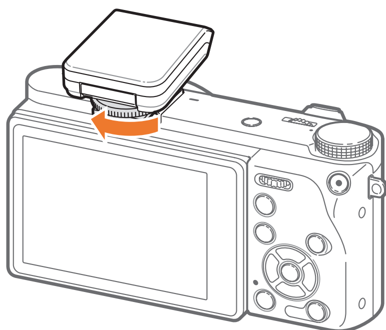
Số.	Mô tả
1	Đèn hỗ trợ AF
2	Đĩa quay làm chặt khe cắm đèn flash
3	Kết nối rãnh lắp đèn flash

Kết nối đèn flash gắn ngoài

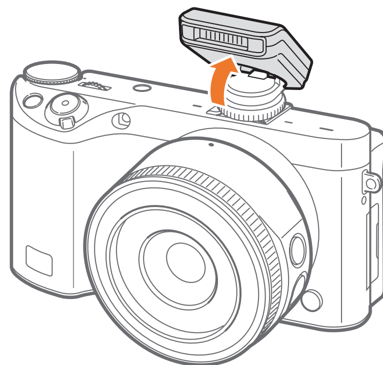
1 Lắp đèn flash bằng cách trượt nó vào khe cắm đèn flash.



2 Cố định đèn flash bằng cách xoay đĩa quay làm chặt khe cắm đèn flash theo chiều kim đồng hồ.



3 Nhấc đèn flash lên để sử dụng.





- Bạn vẫn có thể chụp ảnh với đèn flash chưa được sạc đầy điện, nhưng tốt nhất nên sạc đầy điện trước khi sử dụng.
- Các tùy chọn có sẵn có thể có sự khác biệt tùy thuộc vào chế độ chụp.
- Có khoảng dừng giữa hai lần chớp sáng của đèn flash. Không di chuyển cho đến khi đèn flash đã nháy sáng đủ hai lần.
- SEF8A có thể không tương thích với các máy ảnh khác thuộc sê-ri NX.
- Để biết thêm thông tin về các loại đèn flash thay thế, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng dành cho mỗi loại đèn flash.



Chỉ sử dụng các loại đèn flash được Samsung chấp thuận. Việc sử dụng loại đèn flash không tương thích có thể làm hỏng máy ảnh.

Các chế độ chụp

Hai chế độ chụp đơn giản—Tự động và Thông minh —giúp bạn chụp ảnh với nhiều cài đặt tự động khác nhau. Các chế độ bổ sung cho phép bạn có nhiều cài đặt tùy chỉnh hơn.



Biểu tượng	Mô tả
AUTO	Chế độ tự động (tr. 60)
P	Chế độ Chương trình (tr. 62)
A	Chế độ Ưu tiên Khẩu độ (tr. 64)
S	Chế độ Ưu tiên Màn trập (tr. 65)
M	Chế độ thiết lập Bằng tay (tr. 66)
C	Chế độ tùy chọn (tr. 67)
SAS	Chế độ Chụp tự động của Samsung (tr. 69)
S	Chế độ thông minh (tr. 71)

AUTO Chế độ tự động

Ở chế độ Tự động, máy ảnh nhận diện các điều kiện xung quanh và tự động điều chỉnh các yếu tố có ảnh hưởng đến độ phơi sáng, bao gồm tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, đo sáng, Cân bằng Trắng và bù phơi sáng. Vì máy ảnh kiểm soát hầu hết các chức năng, một số chức năng chụp bị giới hạn. Chế độ này hữu dụng khi chụp những bức ảnh cần chụp nhanh cần ít sự điều chỉnh.

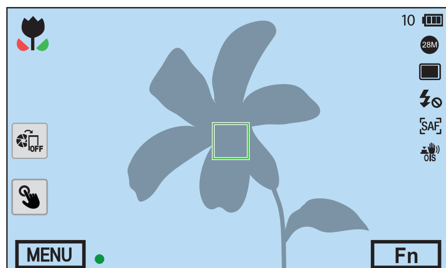


1 Xoay vòng xoay chế độ tới AUTO.

2 Căn chỉnh đối tượng chụp trong khung hình.

3 Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để lấy nét.

- Máy ảnh chọn một cảnh chụp. Một biểu tượng cảnh chụp phù hợp xuất hiện trên màn hình.



Các cảnh chụp có thể nhận diện

Biểu tượng	Mô tả
	Phong cảnh
	Chế độ chụp cảnh có ảnh nền trắng sáng
	Phong cảnh chụp đêm
	Chân dung chụp đêm
	Phong cảnh ngược sáng
	Chân dung ngược sáng
	Chân dung
	Ảnh cận cảnh đối tượng chụp
	Ảnh cận cảnh văn bản
	Hoàng hôn
	Trong nhà, bóng tối

Biểu tượng	Mô tả
	Chiếu sáng một phần
	Cận cảnh với chiếu sáng điểm
	Chân dung với chiếu sáng điểm
	Bầu trời xanh
	Các khu vực có rừng thường bao gồm các đối tượng có màu xanh lá
	Ảnh cận cảnh các đối tượng chụp nhiều màu sắc
	Máy ảnh được cố định trên chân máy và đối tượng không di chuyển trong khoảng thời gian nhất định. (khi chụp trong bóng tối)
	Các đối tượng di chuyển linh hoạt

4 Nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.



- Máy ảnh có thể chọn những cảnh khác nhau và điều chỉnh cài đặt khác nhau ngay cả khi bạn ngắm cùng một đối tượng. Việc lựa chọn cảnh tùy thuộc vào những yếu tố bên ngoài như máy ảnh rung, ánh sáng và khoảng cách đến đối tượng.
- Nếu máy ảnh không nhận diện được chế độ chụp cảnh phù hợp, nó sẽ sử dụng các cài đặt mặc định cho chế độ Tự động.
- Dù có phát hiện ra khuôn mặt, máy ảnh cũng có thể không chọn chế độ chụp chân dung tùy thuộc vào vị trí của đối tượng chụp hoặc ánh sáng.
- Ngay cả khi bạn sử dụng chân máy, máy ảnh cũng có thể không thể nhận diện được có sử dụng chân máy ( ) nếu đối tượng đang di chuyển.
- Máy ảnh tiêu thụ pin nhiều hơn vì nó thay đổi các cài đặt thường xuyên để chọn các chế độ chụp cảnh phù hợp.

P Chế độ Chương trình

Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để có thể đạt được một giá trị phơi sáng tối ưu.

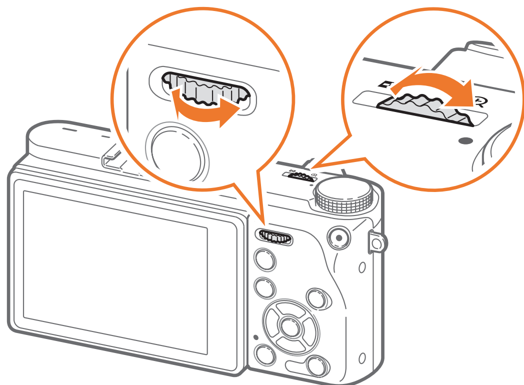
Chế độ này rất hữu dụng khi bạn muốn chụp ảnh với độ phơi sáng ổn định đồng thời có thể thay đổi các cài đặt khác.



1. Xoay vòng xoay chế độ tới P.
2. Chọn tùy chọn mong muốn.
3. Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để lấy nét và nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.

Đổi Chương trình

Chức năng Đổi Chương trình cho phép bạn điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ trong khi máy ảnh vẫn duy trì độ phơi sáng không đổi. Khi bạn cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc nút xoay điều chỉnh 2 sang trái, tốc độ màn trập giảm và giá trị khẩu độ tăng. Khi bạn cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc đĩa điều chỉnh 2 sang phải, tốc độ màn trập tăng và giá trị khẩu độ giảm.



Hướng	Mục có thể điều chỉnh được
←	Tốc độ màn trập giảm và giá trị khẩu độ tăng.
→	Tốc độ màn trập tăng và giá trị khẩu độ giảm.



Bạn cũng có thể cài đặt các chức năng khác cho các đĩa điều chỉnh 1 và 2. (tr. 177)

Tốc độ Màn trập Tối thiểu

Cài đặt tốc độ màn trập không chậm hơn tốc độ được chọn. Tuy nhiên, nếu không đạt được giá trị phơi sáng tối ưu do độ nhạy ISO đã đạt đến giá trị ISO tối đa được cài đặt bởi Dải ISO Tự động, tốc độ màn trập có thể chậm hơn tốc độ màn trập tối thiểu đã được chọn.

Để cài đặt tốc độ màn trập tối thiểu,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Tốc độ màn trập tối thiểu** → một tùy chọn.



- Nếu bạn chọn **Tự động (nối với tiêu cự)**, máy ảnh sẽ tự động cài đặt tốc độ màn trập tối thiểu dựa theo tiêu cự của ống kính. Cuộn tới **Tự động (nối với tiêu cự)** rồi nhấn [AF] để giảm hoặc tăng tốc độ màn trập tối thiểu.
- Tính năng này chỉ có khi độ nhạy ISO được đặt thành Tự động.
- Tính năng này chỉ có ở chế độ ưu tiên Khẩu độ hoặc Chương trình.

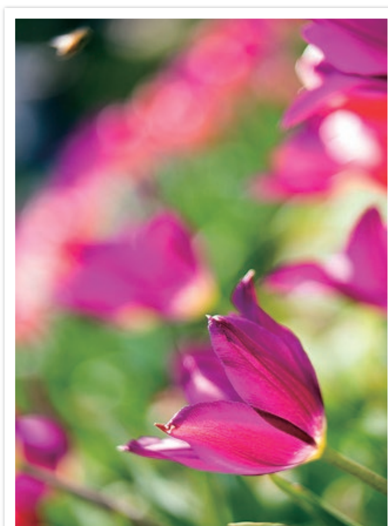
A Chế độ Ưu tiên khẩu độ

Ở chế độ Ưu tiên Khẩu độ, máy ảnh tự động tính toán tốc độ màn trập theo giá trị khẩu độ mà bạn chọn.

Bạn có thể điều chỉnh độ sâu trường ảnh (DOF) bằng cách thay đổi giá trị khẩu độ. Chế độ này hữu ích khi chụp ảnh chân dung, ảnh hoa, ảnh phong cảnh.



Độ sâu Trường ảnh Lớn



Độ sâu Trường ảnh Nhỏ

1 Xoay vòng xoay chế độ tới A.

2 Cuộn nút xoay điều chỉnh 1 hoặc đĩa điều chỉnh 2 để điều chỉnh giá trị khẩu độ.
- Bạn cũng có thể cài đặt các chức năng khác cho các đĩa điều chỉnh 1 và 2. (tr. 177)
- Bạn cũng có thể điều chỉnh giá trị khẩu độ bằng cách nhấn [Fn], di chuyển đến giá trị khẩu độ rồi cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc kéo ngón tay của bạn trên màn hình.

3 Chọn tùy chọn mong muốn.

4 Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để lấy nét và nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.

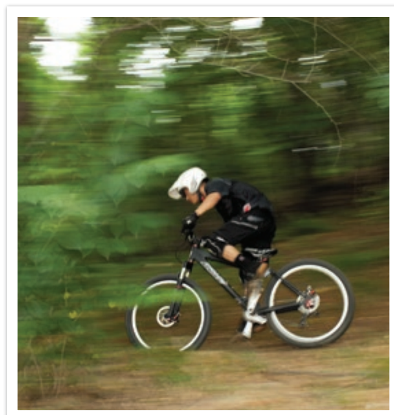


- Ở cài đặt ánh sáng yếu, bạn có thể cần tăng độ nhạy ISO để tránh làm mờ ảnh.
- Để cài đặt tốc độ màn trập tối thiểu, ở Chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Tốc độ màn trập tối thiểu** → một tùy chọn.

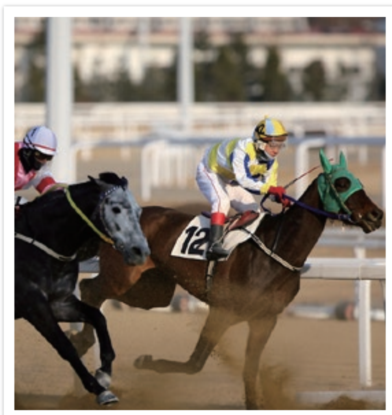
S Chế độ Ưu tiên Màn trập

Ở chế độ Ưu tiên Màn trập, máy ảnh tự động tính toán giá trị khẩu độ theo tốc độ màn trập độ mà bạn chọn. Chế độ này rất hữu ích khi chụp ảnh những đối tượng di chuyển nhanh hoặc để tạo hiệu ứng vệt sáng trên ảnh.

Ví dụ: Cài đặt tốc độ màn trập ở mức lớn hơn 1/500 giây để đóng băng đối tượng. Để khiến đối tượng xuất hiện với trạng thái mờ, hãy cài đặt tốc độ màn trập về mức dưới 1/30 giây.



Tốc độ Màn trập Chậm



Tốc độ Màn trập Nhanh

1 Xoay vòng xoay chế độ tới S.

2 Cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc đĩa điều chỉnh 2 để điều chỉnh tốc độ màn trập.
- Bạn cũng có thể cài đặt các chức năng khác cho các đĩa điều chỉnh 1 và 2. (tr. 177)
- Bạn cũng có thể điều chỉnh tốc độ màn trập bằng cách nhấn [Fn], di chuyển đến tốc độ màn trập rồi cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc kéo ngón tay của bạn trên màn hình.

3 Chọn tùy chọn mong muốn.

4 Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để lấy nét và nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.



Để bù lượng sáng bị giảm đi do cài đặt tốc độ màn trập nhanh, hãy mở khẩu độ và để nhận thêm ánh sáng. Nếu ảnh vẫn quá tối, hãy tăng giá trị ISO.

M Chế độ thiết lập Bằng tay

Chế độ thiết lập Bằng tay cho phép bạn điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng tay. Ở chế độ này, bạn có thể kiểm soát toàn bộ độ phơi sáng của bức ảnh.

Chế độ này rất hữu ích trong những môi trường chụp ảnh được kiểm soát, như trong studio hoặc khi cần tinh chỉnh các cài đặt của máy ảnh. Chế độ thiết lập Bằng tay cũng được khuyên dùng khi chụp những cảnh đêm hoặc pháo hoa.

1 Xoay vòng xoay chế độ tới M.

2 Cuộn các đĩa điều chỉnh 1 và 2 để điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ tương ứng.
- Bạn cũng có thể cài đặt các chức năng khác cho các đĩa điều chỉnh 1 và 2. (tr. 177)
- Bạn cũng có thể điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ bằng cách nhấn [Fn], chuyển đến tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ rồi di chuyển đĩa điều chỉnh 1 hoặc kéo ngón tay của bạn trên màn hình.

3 Chọn tùy chọn mong muốn.

4 Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để lấy nét và nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.

Sử dụng chức năng Bulb

Sử dụng chức năng Bulb để chụp các cảnh đêm hoặc bầu trời đêm. Khi bạn nhấn và giữ [**Nút chụp**], màn trập vẫn mở nên bạn có thể tạo các hiệu ứng ánh sáng đang di chuyển. Để đóng màn trập, nhả [**Nút chụp**].

Để sử dụng tính năng Bulb,	Di chuyển hết đĩa điều chỉnh 1 sang bên trái về vị trí **Bulb** → nhấn và giữ [**Nút chụp**] trong khoảng thời gian mong muốn.



- Nếu bạn cài đặt giá trị ISO cao hoặc mở màn trập trong khoảng thời gian dài, có thể tăng khả năng nhiễu ảnh.
- Không thể sử dụng các tùy chọn truyền động, đèn flash và Chụp một lần chạm đồng thời với chức năng Bulb.
- Chức năng Bulb chỉ có ở chế độ thiết lập bằng tay.
- Sử dụng chân máy và thả màn trập để tránh làm rung máy ảnh.
- Màn trập mở càng lâu, càng mất nhiều thời gian để lưu ảnh. Không được tắt máy khi máy ảnh đang lưu ảnh.
- Để sử dụng chức năng này trong khoảng thời gian dài, đảm bảo pin đã được sạc đầy.

C Chế độ tùy chọn

Chế độ tùy chọn cho phép bạn tạo các chế độ chụp của riêng bạn bằng cách tùy chỉnh các tùy chọn và lưu chúng lại. Thường xuyên lưu các cài đặt tùy chọn đã sử dụng dưới dạng Chế độ Tùy chọn đã được đặt tên rồi mở dưới dạng chế độ chụp đã được tùy chỉnh theo môi trường chụp của riêng bạn. Sử dụng chế độ tùy chọn khi bạn chụp ảnh ở các môi trường khác nhau, bạn đã chọn các cài đặt chụp tùy thích hoặc bạn thường xuyên sử dụng các tùy chọn cài đặt sẵn trong những điều kiện nhất định.

Lưu các chế độ tùy chỉnh

1. Xoay vòng xoay chế độ tới P, A, S, M hoặc C.
2. Cài đặt tùy chọn chụp.
3. Nhấn [MENU] và chọn → **Quản lý Chế độ tùy chọn** → **Lưu**.
   - Bạn cũng có thể lưu một chế độ tùy chỉnh bằng cách chạm vào hoặc → **Lưu** trên màn hình.
4. Xác nhận các tùy chọn chụp rồi chọn **Lưu** hoặc **Lưu thành**.
5. Sử dụng bàn phím trên màn hình để nhập tên cho chế độ. (tr. 156)
6. Nhấn [OK] để lưu tên chế độ.
7. Chụp ảnh đại diện cho chế độ để lưu.
8. Chọn **Lưu**.


Bạn có thể lưu đến 40 chế độ tùy chỉnh.

Tải xuống các chế độ tùy chỉnh

Bạn có thể tải các cài đặt chụp khác nhau (phim) về smartphone và chia sẻ chúng với máy ảnh. (tr. 151)

1 Kết nối máy ảnh và smartphone qua Bluetooth.

2 Trên smartphone, bật Samsung Camera Manager.

3 Chọn **Pro Suggest Market**.

4 Tải xuống phim mong muốn.
   - Những phim đã tải xuống được lưu vào máy ảnh dưới dạng chế độ tùy chọn.



- Chế độ tùy chọn đã lưu trên máy ảnh được chia sẻ tự động với smartphone khi máy ảnh và smartphone được kết nối.
- Một số cài đặt chụp (phim) có thể không được hỗ trợ trên máy ảnh.

Lựa chọn các chế độ tùy chỉnh

1 Xoay vòng xoay chế độ tới C.

2 Trên cửa sổ bật lên, chọn **Có** → một chế độ.
   - Nhấn [MENU] rồi chọn 8 → **Quản lý Chế độ tùy chọn** → **Mở** → một chế độ.
   - Bạn cũng có thể chạm vào [icon] trên màn hình và chọn **Mở** → một chế độ.
   - Nếu không lưu chế độ tùy chỉnh nào, bạn có thể chọn một chế độ chụp từ cửa sổ xuất hiện trên máy ảnh, cài đặt các tùy chọn chụp và lưu các chế độ tùy chỉnh mới.

3 Xác nhận các tùy chọn chụp rồi chọn **OK**.

Xóa các chế độ tùy chọn

1 Xoay vòng xoay chế độ tới P, A, S, M hoặc C.

2 Nhấn [MENU] rồi chọn 8 → **Quản lý Chế độ tùy chọn** → **Xóa** → **Xóa Nhiều ảnh cùng lúc**.
   - Để xóa tất cả các chế độ tùy chọn đã lưu, chọn **Xóa toàn bộ** rồi chọn **Có** khi thông báo bật lên xuất hiện.

3 Chọn một chế độ để xóa rồi nhấn [🗑].

SAS Chụp tự động của Samsung

Trong chế độ Chụp tự động của Samsung, bạn có thể chụp ảnh hành động, như ai đó đang đánh bóng chày, nâng bóng cho vào rổ hoặc khi đối tượng đi qua một điểm định trước.

1 Xoay vòng xoay chế độ tới SAS.

2 Chạm vào [icon], [icon] hoặc [icon] rồi chọn **Bóng chày**, **Chụp chủ thể nhảy** hoặc **Chụp khi chủ thể ở đường đã đặt**.

3 Nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.

- Máy ảnh chụp ảnh liên tiếp khi phát hiện ra đối tượng di chuyển.
- Nhấn [MENU] để dừng chụp.



- Sử dụng chân máy để tránh làm rung máy ảnh.
- Trong môi trường tối, máy ảnh có thể không chụp được di chuyển của các đối tượng một cách hợp lý.
- Bạn chỉ có thể chọn kích thước ảnh 3:2.

Khi chế độ Chụp nhảy được chọn

Lấy nét trên đối tượng và bắt đầu chụp. Máy ảnh tự động chụp ảnh khi phát hiện ra đối tượng đang nhảy ở vị trí cao nhất. Bạn cũng có thể chọn và lấy nét trên vùng mà bạn chạm vào màn hình.



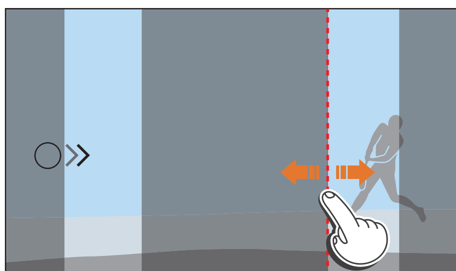
- Máy ảnh có thể chụp ảnh sử dụng người nhảy cao nhất làm tham chiếu khi nhiều người đang nhảy.
- Máy ảnh có thể không chụp ảnh hợp lý trong những điều kiện sau:
  - Chiều cao của đối tượng dưới 50% góc ngắm từ tham chiếu dọc.
  - Hành động đang nhảy không đủ khác biệt để máy ảnh nhận ra.

Khi Bóng rổ được chọn

Máy ảnh tự động chụp ảnh khi phát hiện bóng ở điểm chạm ước tính mà bạn đã đặt.

Để định vị đường thẳng trên điểm đánh, kéo đường thẳng trên màn hình, cuộn nút xoay điều chỉnh 1 hoặc 2.

Để thay đổi vị trí của vận động viên và bóng, chạm và kéo đường thẳng đến vị trí của vận động viên đối diện với cầu thủ ném bóng. Bạn không thể kéo đường này vào vùng mờ trên màn hình.





- Máy ảnh có thể không chụp ảnh hợp lý trong những điều kiện sau:
  - Khi chụp ngoài góc ngắm ± 20° từ phía vận động viên (theo hướng của đường bóng).
  - Khi điểm chạm ước tính nằm ngoài vùng được chọn.
  - Nếu có lưới hoặc rào chắn giữa bạn và đối tượng.
- Máy ảnh có thể chụp ảnh ngay cả khi không phát hiện ra bóng, như khi đối tượng được chiếu sáng ngược, khi bạn chụp ảnh trong nhà hoặc khi bạn chụp ảnh mà không sử dụng chân máy.

Khi Chụp khi chủ thể ở đường đã đặt được chọn

Máy ảnh chụp ảnh liên tiếp khi phát hiện ra đối tượng đang di chuyển theo hướng mũi tên trong đường thẳng bạn đặt.

Để định vị đường thẳng trên điểm đánh, kéo đường biểu tượng mũi tên trên đường thẳng đến điểm mong muốn, cuộn nút xoay điều chỉnh 1 hoặc 2.

Bạn cũng có thể chạm vào vùng trên màn hình nơi đối tượng cần đi qua hoặc điều chỉnh thủ công tiêu điểm bằng cách xoay vòng lấy nét sau khi nhấn nửa chừng [**Nút chụp**].



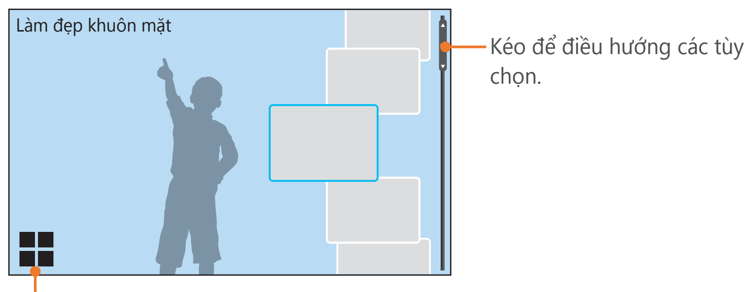
- Khi bạn chọn Chụp khi chủ thể ở đường đã đặt, chức năng Lấy nét Thủ công Trực tiếp (DMF) được cài đặt tự động.
- Khi bạn chọn Chụp khi chủ thể ở đường đã đặt, chế độ AF được cài đặt AF 1 điểm và vùng AF được đặt thành AF lựa chọn.
- Khu vực trong đó đối tượng cần đi qua phải nằm trong tiêu điểm.
- Bạn không thể kéo đường này vào vùng mờ của màn hình.
- Các đối tượng đang di chuyển cùng một hướng có thể không được phát hiện hợp lý tùy thuộc vào góc ngắm hoặc kích thước của đối tượng.
- Máy ảnh có thể không chụp ảnh hợp lý trong những điều kiện sau:
  - Khi kích thước của đối tượng quá nhỏ.
  - Khi đối tượng đang di chuyển nhanh.
  - Khi có các đối tượng đang di chuyển trong nền.
  - Khi bạn chụp ảnh ở những nơi tối, trong nhà như khu thể thao trong nhà.

Chế độ Thông minh

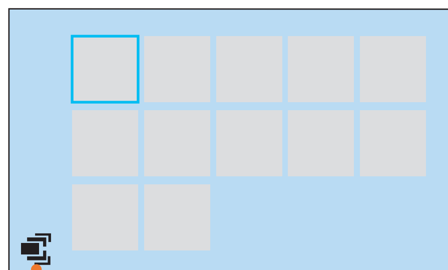
Ở chế độ Thông minh, bạn có thể chụp ảnh với các tham số cài đặt trước khi chụp những cảnh, điều kiện hoặc hiệu ứng cụ thể.

1 Xoay vòng xoay chế độ tới S.

2 Chọn một chế độ chụp cảnh.



Chuyển sang xem theo khung lưới.



Chuyển sang xem theo danh mục.

Tùy chọn	Mô tả
Làm đẹp khuôn mặt	Chụp ảnh chân dung với các tùy chọn để ẩn các điểm không hoàn hảo trên khuôn mặt.
Phong cảnh	Chụp cảnh thực, tĩnh và phong cảnh.
Cố định hành động	Chụp đối tượng di chuyển ở tốc độ cao.
Màu tươi sáng	Chụp ảnh với những màu sắc sống động.
Toàn cảnh	Chế độ chụp cảnh rộng toàn cảnh trong một bức ảnh đơn.
Thác nước	Chế độ chụp cảnh thác nước.
Phơi sáng nhiều	Chụp nhiều ảnh và chồng chúng lên nhau để tạo thành một bức ảnh.
Bóng	Chụp các đối tượng khi bề mặt tối của đối tượng tương phản với hình nền sáng.
Hoàng hôn	Chế độ chụp cảnh hoàn hôn, với màu đỏ và màu vàng tự nhiên.
Đêm	Chụp ảnh ít nhiễu hình ảnh và ít mờ hơn.
Pháo hoa	Chế độ chụp cảnh pháo hoa.
Vết ánh sáng	Chế độ chụp cảnh tạo vệt ánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

3 Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để lấy nét và nhấn [**Nút chụp**] để chụp.

Chụp ảnh toàn cảnh

Ở chế độ Toàn cảnh, bạn có thể chụp toàn cảnh rộng chỉ trong một bức ảnh. Chế độ toàn cảnh chụp và ghép nhiều ảnh để tạo thành một tấm ảnh toàn cảnh.

1 Xoay vòng xoay chế độ tới  và chọn **Toàn cảnh**.

2 Nhấn và giữ [**Nút chụp**] để bắt đầu chụp.

3 Sau khi nhấn [**Nút chụp**], di chuyển từ từ máy ảnh về hướng mà bạn đã chọn.

- Một mũi tên chỉ theo hướng di chuyển và toàn bộ hình ảnh chụp sẽ được hiển thị trong ô xem trước.
- Khi các cảnh được căn chỉnh, máy ảnh sẽ tự động chụp bức ảnh tiếp theo.



4 Khi bạn đã hoàn tất, nhả [**Nút chụp**].

- Máy ảnh sẽ tự động lưu ảnh vừa được chụp.
- Nếu bạn nhả [**Nút chụp**] khi đang chụp, chế độ chụp toàn cảnh dừng lại và những bức ảnh vừa được chụp được lưu lại.

- Độ phân giải thay đổi tùy thuộc vào bức ảnh toàn cảnh mà bạn đã chụp.
- Ở chế độ Toàn cảnh, có thể không có một số tùy chọn chụp.
- Máy ảnh có thể dừng chụp do bố cục ảnh chụp hoặc đối tượng chụp di chuyển.
- Ở chế độ Toàn cảnh, nếu bạn dừng di chuyển máy ảnh khi hết cảnh trong màn hình máy ảnh, để cải thiện chất lượng ảnh máy ảnh không thể chụp toàn cảnh. Để chụp được toàn bộ cảnh, phải di chuyển máy ảnh nhẹ nhàng dưới điểm mà bạn muốn kết thúc cảnh.
- Để có kết quả tốt nhất khi chụp các bức ảnh toàn cảnh, nên tránh các điều sau:
  - di chuyển máy ảnh quá nhanh hoặc quá chậm
  - di chuyển máy ảnh quá ít để chụp bức ảnh tiếp theo
  - di chuyển máy ảnh với tốc độ không đều
  - rung máy ảnh
  - chụp tại những khu vực tối
  - chụp các đối tượng di chuyển gần
  - chụp trong các điều kiện mà trong đó độ sáng hoặc màu sắc của ánh sáng thay đổi
- Ảnh chụp sẽ tự động được lưu và dừng chụp trong các điều kiện sau:
  - Nếu bạn thay đổi hướng chụp trong khi đang chụp.
  - Nếu bạn di chuyển máy ảnh quá nhanh.
  - Nếu bạn không di chuyển máy ảnh.

Ghi video

Ở chế độ Chụp, bạn có thể ghi các đoạn video 4K (lên tới 4096X2160) bằng cách nhấn ◉ (Ghi video). (tr. 192) Máy ảnh lưu video ở định dạng HEVC. Khi bạn ghi video ở độ phân giải 640X480 (MJPEG), video sẽ được lưu ở định dạng AVI. Để xem các tập tin HEVC, bạn phải có một thiết bị hoặc chương trình được cài đặt bộ mã hóa HEVC. Âm thanh được ghi thông qua mi-crô của máy ảnh.

Bạn có thể cài đặt phơi sáng bằng cách điều chỉnh giá trị khẩu độ và tốc độ màn trập cho chế độ mà bạn đã chọn. Khi bạn sử dụng ống kính không có công tắc AF/MF khi quay video, nhấn [AF] để chọn chế độ AF mong muốn. Nếu ống kính có công tắc AF/MF, cài đặt công tắc theo đúng chế độ lấy nét được chọn. Cài đặt công tắc sang AF khi bạn chọn AF 1 điểm hoặc AF tự động liên tiếp. Cài đặt công tắc sang MF khi bạn chọn Lấy nét thủ công.

Nhấn [Fn] để chuyển giữa AF và MF trong khi quay video. Bấm nút AEL để sử dụng chức năng khóa lấy nét (khi chức năng AFL được gán cho nút AEL).

Chọn **Hiệu ứng làm mờ dần/rõ dần** để tăng hoặc giảm cường độ. Bạn cũng có thể chọn **Tiếng**, **Cắt nhiễu tiếng gió** hoặc các tùy chọn khác. (tr. 123)

Khi đang quay video, chạm để chọn một tùy chọn AF. Nếu bạn chọn **AF chạm màn hình**, bạn có thể giữa tiêu điểm của máy ảnh trên đối tượng bằng cách chạm vào đối tượng trên màn hình. Nếu bạn chọn **AF di chuyển theo chủ thể**, tiêu điểm theo dõi và tự động lấy nét trên đối tượng ngay cả khi đối tượng đó đang di chuyển hoặc khi bạn thay đổi bố cục bức ảnh.

1 Chọn tùy chọn mong muốn.

- Nếu [CUSTOM] được đặt thành **Chờ Phim**, nhấn [CUSTOM] để vào Chế độ chờ quay video.
- Trong chế độ chờ quay Video, chức năng video luôn bật sau khi quay xong. Để quay lại chế độ Chụp, nhấn [**Nút chụp**].

2 Nhấn ◉ (Ghi video) để bắt đầu ghi.

- Quay video có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào các tùy chọn chụp được chọn.

3 Nhấn lại ◉ (Ghi video) để dừng ghi.



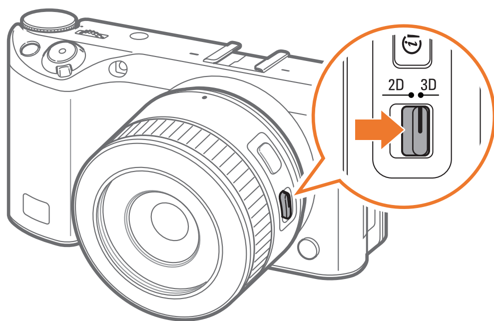
- Mã hóa Video Hiệu quả Cao (HEVC) là định dạng mã hoá video mới nhất được tạo lập năm 2013 do ISO-IEC và ITU-T cùng tạo ra. Vì định dạng này sử dụng tỷ lệ nén cao nên có thể lưu nhiều dữ liệu hơn với ít dung lượng bộ nhớ hơn. Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật và giao diện của máy tính của bạn, các máy tính có thể không phát ở độ phân giải đầy đủ do tỷ lệ nén cao trên một số máy tính. Để xem tập tin ở định dạng HEVC, bạn cần một thiết bị hoặc chương trình cài đặt bộ mã hóa HEVC.
- Khi ghi video 4K hoặc UHD, góc xem sẽ trở nên hẹp hơn. (Góc xem hiệu quả: khoảng 4K 1,68 lần, UHD 1,77 lần tiêu cự)
- Nếu bạn bật chức năng chống rung ảnh khi quay phim, máy ảnh có thể sẽ ghi lại được cả âm thanh của bộ chống rung ảnh.
- Khi quay video, máy ảnh có thể ghi lại âm thanh thu phóng hoặc các điều chỉnh khác của ống kính.
- Khi sử dụng ống kính video tùy chọn, máy ảnh có thể ghi lại tiếng động lấy nét tự động.
- Nếu bạn tháo ống kính máy ảnh khi đang quay phim, quá trình quay sẽ bị gián đoạn. Không thay ống kính khi đang quay phim.

- Bạn có thể đặt độ nhạy ISO lên tới ISO 6400 khi quay video.
- Nếu bạn thay đổi góc chụp của máy ảnh đột ngột khi đang quay phim, máy ảnh có thể sẽ không ghi lại được hình ảnh một cách chính xác. Sử dụng chân máy để tránh làm rung máy ảnh.
- Khi xóa hết thẻ nhớ, phải luôn sử dụng máy ảnh để xóa. Khi bạn xóa hết thẻ nhớ có dung lượng 32 GB trở xuống trên máy ảnh, hệ thống tập tin được thay đổi thành FAT32. Khi bạn xóa hết thẻ nhớ có dung lượng 64 GB trở lên, hệ thống tập tin được thay đổi thành exFAT. Nếu xóa trên máy ảnh khác hoặc trên máy tính, bạn có thể làm mất các tập tin trên thẻ nhớ hoặc làm thay đổi dung lượng của thẻ nhớ.
- Khi sử dụng thẻ nhớ được định dạng là FAT32, máy ảnh sẽ tự động dừng ghi khi kích thước video vượt quá 4 GB, ngay cả khi chưa đạt đến thời gian ghi tối đa. Sử dụng thẻ nhớ được định dạng là exFAT cho phép bạn ghi video trong thời gian ghi tối đa, bất kể kích thước tập tin video là bao nhiêu. Thời gian ghi tối đa là 29 phút 59 giây.
  (Khi bạn chọn 1920X1080 (60p/50p), thời gian ghi tối đa là 25 phút. Khi bạn chọn 4096X2160, 3840X2160 hoặc 640X480 (MJPEG), thời gian ghi tối đa là 15 phút.)
- Nếu bạn sử dụng thẻ nhớ ghi chậm, việc quay phim có thể bị gián đoạn do thẻ nhớ không thể xử lý dữ liệu ở mức mà video đang được quay. Nếu điều này xảy ra, hãy thay thẻ nhớ bằng một thẻ nhanh hơn hoặc giảm kích thước video (ví dụ: từ 1280X720 xuống còn 640X480).
- Khi bạn quay video UHD, chúng tôi khuyên bạn sử dụng thẻ nhớ có tốc độ ghi trên 30 MB/giây.
- Khi bạn nhấn nút quay video, tính năng thu phóng thông minh sẽ tắt.
- Video có thể tối hơn ảnh chụp với cùng độ nhạy ISO. Nếu video tối hơn, hãy điều chỉnh độ nhạy ISO.
- Khi bạn quay video ở chế độ P, A hoặc chế độ S, ISO sẽ tự động được cài đặt về **Tự động**.
- Chạm vào màn hình để chọn vùng lấy nét trong khi quay với AF tự động liên tiếp sẽ chuyển chế độ AF thành AF 1 điểm.
- Chức năng Tối ưu lấy nét không khả dụng khi bạn chọn độ phân giải 4096X2160 hoặc 3840X2160.
- Nếu máy ảnh quá nhiệt trong khi ghi, biểu tượng cảnh báo quá nhiệt sẽ hiển thị trên màn hình. Máy ảnh sẽ tự động lưu video và dừng ghi. Làm nguội máy ảnh để tiếp tục ghi.



Chế độ 3D

Bạn có thể chụp các bức ảnh 3D hoặc ghi video bằng một ống kính 3D.



Ống kính SAMSUNG 45mm F1.8 [T6] 2D/3D (ví dụ)

Cài đặt công tắc 2D/3D trên ống kính về **3D** rồi chụp ảnh hoặc quay video cách xa đối tượng từ 1,5–5 m.

- Chế độ 3D luôn bật, không phụ thuộc vào vòng xoay chế độ của máy ảnh.
- Để sử dụng các tùy chọn 3D tự động có thể giúp máy ảnh cài đặt các tùy chọn chụp tự động tùy thuộc vào các điều kiện chụp trong chế độ 3D, nhấn [MENU] → 📷 → **Chế độ Tự động 3D** → **Bật**.



- Các tùy chọn chụp sẵn có khác biệt so với các chế độ chụp khác.
- Bạn có thể chọn kích thước ảnh 5.9M (3232X1824) hoặc 2.1M (1920X1080).
- Độ phân giải video được cài đặt ở mức 1920X1080.
- Các video được ghi 3D có thể bị tối hoặc có thể bị giật khi phát lại.
- Chụp ở nhiệt độ thấp có thể dẫn đến biến dạng màu sắc trong hình ảnh và có thể tiêu hao nhiều năng lượng pin hơn.
- Bạn không thể có được bức ảnh đẹp trong các điều kiện dưới 8,5 LV/900 lux. Để có được những bức hình đẹp nhất, hãy chụp ảnh tại những nơi có đầy đủ ánh sáng.
- Khi bạn chụp ảnh các đối tượng có chứa vật liệu phân cực, chẳng hạn như một màn hình hiển thị, kính râm hoặc một bộ lọc phân cực hoặc sử dụng các vật liệu phân cực với ống kính của bạn, hình ảnh có thể bị tối hoặc không áp dụng được tốt hiệu ứng 3D.
- Sử dụng chân máy để tránh làm rung máy ảnh.
- Nếu bạn xoay hoặc nghiêng máy ảnh theo chiều dọc khi đang chụp, hiệu ứng 3D có thể không được ứng dụng đúng cách. Hãy chụp ảnh với máy ảnh ở vị trí bình thường.
- Nếu bạn chụp ảnh dưới ánh sáng đèn huỳnh quang hoặc chụp ảnh hiển thị trên máy chiếu hoặc TV, bức ảnh có thể sẽ có màu đen do hiệu ứng rung hình.
- Ở chế độ 3D, tùy chọn **Phóng to gấp 8 lần** của **Trợ giúp lấy nét bằng tay** có thể không khả dụng.
- Màn hình của máy ảnh hiển thị các đoạn video 3D thành định dạng 2D.
- Ảnh được chụp với chức năng 3D được lưu dưới các định dạng JPEG (2D) và MPO (3D). Trên màn hình máy ảnh, bạn chỉ có thể xem được các tập tin JPEG.
- Để xem các tập tin 3D, hãy kết nối máy ảnh với TV 3D hoặc màn hình 3D bằng cáp HDMI tùy chọn. Khi xem ảnh, hãy đeo kính 3D phù hợp.
- Bạn không thể sử dụng đèn flash trong chế độ 3D.

Các chức năng có sẵn theo chế độ chụp

Để biết thêm chi tiết về chức năng chụp, xem Chương 2.
Bạn có thể nhấn các nút tắt để truy cập các chức năng được chọn như đã nêu.

Chức năng	Sẵn có trong	Biểu tượng tắt
Chế độ khung hình (tr. 115)	P/A/S/M	-
Kích thước ảnh (tr. 78)	P/A/S/M/S*/AUTO*/3D*	-
Chất lượng (tr. 79)	P/A/S/M/S*	-
ISO (tr. 80)	P/A/S/M	Fn/ISO
Màu OLED (tr. 82)	P/A/S/M/S/AUTO/3D	-
Cân bằng trắng (tr. 83)	P/A/S/M	Fn
Thuật sĩ ảnh (tr. 85)	P/A/S/M	Fn
Lọc thông minh (tr. 86)	P/A/S/M	-
Chế độ AF (tr. 87)	P/A/S/M/S*/AUTO/3D*	Fn/AF
Vùng AF (tr. 90)	P/A/S/M/S*	Fn
AF chạm màn hình (tr. 94)	P/A/S/M/S*/AUTO*/3D*	-
Trợ giúp lấy nét bằng tay (tr. 96)	P/A/S/M/S/AUTO/3D*	-
Lấy nét đỉnh (tr. 98)	P/A/S/M/S/AUTO	-
OIS (Chống rung quang học) (tr. 99)	P/A/S/M/S*/AUTO	-
Phương thức chụp (Một ảnh/Chụp liên tục/Chớp sáng/Đếm ngược chụp/Bủa vây) (tr. 100)	P/A/S/M/S*/AUTO*/3D*	Fn/
Chụp theo chế độ ngắt quãng (tr. 105)	P/A/S/M	-
Đèn Flash (tr. 106)	P*/A*/S*/M*/S*/AUTO*	Fn
Đo Sáng (tr. 111)	P/A/S/M	Fn
Liên kết AE vào điểm AF (tr. 113)	P/A/S/M	-
Dải tần nhạy sáng (tr. 114)	P/A/S/M	-
Bù phơi sang (tr. 115)	P/A/S/M/S*	Fn
Khóa Phơi sáng/Lấy nét tự động (tr. 117)	P/A/S	AEL

* Một số chức năng bị giới hạn trong những chế độ này.

Chương 2

Các Chức năng Chụp

Tìm hiểu về các chức năng bạn có thể cài đặt ở Chế độ chụp.
Bạn có thể thưởng thức nhiều bức ảnh và video được tùy chỉnh hơn nhờ sử dụng các chức năng chụp.

Kích thước và Độ phân giải

Kích thước ảnh

Khi bạn tăng độ phân giải, bức ảnh hoặc video của bạn sẽ có nhiều điểm ảnh hơn, do đó nó có thể được in trên khổ giấy rộng hơn hoặc được hiển thị trên màn hình rộng hơn. Khi bạn sử dụng độ phân giải cao, kích thước tập tin cũng sẽ tăng. Chọn độ phân giải thấp cho các hình ảnh được hiển thị trên một khung hình kỹ thuật số hoặc được đăng tải lên trang web.



Để cài đặt kích thước,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Kích thước ảnh** → một tùy chọn.

* Mặc định

Biểu tượng	Kích thước	Mức khuyến cáo
28M	(3:2) 6480X4320*	In trên giấy A0.
13.9M	(3:2) 4560X3040	In trên giấy A2.
7.1M	(3:2) 3264X2176	In trên giấy A3.
3M	(3:2) 2112X1408	In trên giấy A5.
23.6M	(16:9) 6480X3648	In trên giấy A0 hoặc xem trên một TV HD.
11.9M	(16:9) 4608X2592	In trên giấy A2 hoặc xem trên một TV HD.
6.2M	(16:9) 3328X1872	In trên giấy A4 hoặc xem trên một TV HD.
2.4M	(16:9) 2048X1152	In trên giấy A5 hoặc xem trên một TV HD.
18.7M	(1:1) 4320X4320	In ảnh vuông trên giấy A2.
9.5M	(1:1) 3088X3088	In ảnh vuông trên giấy A3.
4.7M	(1:1) 2160X2160	In ảnh vuông trên giấy A4.
2M	(1:1) 1408X1408	In một ảnh vuông trên khổ giấy A5.



Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

Chất lượng

Máy ảnh lưu hình ảnh theo định dạng JPEG hoặc RAW.

Ảnh được chụp bằng máy ảnh thường được chuyển về định dạng JPEG và lưu trong bộ nhớ theo cài đặt của máy ảnh tại thời điểm chụp. Các tập tin RAW không được chuyển thành định dạng JPEG và được lưu trong bộ nhớ mà không cần bất kỳ thay đổi nào.

Các tập tin RAW có phần mở rộng tập tin "SRW". Để điều chỉnh và hiệu chỉnh độ phơi sáng, Cân bằng Trắng, tông màu, độ tương phản và màu sắc của các tập tin RAW hoặc chuyển đổi chúng thành định dạng JPEG hoặc TIFF, hãy sử dụng chương trình Samsung RAW Converter được cung cấp.

Vì các tập tin RAW rất lớn, đảm bảo có đủ dung lượng trên thẻ nhớ để lưu chúng ở định dạng này.

Để cài đặt Chất lượng,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Chất lượng** → một tùy chọn.

* Mặc định

Biểu tượng	Xoá	Mô tả
◩	JPEG	**Chất lượng cao***: • Được nén để tạo chất lượng tốt nhất. • Nên dùng để in ảnh cỡ lớn.
◩	JPEG	**Nét**: • Được nén để tạo chất lượng tốt hơn. • Nên dùng để in ảnh cỡ thường.
◩	JPEG	**Bình thường**: • Được nén để tạo chất lượng bình thường. • Nên được dùng để in các ảnh cỡ nhỏ hoặc đăng tải lên trang web.
RAW	RAW	**RAW**: • Lưu phiên bản chưa xử lý của ảnh. • Được dùng để chỉnh sửa sau khi chụp.
RAW SF	RAW+JPEG	**RAW + Siêu nét**: Lưu một bức ảnh ở cả hai định dạng JPEG (Chất lượng Siêu Nét) và định dạng RAW.
RAW F	RAW+JPEG	**RAW + Nét**: Lưu một bức ảnh ở cả hai định dạng JPEG (Chất lượng Nét) và định dạng RAW.
RAW N	RAW+JPEG	**RAW + Bình thường**: Lưu một bức ảnh ở cả hai định dạng JPEG (Chất lượng Bình thường) và định dạng RAW.


Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

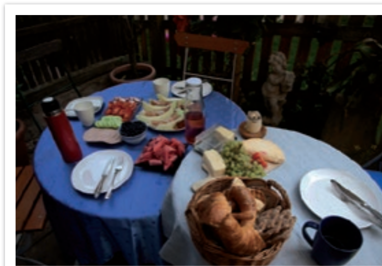
Độ nhạy ISO

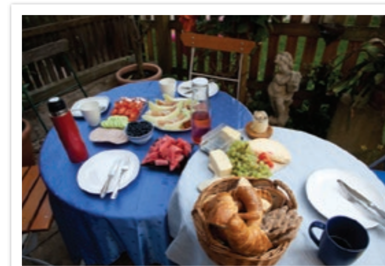
Giá trị độ nhạy ISO thể hiện độ nhạy của máy ảnh đối với ánh sáng.

Giá trị ISO càng lớn, máy ảnh càng nhạy sáng. Do đó, bằng cách chọn một giá trị độ nhạy ISO cao hơn, bạn có thể chụp ảnh ở những nơi mờ hoặc tối ở tốc độ màn trập nhanh hơn. Tuy nhiên, điều này có thể làm tăng nhiễu điện tử và tạo ra những bức ảnh có gợn hạt.

Để cài đặt độ nhạy ISO,	Ở chế độ chụp, nhấn [ISO] → một tùy chọn.

Ví dụ:


ISO 100


ISO 400


ISO 800


ISO 3200



- Bạn cũng có thể cài đặt tùy chọn bằng cách nhấn [MENU] → 📷 → **ISO** → một tùy chọn ở Chế độ chụp.
- Tăng giá trị ISO ở những nơi chụp ảnh không được phép sử dụng đèn flash. Bạn có thể chụp được bức ảnh sáng bằng cách cài đặt một giá trị ISO cao mà không cần phải có thêm ánh sáng.
- Sử dụng chức năng Giảm Độ nhiễu để làm giảm nhiễu hình ảnh có thể xuất hiện trên ảnh được chụp với giá trị ISO cao. (tr. 171)
- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.
- Bạn có thể đặt độ nhạy ISO lên tới ISO 6400 khi quay video.

Tùy chỉnh cài đặt ISO

Cài đặt để điều chỉnh Nấc ISO, Dải ISO tự động hoặc Mở rộng ISO.

Để tùy chỉnh cài đặt ISO,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Tuỳ chỉnh ISO** → một tùy chọn.

Tùy chọn	Mô tả
Bước ISO	Bạn có thể đặt kích thước điều chỉnh độ nhạy ISO theo bước 1/3 hoặc 1.
Dải ISO tự động	Bạn có thể cài đặt giá trị ISO lớn nhất theo đó mỗi bước EV được chọn khi bạn cài đặt ISO sang Tự động.
Mở rộng ISO	Bạn có thể chọn ISO 51200.



Bạn có thể chọn lên tới ISO 25600 khi sử dụng **Bình thường liên tục** hoặc lên tới ISO 6400 khi sử dụng **Cao liên tục**.



Màu OLED

Cài đặt máy ảnh để tối ưu hóa màu sắc để phát lại trên màn hình OLED. Màn hình OLED có dải tái tạo màu rộng hơn màn hình tinh thể lỏng và tạo ra những màu sáng hơn, tự nhiên hơn.

Chọn cài đặt Màu OLED,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Màu OLED** → một tùy chọn.

Ví dụ:



Không có hiệu ứng Màu OLED



Có hiệu ứng Màu OLED

Cân bằng trắng

Chức năng Cân bằng Trắng điều chỉnh màu sắc trong ảnh để nhìn ảnh tự nhiên hơn. Bạn có thể sử dụng chức năng này nếu màu bị ảnh hưởng tới kiểu và chất lượng nguồn sáng. Ví dụ: đèn huỳnh quang có thể mang lại sắc độ màu hơi xanh cho ảnh. Để bù hiệu ứng này, chọn tùy chọn Cân bằng Trắng điều chỉnh cài đặt của máy ảnh cho nguồn sáng. Bạn cũng có thể điều chỉnh Cân bằng Trắng bằng cách điều chỉnh thủ công cài đặt Nhiệt độ Màu của máy ảnh.

Ngoài ra, bạn cũng có thể tùy chỉnh các tùy chọn Cân bằng Trắng được cài đặt trước để màu sắc của bức ảnh phù hợp với cảnh thực tế dưới điều kiện chiếu sáng hỗn hợp.

Để cài đặt Cân bằng trắng,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Cân bằng trắng** → một tùy chọn.

* Mặc định

Biểu tượng	Mô tả
AWB	**Cân bằng trắng tự động***: Tự động điều chỉnh cài đặt cân bằng trắng cho nguồn sáng.
AWB (đèn)	**WB tự động + Đèn dây tóc**: Tự động điều chỉnh cài đặt cân bằng trắng cho nguồn sáng trừ khi chụp dưới đèn sợi đốt hoặc đèn halogen. Tùy chọn này không bù màu đỏ đậm của đèn nóng sáng hoặc đèn sợi đốt.
☼	**Ánh sáng ban ngày**: Chọn khi chụp ảnh ngoài trời vào một ngày nắng. Tùy chọn này có thể đem lại bức ảnh có màu sắc gần giống nhất với màu sắc tự nhiên của khung cảnh.
☁	**Nhiều mây**: Chọn khi chụp những bức ảnh ngoài trời vào một ngày nhiều mây hoặc trong bóng râm. Những bức ảnh được chụp vào những ngày nhiều mây có xu hướng xanh hơn những bức ảnh được chụp vào nhưng ngày trời nắng. Tùy chọn này bù đắp hiệu ứng đó.

* Mặc định

Biểu tượng	Mô tả
W	**Trắng huỳnh quang**: Chọn khi chụp ảnh dưới ánh đèn huỳnh quang trong ánh sáng ban ngày, đặc biệt là đối với đèn huỳnh quang trắng.
N	**NW huỳnh quang**: Chọn khi chụp ảnh dưới ánh đèn huỳnh quang trong ánh sáng ban ngày, đặc biệt là đối với ánh sáng huỳnh quang trắng có các sắc độ màu rất trắng.
D	**Ban ngày huỳnh quang**: Chọn khi chụp ảnh dưới ánh đèn huỳnh quang trong ánh sáng ban ngày, đặc biệt là đối với ánh sáng huỳnh quang trắng có các sắc độ màu hơi xanh.
(đèn)	**Vonfam**: Chọn khi chụp những bức ảnh trong nhà dưới các bóng đèn sợi đốt hoặc đèn halogen. Bóng đèn sợi đốt sáng nóng có xu hướng có sắc màu đỏ đậm. Tùy chọn này bù đắp hiệu ứng đó.
(flash)	**Cân bằng trắng flash**: Chọn khi sử dụng đèn flash.
(tùy chỉnh)	**Đặt tùy chỉnh**: Sử dụng chức năng cài đặt được xác định trước của bạn. Bạn có thể cài đặt bằng tay Cân bằng Trắng bằng cách nhấn [DISP] và chụp một tờ giấy trắng. Để tờ giấy vào vòng tròn đo sáng điểm và cài đặt Cân bằng Trắng.
K	**Nhiệt độ màu**: Điều chỉnh nhiệt độ màu của nguồn sáng bằng tay. Nhiệt độ Màu là phép đo độ Kelvin (K) cho biết một loại nguồn sáng cụ thể. Bạn có thể chụp được một tấm ảnh có tông màu ấm hơn với độ phân giải cao hơn và một tấm ảnh có tông màu lạnh với độ phân giải thấp hơn. Nhấn [DISP] và điều chỉnh nhiệt độ màu.



Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

Tùy chỉnh các tùy chọn Cân bằng Trắng được cài đặt trước

Bạn cũng có thể tùy chỉnh các tùy chọn Cân bằng Trắng được cài đặt trước.

Để tùy chỉnh các tùy chọn được cài đặt trước,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Cân bằng trắng** → một tùy chọn → [DISP] → cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc 2 hoặc nhấn [DISP/ISO/☝/AF].





Bạn cũng có thể chạm vào một vùng trên màn hình.

Ví dụ:



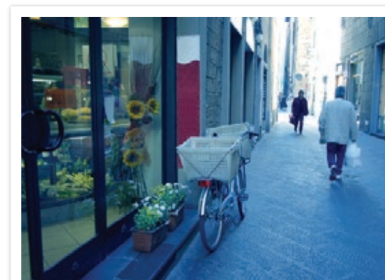
Cân bằng trắng tự động



Ánh sáng ban ngày



Ban ngày huỳnh quang



Vonfam

Thuật sĩ ảnh (phong cách hình ảnh)

Thuật sĩ ảnh cho phép bạn áp dụng những phong cách hình ảnh khác nhau đối với bức ảnh của bạn để tạo ra cái nhìn và những tâm trạng cảm xúc khác nhau. Bạn cũng có thể tạo và lưu những phong cách hình ảnh của riêng mình bằng cách điều chỉnh màu sắc, độ bão hoà, độ sắc nét, độ tương phản và sắc độ cho mỗi phong cách.

Không có quy tắc cho việc nên áp dụng phong cách nào phù hợp với những điều kiện nào. Thử nghiệm những phong cách hình ảnh khác nhau và tìm ra cài đặt của riêng bạn.

Để cài đặt một phong cách hình ảnh,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Thuật sĩ ảnh** → một tùy chọn.

Ví dụ:



Chuẩn | Cổ điển | Sống động



Chân dung | Phong cảnh | Rừng cây



Hoài cổ | Mát mẻ | Êm Đềm



- Bạn cũng có thể điều chỉnh giá trị của cài đặt phong cách đã được cài đặt trước. Chọn một tùy chọn Thuật sĩ Hình ảnh, nhấn [DISP] rồi điều chỉnh màu, độ bão hoà, độ sắc nét, độ tương phản hoặc sắc độ.
- Để tùy chỉnh Thuật sĩ Hình ảnh của riêng mình, chọn 01, 02 hoặc 03 và điều chỉnh màu, độ bão hoà, độ sắc nét và độ tương phản.
- Bạn có thể sử dụng (Custom Pro) trong chế độ C sau khi bạn tải xuống các cài đặt chụp (quay phim) qua một smartphone. (tr. 68)
- Không thể cài đặt đồng thời các tùy chọn Thuật sĩ Hình ảnh với các tùy chọn Lọc thông minh.

Lọc thông minh

Lọc thông minh cho phép bạn sử dụng các hiệu ứng đặc biệt trên bức ảnh của mình. Bạn có thể chọn các tùy chọn lọc khác nhau để tạo ra các hiệu ứng đặc biệt mà khó có thể có được với các loại ống kính thường.

Để cài đặt tùy chọn Lọc thông minh, Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Lọc thông minh** → một tùy chọn.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Tắt*	Không có hiệu ứng
Tối bốn góc ảnh	Sử dụng các màu tương phản, có độ tương phản cao và hiệu ứng làm mờ mạnh của máy ảnh Lomo.
Thu nhỏ (H)	Sử dụng hiệu ứng dịch chuyển độ nghiêng để làm cho đối tượng có vẻ như bị thu nhỏ. Phần trên cùng và dưới cùng của ảnh sẽ bị làm mờ.
Thu nhỏ (V)	Sử dụng hiệu ứng dịch chuyển độ nghiêng để làm cho đối tượng có vẻ như bị thu nhỏ. Phần bên trái và bên phải ảnh sẽ bị làm mờ.
Màu nước	Sử dụng hiệu ứng vẽ tranh màu nước.
Đỏ	Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu đỏ.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Xanh lá cây	Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu xanh lục.
Xanh da trời	Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu xanh dương.
Màu Vàng	Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu vàng.



- Bạn không thể đặt các tùy chọn Lọc Thông minh và Thuật sĩ Hình ảnh cùng lúc.
- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

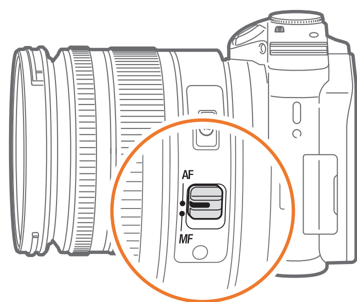
Chế độ AF

Biết cách điều chỉnh chức năng lấy nét của máy ảnh theo như đối tượng.

Bạn có thể chọn chế độ lấy nét phù hợp cho đối tượng: Lấy nét Tự động Một lần, Lấy nét Tự động Liên tiếp, Lấy nét Tự động Linh hoạt hoặc Lấy nét Thủ công. Chức năng lấy nét tự động (AF) được kích hoạt khi bạn nhấn [**Nút chụp**] nửa chừng. Ở chế độ lấy nét bằng tay (MF), bạn phải xoay vòng lấy nét trên ống kính để lấy nét bằng tay.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn có thể lấy nét máy ảnh bằng cách chọn **AF 1 điểm**. Các đối tượng di chuyển nhanh hoặc các đối tượng có sự đổ bóng khác nhau một chút sẽ rất khó để lấy nét. Chọn chế độ lấy nét phù hợp cho những trường hợp như vậy.

Nếu ống kính của bạn có công tắc AF/MF, bạn phải cài đặt công tắc theo đúng chế độ được chọn. Cài đặt công tắc sang AF khi bạn chọn AF 1 điểm, AF tự động liên tiếp hoặc AF Hoạt động. Cài đặt công tắc sang MF khi bạn chọn Lấy nét thủ công.



Khi ống kính của bạn không có công tắc AF/MF, nhấn [AF] để chọn Chế độ lấy nét mong muốn.

Để cài đặt chế độ lấy nét tự động,	Ở chế độ Chụp, nhấn [AF] → một tùy chọn.



- Bạn cũng có thể cài đặt tùy chọn bằng cách nhấn [MENU] → 📷 → **Chế độ AF** → một tùy chọn ở Chế độ chụp.
- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào ống kính được sử dụng.

AF 1 điểm

AF 1 điểm là chế độ phù hợp để chụp đối tượng tĩnh. Khi bạn nhấn [**Nút chụp**] nửa chừng, khung lấy nét sẽ gắn trên vùng cần được lấy nét. Khi khung lấy nét chuyển sang màu xanh thì việc lấy nét được hoàn tất.



AF tự động liên tục

Khi bạn nhấn [**Nút chụp**] nửa chừng, máy ảnh tiếp tục lấy nét tự động. Chế độ này được khuyến nghị để chụp ảnh hành động.





- Tùy thuộc vào loại ống kính, kết quả lấy nét tự động có thể khác nhau khi bạn liên tiếp chụp ảnh sử dụng AF tự động liên tiếp. Sử dụng các ống kính tùy chọn cho hoạt động lấy nét tự động mượt mà. Chọn một ống kính tùy chọn ở bên dưới:
  - SAMSUNG 16-50mm F2-2.8 S ED OIS
  - SAMSUNG 16-50mm F3.5-5.6 Power Zoom ED OIS
  - NX 50-150mm F2.8 S ED OIS
- Khi sử dụng **AF tự động liên tục** và **AF đa điểm**, nhấn [OK] để thay đổi kích thước hoặc di chuyển vùng lấy nét trong khi chụp. Sử dụng đĩa điều chỉnh 2 để di chuyển vùng lấy nét. Cuộn đĩa điều chỉnh 1 để thay đổi kích thước vùng lấy nét. Khi bạn nhấn [**Nút chụp**] nửa chừng, máy ảnh chỉ lấy nét trên vùng lấy nét đã được cài đặt. Vùng lấy nét di chuyển cùng với đối tượng sau khi lấy nét được đặt đúng.

AF hoạt động

Khi bạn nhấn [**Nút chụp**] nửa chừng, máy ảnh tự động dò chuyển động của đối tượng và chuyển giữa AF 1 điểm và AF tự động liên tiếp. Máy ảnh gắn tiêu cự trên đối tượng khi đối tượng ở xa máy ảnh (AF 1 điểm). Máy ảnh tiếp tục lấy nét tự động khi đối tượng đến gần máy ảnh (AF tự động liên tiếp). Chế độ này được khuyến nghị để chụp các đối tượng đang di chuyển không đoán trước được.





Tùy chọn này không khả dụng khi quay video.

Lấy nét bằng tay

Bạn cũng có thể lấy nét bằng tay bằng cách xoay vòng lấy nét trên ống kính. Chức năng Trợ giúp lấy nét bằng tay giúp bạn dễ dàng lấy nét cho đối tượng. Khi bạn xoay vòng lấy nét, vùng lấy nét được mở rộng. Khi bạn sử dụng chức năng Lấy nét Đỉnh, màu sắc bạn chọn xuất hiện trên đối tượng được lấy nét. Nên dùng chế độ này để chụp đối tượng có màu sắc giống với màu của cảnh nền, cảnh chụp đêm hoặc cảnh pháo hoa.







Nếu bạn sử dụng tính năng này, bạn không thể cài đặt các tùy chọn **AF chạm màn hình**, **Vùng AF**, **Nhận diện khuôn mặt** và **Liên kết AE vào điểm AF**.

Vùng AF

Chức năng vùng AF thay đổi vị trí của vùng lấy nét.

Nhìn chung, máy ảnh sẽ lấy nét trên đối tượng gần nhất. Khi có nhiều đối tượng, các đối tượng không mong muốn lại có thể được lấy nét. Để tránh lấy nét những đối tượng không mong muốn, phải thay đổi vùng lấy nét để đối tượng cần lấy nét nằm trong vùng lấy nét. Bạn có thể có được bức ảnh sáng hơn và sắc nét hơn bằng cách chọn một vùng lấy nét phù hợp.

Để cài đặt vùng lấy nét tự động,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Vùng AF** → một tùy chọn.

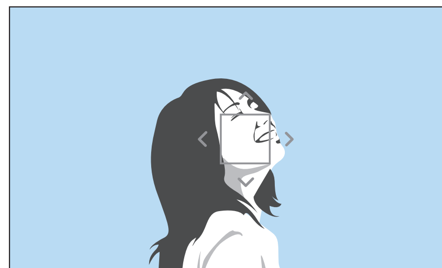


- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.
- Khi công tắc AF/MF được cài đặt sang **MF**, bạn không thể thay đổi vùng AF từ menu chụp.

Lựa chọn lấy nét tự động

Bạn có thể cài đặt lấy nét trên vùng mà bạn mong muốn. Áp dụng hiệu ứng lấy nét ngoài vùng để nhận diện đối tượng rõ hơn.

Việc lấy nét trên bức hình bên dưới đã được thay đổi vị trí và thay đổi kích cỡ để phù hợp với khuôn mặt của đối tượng.





Để thay đổi kích thước hoặc di chuyển vùng lấy nét, ở Chế độ chụp, nhấn [OK]. Sử dụng đĩa điều chỉnh 2 để di chuyển vùng lấy nét. Cuộn đĩa điều chỉnh 1 để thay đổi kích thước vùng lấy nét.

Lưu vị trí AF lựa chọn

Bạn có thể cài đặt máy ảnh để nhớ vị trí AF gần đây nhất được sử dụng bởi AF lựa chọn và AF chạm màn hình trước khi tắt máy ảnh.

Để cài đặt chức năng này,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Lưu vị trí Lựa chọn lấy nét tự động** → một tùy chọn.

AF Vùng

Máy ảnh chỉ lấy nét trên vùng bạn cài đặt. Vùng lấy nét vẫn khóa trên vùng đã cài đặt ngay cả khi đối tượng rời khỏi vùng lấy nét. Chế độ này được khuyến nghị khi bạn muốn cố định lấy nét trên vùng cụ thể.

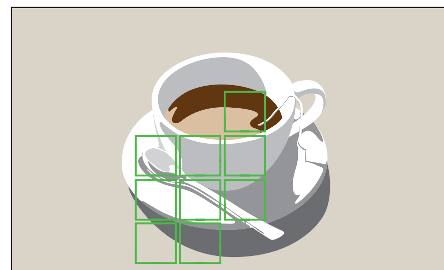
Để thay đổi kích thước hoặc di chuyển vùng lấy nét, ở Chế độ chụp, nhấn [OK].



Lấy nét tự động đa điểm

Máy ảnh hiển thị một hình chữ nhật màu xanh tại các vị trí được lấy nét đúng. Bức ảnh được chia thành hai hoặc nhiều vùng và máy ảnh có các điểm lấy nét tại mỗi vùng đó. Chế độ này được khuyến nghị để chụp ảnh phong cảnh.

Khi bạn nhấn [**Nút chụp**] nửa chừng, máy ảnh hiển thị vùng lấy nét như được thể hiện trong hình ảnh bên dưới.



Nhận diện khuôn mặt

Sử dụng tùy chọn Nhận diện Khuôn mặt để tự chụp chân dung hoặc khuôn mặt cười.

Để sử dụng tính năng nhận diện khuôn mặt,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Nhận diện khuôn mặt** → một tùy chọn.

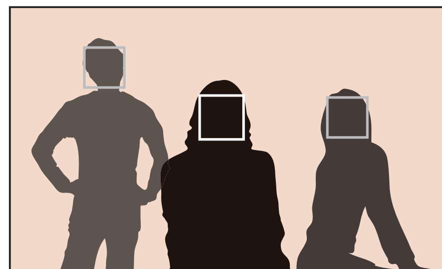


- Khi máy ảnh của bạn nhận diện được một khuôn mặt, nó sẽ tự động theo dõi khuôn mặt đã được nhận diện.
- Tùy vào các tùy chọn Thuật sĩ Hình ảnh, Nhận diện Khuôn mặt có thể không hiệu quả.
- Khi bạn cài đặt lấy nét bằng tay, chức năng Nhận diện Khuôn mặt có thể sẽ không khả dụng.
- Chức năng Nhận diện Khuôn mặt có thể sẽ không hiệu quả khi:
  - đối tượng chụp quá gần hoặc quá xa với máy ảnh
  - đối tượng quá sáng hoặc quá tối
  - đối tượng không đứng trước máy ảnh
  - đối tượng đang đeo kính râm hoặc đeo mặt nạ
  - biểu cảm khuôn mặt của đối tượng thay đổi quá nhanh
  - đối tượng ngược sáng hoặc điều kiện chiếu sáng không ổn định
- Khi bạn cài đặt tùy chọn Nhận diện Khuôn mặt, vùng lấy nét tự động tự động chuyển sang Lấy nét Tự động Đa điểm.
- Tùy vào tùy chọn Nhận diện Khuôn mặt mà bạn đã chọn, một số tùy chọn chụp có thể sẽ không khả dụng.

Bình thường

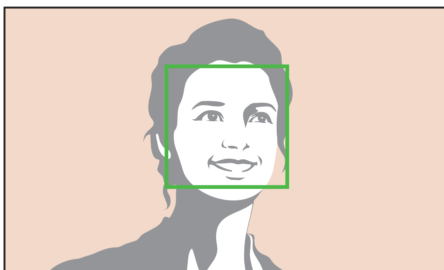
Máy ảnh ưu tiên lấy nét trên khuôn mặt người. Có thể nhận diện lên đến 10 khuôn mặt. Nên sử dụng cài đặt này để chụp ảnh một nhóm người.

Khi bạn nhấn [**Nút chụp**] nửa chừng, máy ảnh lấy nét trên các khuôn mặt như hình bên dưới. Trong trường hợp chụp ảnh một nhóm người, máy ảnh hiển thị lấy nét trên khuôn mặt của người gần nhất hoặc trên khuôn mặt ở giữa màn hình màu trắng và những khuôn mặt còn lại màu xám.



Chụp Nụ cười

Máy ảnh tự động nhả màn trập khi nó nhận diện được một khuôn mặt cười.

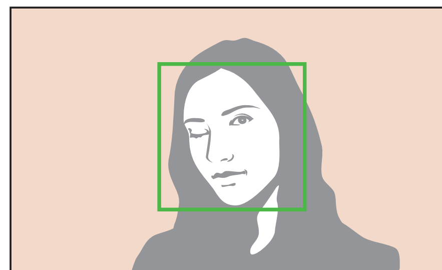




Khi đối tượng của bạn cười to, máy ảnh của bạn có thể nhận diện được nụ cười dễ dàng hơn.

Chụp Nháy mắt

Máy ảnh tự động nhả màn trập 2 giây sau khi nó nhận diện được một khuôn mặt đang nháy mắt.





- Nháy mắt hơn 1 giây để phát hiện tốt hơn.
- Phát hiện nháy mắt có thể không thành công khi:
  - máy ảnh thấp hơn tầm mắt
  - đối tượng bị tối do ngược sáng
  - đối tượng đeo kính

AF chạm màn hình

Chọn hoặc lấy nét trên vùng mà bạn chạm vào trên màn hình. Ngoài ra, lấy nét đối tượng và chụp ảnh bằng cách chạm vào màn hình.

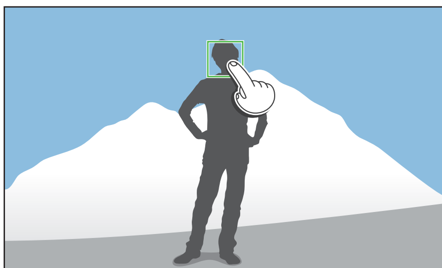
Để cài đặt chức năng AF chạm màn hình,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **AF chạm màn hình** → một tùy chọn.



Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

AF chạm màn hình

Chức năng AF chạm màn hình cho phép bạn chọn và lấy nét trên vùng lấy nét khi bạn chạm vào màn hình.

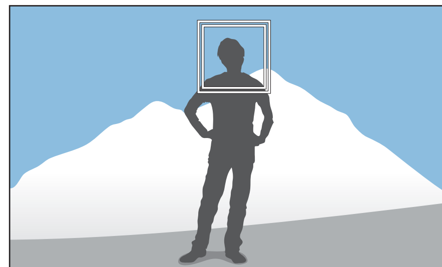


Điểm AF

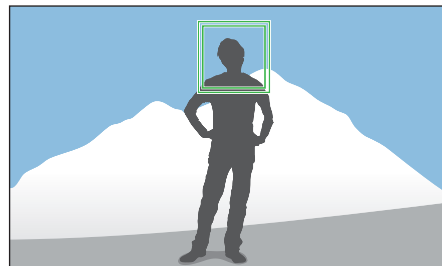
Vùng lấy nét sẽ tương ứng với vùng mà bạn chạm vào trên màn hình và sẽ không thực hiện được chức năng lấy nét.

Tự động lấy nét di chuyển theo chủ thể

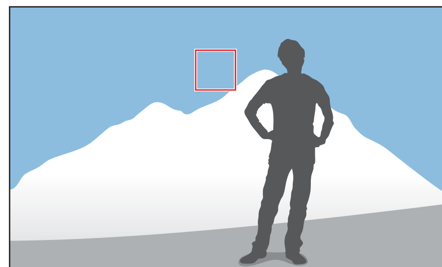
Chức năng Tự động lấy nét di chuyển theo chủ thể cho phép bạn tự động lấy nét đối tượng cần chụp, ngay cả khi đối tượng đó đang di chuyển hoặc khi bạn thay đổi bố cục bức ảnh.



Khung màu trắng: Máy ảnh của bạn đang theo dõi đối tượng.



Khung màu xanh: Đối tượng của bạn trong vùng được lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng [**Nút chụp**].



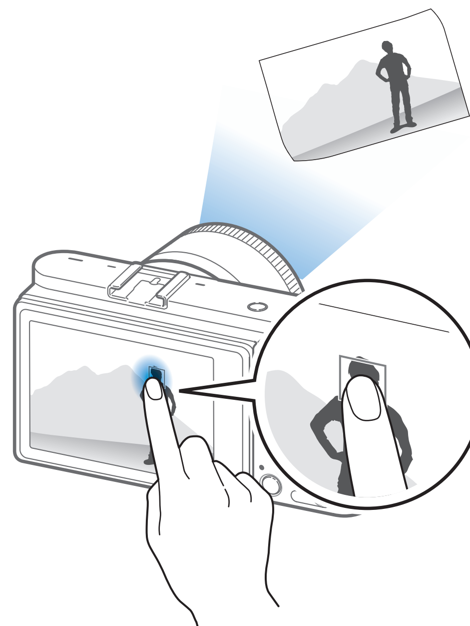
Khung màu đỏ: Máy ảnh lấy nét không thành công.



- Nếu bạn không chọn vùng lấy nét, chức năng Lấy nét Tự động sẽ không hoạt động.
- Không thể di chuyển theo đối tượng khi:
  - Đối tượng quá nhỏ.
  - Đối tượng di chuyển thất thường.
  - Đối tượng ngược sáng hoặc bạn đang chụp ảnh tại khu vực tối.
  - Màu sắc hoặc hoa văn trên đối tượng và hình nền giống nhau.
  - Đối tượng có các vật thể nằm ngang, như tấm chắn sáng.
  - Máy ảnh quá rung.
  - Bạn chụp ảnh liên tục.
- Khi không thể di chuyển theo đối tượng, tính năng sẽ được thiết lập lại.
- Nếu máy ảnh không thể theo dõi được đối tượng, vùng lấy nét sẽ được thiết lập lại.
- Nếu máy ảnh của bạn không lấy nét được, khung lấy nét sẽ thay đổi sang màu đỏ và chức năng lấy nét sẽ được thiết lập lại.
- Khi bạn chọn AF Theo dõi, chế độ AF được cài đặt thành AF tự động liên tiếp.

Chụp một lần chạm

Bạn có thể chụp ảnh bằng cách chạm ngón tay. Khi bạn chạm vào đối tượng, máy ảnh sẽ lấy nét đối tượng tự động và chụp ảnh.



Hỗ trợ lấy nét

Sử dụng các chức năng trợ giúp lấy nét khác nhau trong khi lấy nét máy ảnh tự động hoặc thủ công. Các chức năng trợ giúp lấy nét thủ công chỉ có ở các ống kính hỗ trợ lấy nét thủ công.

Trợ giúp lấy nét bằng tay

Ở chế độ lấy nét bằng tay, bạn có thể mở rộng cảnh chụp và dễ dàng điều chỉnh vùng lấy nét khi xoay vòng lấy nét.

Để cài đặt chức năng trợ giúp lấy nét bằng tay,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Trợ giúp lấy nét bằng tay** → một tùy chọn.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Tắt	Không sử dụng chức năng Trợ giúp lấy nét bằng tay.
Phóng to gấp 5 lần*	Vùng lấy nét được phóng to gấp 5 lần khi bạn xoay vòng lấy nét.
Phóng to gấp 8 lần	Vùng lấy nét được phóng to gấp 8 lần khi bạn xoay vòng lấy nét.

DMF (Lấy nét Thủ công Trực tiếp)

Bạn có thể điều chỉnh lấy nét thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét sau khi lấy nét bằng cách nhấn nửa chừng [**Nút chụp**].

Để cài đặt chức năng DMF,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **DMF** → một tùy chọn.

Cài đặt độ nhạy MF & DMF

Cài đặt độ nhạy vòng lấy nét khi bạn sử dụng lấy nét thủ công hoặc chức năng DMF. Nếu bạn chọn **Cao**, xoay nhẹ vòng lấy nét sẽ điều chỉnh lấy nét. Nếu bạn chọn **Thấp**, xoay vòng lấy nét lâu hơn sẽ điều chỉnh lấy nét.

Để cài đặt các tùy chọn Độ nhạy MF,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Độ nhạy MF** → một tùy chọn.

Ưu tiên chụp khi AF

Đặt để chụp ảnh khi đạt lấy nét hoặc chọn ưu tiên độ chính xác hoặc ưu tiên tốc độ chụp.

Để cài đặt các tùy chọn Ưu tiên Nhả AF,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Ưu tiên chụp khi AF** → một tùy chọn.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Lấy nét*	Chụp ảnh chỉ khi lấy nét được. Bạn có thể cài đặt ưu tiên về độ chính xác hoặc tốc độ chụp. • **Tự động***: Máy ảnh tự động chọn Ưu tiên độ chính xác hoặc Ưu tiên tốc độ chụp. • **Ưu tiên sự chính xác**: Cài đặt lấy nét chính xác làm ưu tiên. Khi bạn chọn phương pháp chụp **Cao liên tục** hoặc **Chớp sáng**, cài đặt Ưu tiên độ chính xác chỉ được áp dụng cho bức ảnh đầu tiên. • **Ưu tiên tốc độ chụp**: Cài đặt tốc độ chụp làm ưu tiên.
Chụp	Chụp ảnh khi bạn nhấn [**Nút chụp**] ngay cả khi không lấy nét được.

Lấy nét đỉnh

Ở chế độ lấy nét bằng tay, màu sắc bạn đã chọn xuất hiện trên đối tượng được lấy nét để giúp bạn lấy nét khi xoay vòng lấy nét.

Để cài đặt các tùy chọn Lấy nét đỉnh, Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Lấy nét đỉnh** → một tùy chọn.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Mức	Cài đặt độ nhạy sáng để nhận diện đối tượng được lấy nét. (**Tắt**, **Cao**, **Bình thường***, **Thấp**)
Màu	Cài đặt màu xuất hiện trên đối tượng được lấy nét. (**Trắng***, **Đỏ**, **Xanh lá cây**)



Chức năng Tối ưu lấy nét không khả dụng khi bạn chọn độ phân giải 4096X2160 hoặc 3840X2160.



Chống rung Ảnh Quang học (OIS)

Sử dụng chức năng Chống rung Ảnh Quang học (OIS) để giảm thiểu sự rung máy ảnh. Tính năng OIS có thể không có ở một số ống kính.

Việc rung máy ảnh có thể xảy ra khi chụp ở những nơi tối hoặc khi chụp trong nhà. Trong những trường hợp như vậy, máy ảnh sử dụng tốc độ màn trập chậm hơn để tăng lượng ánh sáng nhận vào máy ảnh, điều này có thể gây mờ ảnh. Bằng cách sử dụng chức năng OIS, bạn có thể tránh được tình trạng này.

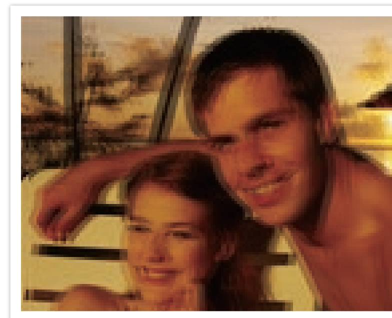
Nếu ống kính có công tắc OIS, bạn phải đặt công tắc về vị trí **ON** để sử dụng chức năng OIS.

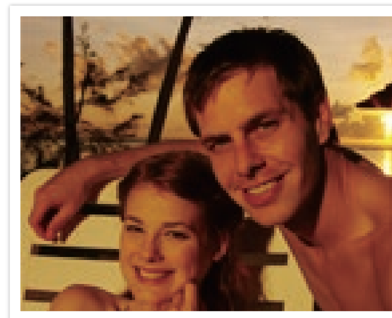
Để cài đặt tùy chọn OIS,

Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **OIS (Chống rung quang học)** → một tùy chọn.

* Mặc định

Biểu tượng	Mô tả
OFF	**Tắt**: Chức năng OIS được tắt.
OIS (1)	**Chế độ 1***: Chức năng OIS chỉ được sử dụng khi bạn nhấn hết hoặc nửa chừng [**Nút chụp**].
OIS (2)	**Chế độ 2**: Chức năng OIS được bật.


Không có điều chỉnh OIS


Có điều chỉnh OIS



- OIS có thể sẽ không thực hiện đầy đủ các chức năng khi:
  - Bạn di chuyển máy ảnh theo một đối tượng đang di chuyển.
  - Máy ảnh quá rung.
  - Tốc độ màn trập chậm (ví dụ: khi bạn chọn **Đêm** ở chế độ S).
  - Pin yếu.
  - Bạn chụp cận cảnh.
- Nếu bạn sử dụng chức năng OIS có gắn chân máy, những bức ảnh của bạn có thể sẽ bị mờ do rung bộ phận cảm biến OIS. Dừng kích hoạt chức năng OIS khi bạn sử dụng chân máy ảnh.
- Nếu máy ảnh bị va đập hoặc bị rơi, màn hình hiển thị sẽ mờ. Nếu xảy ra điều này, hãy tắt máy ảnh, và khởi động lại.
- Chỉ sử dụng chức năng OIS khi cần thiết vì chức năng này tiêu hao nhiều năng lượng pin hơn.
- Để cài đặt tùy chọn OIS trên menu, cài đặt công tắc OIS trên ống kính về **ON**.
- Tùy chọn này có thể không có ở một số ống kính.

Phương thức chụp (phương pháp chụp)

Bạn có thể cài đặt phương pháp chụp, như: Liên tiếp, Chớp sáng, Đếm ngược chụp hoặc Chụp bủa vây.

Chọn **Một ảnh** để chụp mỗi ảnh một lần nhấn máy. Chọn **Bình thường liên tục**, **Cao liên tục**, hoặc **Chớp sáng** để chụp các đối tượng đang di chuyển nhanh. Chọn **Chụp bủa vây điểm phơi sáng**, **Chụp bủa vây WB**, **Chụp bủa vây Thuật sĩ ảnh** hoặc **Chụp bủa vây độ sâu trường ảnh** để điều chỉnh độ phơi sáng, Cân bằng Trắng, các hiệu ứng Thuật sĩ Hình ảnh hoặc chụp ảnh với những độ sâu trường ảnh khác nhau. Bạn cũng có thể chọn **Đếm ngược chụp** để chụp ảnh tự động sau khi đã xác định thời gian chụp.

Để thay đổi cách chụp,	Ở chế độ Chụp, nhấn [⌛] → một tùy chọn.



- Bạn cũng có thể cài đặt tùy chọn bằng cách nhấn [MENU] → 📷 → **Phương thức chụp** → một cách chụp ở chế độ Chụp.
- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

Một ảnh

Chụp một ảnh mỗi lần nhấn [**Nút chụp**]. Nên được dùng để chụp trong những điều kiện bình thường.



Liên tiếp

Chụp ảnh liên tiếp khi bạn nhấn [**Nút chụp**]. Bạn có thể chụp đến 4 bức ảnh (**Bình thường liên tục**) hoặc 9 bức ảnh (**Cao liên tục**) trong một giây.





- Chức năng giảm nhiễu không có khi **Cao liên tục** được chọn.
- Chức năng AF Theo dõi có sẵn với tùy chọn này.
- Bạn có thể chọn lên tới ISO 25600 khi sử dụng **Bình thường liên tục** hoặc lên tới ISO 6400 khi sử dụng **Cao liên tục**.
- Để đạt kết quả tối ưu khi bạn chụp ảnh liên tiếp, cài đặt tốc độ màn trập ở 1/250 giây hoặc cao hơn. Nếu bạn cài đặt tốc độ chụp ở 9 fps trong **Cao liên tục**, cài đặt tốc độ màn trập ở 1/500 giây hoặc cao hơn.
- Tốc độ chụp tối đa là 9 khung hình trên giây. Tốc độ này giảm dần sau khoảng 40 lần chụp JPEG, 5 lần chụp RAW. (Dựa trên thẻ SD UHS-I. Có thể thay đổi tùy theo đặc điểm kỹ thuật thẻ nhớ.)

Chớp sáng

Chụp liên tiếp 10 ảnh trong 1 giây (3 giây), 15 ảnh trong 1 giây (2 giây) hoặc 30 ảnh trong 1 giây (1 giây) khi bạn nhấn [**Nút chụp**] một lần. Nên dùng chức năng này để chụp những chuyển động nhanh của những đối tượng đang chuyển động nhanh như chụp ảnh nhưng chiếc xe đua.

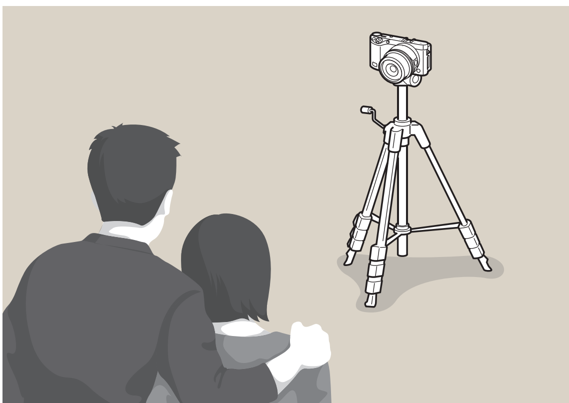




- Để cài đặt tốc độ chụp, ở chế độ Chụp, nhấn [] → **Chớp sáng** rồi nhấn [DISP].
- Kích thước ảnh được cài đặt về 7M.
- Có thể mất nhiều thời gian hơn để lưu ảnh.
- Bạn không thể sử dụng đèn flash với tùy chọn này.
- Tốc độ màn trập phải nhanh hơn 1/30 giây.
- Ảnh được chụp với tùy chọn này có thể được phóng đại một chút khi lưu.
- Bạn không thể cài đặt tùy chọn ISO cao hơn ISO 6400.
- Bạn không thể sử dụng tùy chọn này với định dạng tập tin RAW. Chọn tùy chọn này sẽ làm thay đổi chất lượng ảnh từ RAW sang JPEG.

Đếm ngược chụp

Chụp ảnh sau một khoảng thời gian định trước. Bạn cũng có thể cài đặt khoảng dừng khi chụp, số lượng ảnh chụp và thời gian chụp.





- Nhấn [**Nút chụp**] để dừng chụp.
- Để cài đặt chi tiết Đếm ngược chụp, nhấn [⏲] → **Đếm ngược chụp** → [DISP] → cài đặt khoảng thời gian chụp, số lượng ảnh và thời gian chụp.

Auto Exposure Bracketing (Chụp bủa vây điểm phơi sáng)

Khi bạn nhấn [**Nút chụp**], máy ảnh chụp 3 ảnh liên tiếp: một ảnh gốc và hai ảnh khác có cài đặt phơi sáng khác nhau. Sử dụng chân máy để tránh hiện tượng mờ ảnh khi máy ảnh chụp ba ảnh liên tiếp. Bạn có thể điều chỉnh cài đặt trong menu Cài đặt chụp bủa vây.



Độ phơi sáng -2

Ảnh gốc

Độ phơi sáng +2

Chụp Bủa vây Cân bằng Trắng (Chụp bủa vây WB)

Khi bạn nhấn [**Nút chụp**], máy ảnh chụp 3 ảnh liên tiếp: một ảnh gốc và hai ảnh khác có cài đặt Cân bằng Trắng khác nhau. Ảnh gốc được chụp khi bạn nhấn [**Nút chụp**]. Hai bức ảnh còn lại được điều chỉnh tự động theo độ Cân bằng Trắng bạn đã cài đặt. Bạn có thể điều chỉnh cài đặt trong menu Cài đặt chụp bủa vây.



MG-2 Ảnh gốc MG+2



Bạn không thể sử dụng tùy chọn này với định dạng tập tin RAW. Chọn tùy chọn này sẽ làm thay đổi chất lượng ảnh từ RAW sang JPEG.

Chụp Bủa vây Thuật sĩ Hình ảnh (Chụp bủa vây Thuật sĩ ảnh)

Khi bạn nhấn [**Nút chụp**], máy ảnh sẽ chụp 3 bức ảnh liên tiếp, mỗi ảnh có một cài đặt Thuật sĩ Hình ảnh khác nhau. Máy ảnh chụp một ảnh và áp dụng ba tùy chọn Thuật sĩ Hình ảnh mà bạn đã cài đặt đối với hình ảnh được chụp. Bạn có thể chọn ba cài đặt khác nhau trong menu Cài đặt chụp bủa vây.



Sống động Chuẩn Hoài cổ



Bạn không thể sử dụng tùy chọn này với định dạng tập tin RAW. Chọn tùy chọn này sẽ làm thay đổi chất lượng ảnh từ RAW sang JPEG.

Chụp Bủa vây Độ sâu

Khi bạn nhấn [**Nút chụp**], máy ảnh sẽ chụp 3 bức ảnh liên tiếp, mỗi ảnh có một độ sâu trường ảnh khác nhau bằng cách điều chỉnh giá trị khẩu độ. Sử dụng chân máy để tránh hiện tượng mờ ảnh khi máy ảnh chụp ba ảnh liên tiếp. Bạn có thể điều chỉnh cài đặt trong menu Cài đặt chụp bủa vây.



Tính năng này chỉ có ở chế độ ưu tiên Khẩu độ hoặc Chương trình.

Cài đặt chụp bủa vây

Bạn có thể cài đặt các tùy chọn cho mỗi chức năng chụp bủa vây.

Để cài đặt tùy chọn chụp bủa vây,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Phương thức chụp** → chọn một tùy chọn chụp bủa vây rồi nhấn [AF] → thiết lập các tùy chọn cho mỗi lần chụp bủa vây.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Chụp bủa vây điểm phơi sáng	Cài đặt khoảng dừng phơi sáng. (**-/+ 0.3 EV***, **-/+ 0.7 EV**, **-/+ 1.0 EV**, **-/+ 1.3 EV**, **-/+ 1.7 EV**, **-/+ 2.0 EV**, **-/+ 2.3 EV**, **-/+ 2.7 EV**, **-/+ 3.0 EV**)
Chụp bủa vây WB	Điều chỉnh khoảng dừng Cân bằng trắng của 3 ảnh được chụp theo phương pháp bủa vây. (**AB -/+1**, **AB -/+2**, **AB -/+3***, **MG -/+1**, **MG -/+2**, **MG -/+3**) Ví dụ: AB -/+3 điều chỉnh giá trị màu Vàng cộng hoặc trừ ba bước. MG -/+3 điều chỉnh giá trị Đỏ tươi cùng giá trị.
Chụp bủa vây Thuật sĩ ảnh	Chọn 3 cài đặt Thuật sĩ Hình ảnh mà máy ảnh sẽ sử dụng để chụp 3 ảnh bủa vây.
Chụp bủa vây độ sâu trường ảnh	Cài đặt khoảng dừng trường ảnh. Sử dụng đĩa điều chỉnh 1 hoặc 2 để chọn một tùy chọn. Bạn cũng có thể kéo thanh trượt hoặc chạm vào các mũi tên để chọn một tùy chọn. (**-/+ 0.3**, **-/+ 0.7**, **-/+ 1.0***, **-/+ 1.3**, **-/+ 1.7**, **-/+ 2.0**, **-/+ 2.3**, **-/+ 2.7**, **-/+ 3.0**)

Chụp theo chế độ ngắt quãng

Cài đặt khoảng thời gian chụp, số lượng ảnh và thời gian bắt đầu chụp. Sử dụng chức năng này để chụp ảnh ở những khoảng dừng đều đặn trong các sự kiện như nguyệt thực hoặc mặt trời mọc.

Để chụp một bức ảnh có khoảng dừng,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → → **Chụp theo chế độ ngắt quãng** → cài đặt khoảng thời gian chụp, số lượng ảnh và thời gian bắt đầu chụp → **Bắt đầu chụp theo chế độ ngắt quãng** → chờ chụp bắt đầu vào thời gian bạn cài đặt. (Nếu bạn không cài đặt thời gian bắt đầu chụp, nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.)

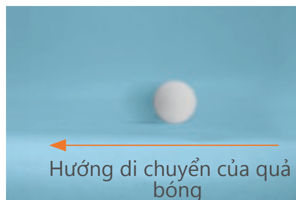


- Để lưu ảnh chụp theo quãng, chọn **Time Lapse** → **Bật**. Máy ảnh quay video UHD tối đa 60 giây với tỷ lệ 10 fps. Khi sử dụng chức năng Chụp ảnh Theo quãng, bạn có thể cài đặt số lượng dưới 600 ảnh.
- Nếu bạn cài đặt số lượng ảnh chụp theo quãng trên 600 ảnh hoặc không đủ dung lượng trên thẻ nhớ sau khi chức năng Chụp ảnh Theo quãng đã được cài đặt, số lượng ảnh chụp theo quãng sẽ theo đổi tự động để cho phép bạn sử dụng chức năng Chụp ảnh Theo quãng.
- Chạm để tạm ngưng khi đang chụp.
- Chạm để khôi phục lại.
- Chạm hoặc nhấn [MENU] để ngừng chụp.
- Sử dụng cáp nhả màn trập có chân máy để giảm thiểu sự rung máy ảnh khi chụp những bức ảnh có khoảng dừng.
- Kết nối cáp điện nếu khoảng dừng khi chụp lâu hoặc số lượng ảnh được chụp quá nhiều.
- Nếu cài đặt chế độ chụp ảnh theo quãng giữa một phút và 10 phút, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ lưu màn hình Hiển thị sau khi chụp xong một ảnh. Nếu một quãng chụp lớn hơn 10 phút, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ lưu Nguồn và tự động mở máy và chụp một ảnh ở quãng chụp tiếp theo. Nhấn [**Nút chụp**] để hủy chế độ Tiết kiệm năng lượng.
- Nếu pin hoặc thẻ nhớ bị tháo trong khi chụp ảnh, quá trình chụp ảnh sẽ dừng lại. Trước khi tháo pin hoặc thẻ nhớ, phải tạm dừng chế độ chụp ảnh theo quãng và phải tắt máy ảnh.

Đèn Flash

Để chụp được một bức ảnh như thật về một đối tượng, cần phải có một lượng ánh sáng không đổi. Khi nguồn ánh sáng thay đổi, bạn có thể sử dụng đèn flash và cung cấp một lượng ánh sáng không đổi. Chọn cài đặt phù hợp theo nguồn sáng và đối tượng chụp.

Để cài đặt tùy chọn đèn flash, Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Đèn Flash** → một tùy chọn.

Biểu tượng	Mô tả
⚡⊘	**Tắt**: Đèn flash bị tắt.
⚡ⓈA	**Đèn Flash thông minh**: Máy ảnh tự động điều chỉnh độ sáng của đèn flash theo như lượng ánh sáng trong môi trường xung quanh.
⚡A	**Tự động**: Đèn flash tự động chớp sáng khi chụp tại những địa điểm tối.
👁	**Mắt đỏ tự động**: Đèn flash tự động chớp sáng và làm giảm hiện tượng mắt đỏ.
⚡F	**Lấp đầy**: Đèn flash chớp sáng bất cứ khi nào bạn chụp ảnh. (Độ sáng được điều chỉnh tự động.)
👁⚡	**Lấp đầy đỏ**: Đèn flash chớp sáng bất kỳ khi nào bạn chụp ảnh và làm giảm hiện tượng mắt đỏ.
1⚡2	**Màn ngăn đầu tiên**: Đèn flash chớp sáng ngay sau khi màn trập mở. Máy ảnh chụp ảnh một đối tượng sớm hơn trong một chuỗi hành động rõ ràng. 

Biểu tượng	Mô tả
12⚡	**Màn ngăn thứ hai**: Đèn flash chớp sáng trước khi màn trập đóng. Máy ảnh chụp ảnh một đối tượng muộn hơn trong một chuỗi hành động rõ ràng. 
⚡H	**Đồng bộ tốc độ cao**: Nếu tốc độ màn trập nhanh hơn tốc độ đồng bộ của máy ảnh (thời gian nhanh nhất mà màn trập mở và đóng), đèn flash sẽ chớp sáng nhiều lần với tốc độ cao. Đèn flash bắt đầu chớp sáng khi màn trập mở. Cài đặt này chỉ có thể được đặt khi bạn lắp đèn flash gắn ngoài tùy chỉnh tương thích. (SEF-580A)



- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào các điều kiện chụp.
- Có khoảng dừng giữa hai lần chớp sáng của đèn flash. Không di chuyển cho đến khi đèn flash đã nháy sáng đủ hai lần.
- Nếu bạn chọn **Tắt**, đèn flash không chớp sáng ngay cả khi có gắn thêm đèn flash gắn ngoài. Nếu bạn điều chỉnh cường độ đèn flash bằng cách thủ công, đèn flash sẽ chớp sáng một lần mà không có đèn flash trước.



Chỉ sử dụng các loại đèn flash được Samsung chấp thuận. Việc sử dụng loại đèn flash không tương thích có thể làm hỏng máy ảnh.

Giảm hiệu ứng mắt đỏ

Nếu đèn flash chớp sáng khi bạn chụp ảnh một người trong bóng tối, một ánh sáng màu đỏ có thể xuất hiện trong mắt họ. Để giảm hiệu ứng mắt đỏ, chọn **Mắt đỏ tự động** hoặc **Lấp đầy đỏ**.


Không làm giảm hiện tượng mắt đỏ

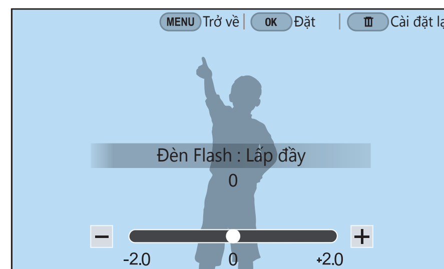

Có làm giảm hiện tượng mắt đỏ


Khi chức năng giảm mắt đỏ được sử dụng, có hai đèn flash riêng. Đối tượng không nên di chuyển cho đến sau khi đèn flash thứ hai nháy. Nếu đối tượng ở quá xa máy ảnh hoặc di chuyển sau khi đèn flash đầu tiên chớp sáng, có thể sẽ không làm giảm được hiện tượng mắt đỏ.

Điều chỉnh cường độ đèn flash

Khi bật đèn flash, điều chỉnh cường độ đèn flash ở các mức +/-2.

Để cài đặt cường độ đèn flash,	Ở chế độ Chụp, chọn [MENU] → 📷 → **Đèn Flash** → một tùy chọn → [DISP] → cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc 2 hoặc nhấn [/AF] để điều chỉnh cường độ đèn flash.





- Bạn cũng có thể kéo thanh trượt hoặc chạm vào −/+ để điều chỉnh cường độ.
- Điều chỉnh cường độ đèn flash có thể không hiệu quả khi:
  - Đối tượng chụp quá gần với máy ảnh.
  - Bạn đã cài đặt chức năng độ nhạy ISO cao.
  - Giá trị phơi sáng quá lớn hoặc quá nhỏ.
  - Đối tượng quá sáng hoặc quá tối.
- Ở một số chế độ chụp, bạn không thể sử dụng chức năng này.
- Nếu bạn gắn một đèn flash gắn ngoài có thể điều chỉnh được cường độ vào máy ảnh, việc cài đặt cường độ của đèn flash sẽ được áp dụng.
- Nếu đối tượng quá gần khi bạn sử dụng đèn flash, một số ánh sáng có thể bị chặn, bức ảnh sẽ bị tối. Phải đảm bảo rằng đối tượng ở trong phạm vi được khuyến cáo, mà có thể thay đổi do ống kính.
- Khi ống kính được đậy nắp, ánh sáng từ đèn flash có thể bị chặn bởi nắp ống kính này. Tháo nắp ống kính để sử dụng được đèn flash.

Cài đặt đèn flash

Cài đặt chế độ đèn flash, giá trị phơi sáng, độ sáng đèn flash hoặc chớp nhiều lần khi bạn gắn đèn flash gắn ngoài vào máy ảnh. Bạn cũng có thể cài đặt đồng bộ không dây để kiểm soát đèn flash gắn ngoài. Cài đặt đèn flash chỉ được hỗ trợ khi bạn lắp đèn flash gắn ngoài tùy chọn, tương thích (SEF-580A).

Cài đặt đèn flash gắn ngoài

Để cài đặt đèn flash gắn ngoài,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Cài đặt đèn flash rời** → một tùy chọn.

Tùy chọn	Mô tả
Chế độ flash	• **A-TTL**: Ở chế độ A-TTL (Nâng cao Thông qua Ống kính), máy ảnh đo sáng được đối tượng phản chiếu thông qua ống kính. Sau đó, nó tính toán độ phơi sáng tối đa dựa trên giá trị phơi sáng và tốc độ màn trập. • **Chế độ đèn flash thủ công**: Đèn flash phát ra toàn bộ lượng ánh sáng và cường độ đèn flash có thể được điều chỉnh bằng tay. • **Flash nhiều lần**: Khi bạn nhấn [**Nút chụp**], đèn flash sẽ chớp sáng nhiều lần tùy vào số lần mà bạn đã cài đặt.
EV của flash	Cài đặt độ phơi sáng của đèn flash khi chế độ đèn flash ở **A-TTL**.
Độ sáng đèn flash	Cài đặt độ sáng của đèn flash khi chế độ đèn flash ở **Chế độ đèn flash thủ công**.
Cài đặt Flash nhiều lần	Cài đặt số lượng, độ sáng hoặc tần số của đèn flash khi chế độ flash ở **Flash nhiều lần**.



Nếu có thể trao đổi dữ liệu giữa máy ảnh và flash thì bạn có thể điều chỉnh cài đặt của đèn flash gắn ngoài trên máy ảnh hoặc trên flash đó. Các tùy chọn trước đây của bạn sẽ được áp dụng.

Cài đặt đồng bộ không dây cho đèn flash gắn ngoài

Cài đặt đồng bộ hoá không dây để kiểm soát đèn flash gắn ngoài và ngoài từ xa thông qua các tín hiệu không dây. Hệ thống từ xa bao gồm đèn flash chính được gắn trên máy ảnh và một hoặc nhiều đèn flash phụ. Một đèn flash phụ được xếp vào một trong ba nhóm: A, B, hoặc C.

Để cài đặt đồng bộ không dây,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Flash rời không dây** → một tùy chọn.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Sử dụng flash không dây	Cài đặt sử dụng đồng bộ không dây. (**Tắt***, **Bật**)
Kênh	Chọn các kênh để đồng bộ không dây. Có bốn loại kênh từ xa cho phép nhiều các hệ thống từ xa vận hành cùng một lúc. Đèn flash chính và các đèn flash phụ, trong cùng một hệ thống từ xa, phải được cài đặt ở cùng một kênh. (**Kênh 1**, **Kênh 2**, **Kênh 3**, **Kênh 4**)
Chế độ flash nhóm	Cài đặt chế độ đèn flash cho nhóm A, B hoặc C. Những thay đổi đối với chế độ đèn flash phải được thực hiện trên đèn flash chính. Những thay đổi này sau đó được áp dụng với nhóm nhỏ A, B hoặc C và các nhóm nhỏ vận hành như một hệ thống từ xa của chế độ đèn flash (TTL hoặc bằng tay) theo cài đặt dành cho đèn flash chính. • **A-TTL**: Cài đặt độ phơi sáng của đèn flash khi chế độ đèn flash ở **A-TTL**. • **Chế độ đèn flash thủ công**: Cài đặt độ sáng của đèn flash khi chế độ đèn flash là **Chế độ đèn flash thủ công**. • **Tắt**: Không chớp sáng đèn flash.



- Bạn không thể chọn **Cài đặt đèn flash rời** khi sử dụng chức năng Đèn flash Gắn ngoài Không dây.
- Để biết thêm thông tin về sử dụng tính năng đồng bộ không dây với đèn flash gắn ngoài, tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của đèn flash gắn ngoài tùy chọn (SEF-580A).

Khóa cường độ đèn flash

Khi chế độ flash được cài đặt thành A-TTL, máy ảnh tự động tính độ phơi sáng tối ưu thông qua đèn flash trước. Nếu độ phơi sáng không được tính đúng, sử dụng chức năng FEL. Đèn flash trước chớp sáng trên vùng mà bạn cài đặt và cường độ đèn flash bị khóa.

Để khóa cường độ đèn flash,	Cài đặt chức năng của [AEL] thành **FEL** → lấy nét trên vùng phơi sáng → nhấn [AEL].

Đo Sáng

Chế độ đo sáng là cách máy ảnh đo chất lượng ánh sáng.

Máy ảnh đo lượng ánh sáng trong khung cảnh được chụp và trong nhiều trường chế độ của máy, sử dụng việc đo đạc này để điều chỉnh nhiều cài đặt khác nhau. Ví dụ: Nếu đối tượng có vẻ tối hơn màu sắc thực, máy ảnh sẽ chụp một bức ảnh được phơi sáng quá của đối tượng đó. Nếu đối tượng có vẻ sáng hơn màu sắc thực, máy ảnh sẽ chụp một bức ảnh được phơi sáng thiếu của đối tượng đó.

Độ sáng và trạng thái tổng thể của bức ảnh cũng có thể bị ảnh hưởng do cách máy ảnh đo lượng ánh sáng. Chọn một cài đặt phù hợp cho từng điều kiện chụp cụ thể.

Để cài đặt tùy chọn đo ánh sáng,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Đo Sáng** → một tùy chọn.

Đa điểm

Chế độ đo sáng đa điểm tính toán lượng ánh sáng ở nhiều vùng khác nhau. Khi ánh sáng đủ hoặc không đủ, máy ảnh điều chỉnh độ phơi sáng bằng cách cân bằng độ sáng tổng thể của khung cảnh. Chế độ này phù hợp để chụp những bức ảnh bình thường.



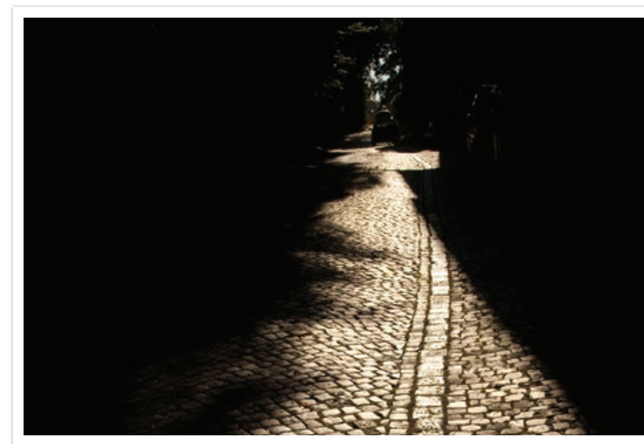
Trung tâm

Chế độ đo sáng trung tâm tính toán một vùng rộng hơn so với chế độ đo sáng theo Điểm. Nó tính toán lượng ánh sáng phần trung tâm của bức ảnh được chụp (60–80%) và phần còn lại của bức ảnh (20–40%). Nên dùng tùy chọn này trong các tình huống có sự khác biệt đôi chút về độ sáng giữa một đối tượng và một cảnh nền hoặc một vùng rộng lớn của đối tượng so với bố cục tổng thể của bức ảnh.



Điểm

Chế độ đo sáng theo Điểm tính toán lượng ánh sáng ở trung tâm. Khi bạn chụp một bức ảnh ở điều kiện có ánh sáng chiếu ngược từ phía sau đối tượng, máy ảnh điều chỉnh độ phơi sáng để chụp đúng đối tượng. Ví dụ: Khi bạn chọn chế độ Đo sáng Đa điểm trong điều kiện ngược sáng, máy ảnh tính toán thấy có tương đối nhiều lượng sáng tổng thể, điều này có thể làm tối bức ảnh. Chế độ đo sáng theo Điểm có thể tránh được tình huống này khi nó tính toán lượng ánh sáng ở một vùng được chỉ định.



Khi ảnh minh họa, đối tượng nằm trong vùng sáng trong khi nền thì tối. Chế độ đo sáng Điểm nên được dùng cho tình huống như thế này khi có sự khác biệt lớn về giá trị phơi sáng giữa đối tượng và nền.

Tính toán giá trị phơi sáng của vùng lấy nét

Khi bật chức năng này, máy ảnh tự động cài đặt một độ phơi sáng thay thế bằng cách tính toán độ sáng của vùng lấy nét. Chức năng này chỉ có khi bạn chọn **Điểm** hoặc **Đa** và **AF lựa chọn**.

Để cài đặt chức năng này,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Liên kết AE vào điểm AF** → một tùy chọn.



Dải tần nhạy sáng

Chức năng này tự động chỉnh sửa chi tiết sáng hoặc tối bị mất có thể xảy ra do sự đổ bóng khác nhau trên bức ảnh.

Để cài đặt tùy chọn Dải tần nhạy sáng, Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Dải tần nhạy sáng** → một tùy chọn.



Không có hiệu ứng Dải Động



Có hiệu ứng Dải Động

* Mặc định

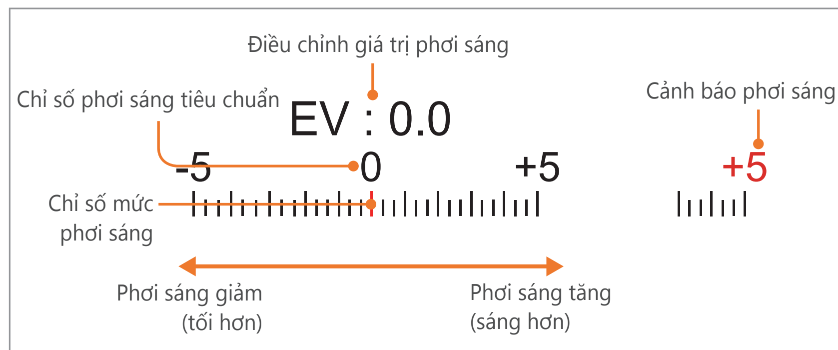
Biểu tượng	Mô tả
OFF	**Tắt***: Dải tần nhạy sáng được tắt.
	Dải nhạy sáng động thông minh+: Chỉnh sửa chi tiết sáng hoặc tối bị mất.
HDR	**HDR**: Chụp một số ảnh với các độ phơi sáng khác nhau và tự động kết hợp chúng lại để tạo ra một bức ảnh. • Để cài đặt giá trị điều chỉnh phơi sáng, nhấn [AF] rồi chọn **Thấp**, **Vừa** hoặc **Cao**. • Bạn không thể cài đặt tùy chọn ISO cao hơn ISO 6400. • Không thể cài đặt tùy chọn Dải Động và Thuật sĩ Hình ảnh cùng lúc.

Bù phơi sáng

Máy ảnh tự động cài đặt độ phơi sáng bằng cách đo mức sáng từ bố cục của bức ảnh và vị trí của đối tượng. Nếu độ phơi sáng được máy ảnh cài đặt cao hoặc thấp hơn giá trị bạn mong muốn, bạn có thể điều chỉnh giá trị phơi sáng bằng tay. Giá trị phơi sáng có thể được điều chỉnh theo gia số ±5. Máy ảnh hiển thị cảnh báo phơi sáng ở màu đỏ đối với mỗi phạm vi bước sáng vượt quá ±5. Khi quay video, giá trị phơi sáng có thể được điều chỉnh theo gia số ±3.

Để điều chỉnh giá trị phơi sáng, trong khi đang giữ [☑], cuộn đĩa điều chỉnh 1. Bạn cũng có thể điều chỉnh giá trị phơi sáng bằng cách nhấn [Fn] và chọn **EV**.

Khi bạn bù giá trị phơi sáng ở Chế độ thiết lập Bằng tay, tốc độ màn trập hiện tại và giá trị khẩu độ không thay đổi. Khi bạn điều chỉnh giá trị phơi sáng bằng cách xoay đĩa điều chỉnh 1 trong khi đang giữ [☑] khi độ nhạy ISO được cài đặt thành Tự động, giá trị phơi sáng điều chỉnh bằng cách thay đổi độ nhạy ISO.





-2

Ảnh gốc

+2

Sử dụng Chế độ Khung hình

Khi bạn điều chỉnh giá trị khẩu độ hoặc tốc độ màn trập, độ phơi sáng thay đổi theo cài đặt, do đó màn hình có thể sẽ bị tối đi. Khi bật chức năng này, độ sáng của màn hình không đổi không phụ thuộc và các cài đặt, do đó bạn có thể lập khung đẹp hơn cho bức ảnh của mình.

Để sử dụng Chế độ Khung hình,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Chế độ khung hình** → một tùy chọn.

Sử dụng hướng dẫn điều chỉnh độ sáng

Điều chỉnh độ sáng sử dụng vùng đã chọn làm tham chiếu. Độ sáng của vùng được chọn được hiển thị dưới dạng một giá trị để giúp bạn điều chỉnh độ sáng một cách thuận tiện.

Để điều chỉnh độ sáng,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Hướng dẫn Điều chỉnh Độ sáng** → **Bật** → xác định + trên màn hình trong vùng tham chiếu → nhấn [AEL] → sử dụng đĩa điều chỉnh 1 và 2, hoặc [🖐/AF], hoặc kéo thanh trượt để điều chỉnh độ sáng.



- Tính năng này chỉ có ở chế độ ưu tiên Khẩu độ, Chế độ Ưu tiên Màn trập hoặc Chương trình.
- Không thể cài đặt tính năng này và hướng dẫn tăng sáng cùng lúc.
- Không thể cài đặt tính năng này và tùy chọn HDR Dải Động cùng lúc.
- Không thể cài đặt tính năng này và tùy chọn flash cùng lúc.

Xem hướng dẫn tăng sáng

Xem các vùng thừa sáng trên một bức ảnh ở chế độ Chụp trước khi chụp ảnh. Cài đặt tính năng này sẽ khiến các vùng thừa sáng trên bức ảnh nhấp nháy.

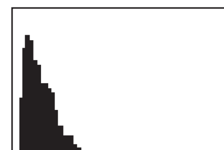
Để xem hướng dẫn tăng sáng,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Hướng dẫn về phơi sáng quá mức** → một tùy chọn.

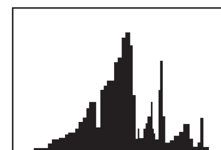
Biểu đồ

Cài đặt bật hoặc tắt biểu đồ trên màn hình.

Giới thiệu biểu đồ

Biểu đồ là một đồ thị hiển thị sự phân bố độ sáng của một tấm ảnh. Biểu đồ nghiêng bên trái nghĩa là một tấm ảnh tối. Biểu đồ nghiêng bên phải nghĩa là một tấm ảnh sáng. Độ cao của biểu đồ liên quan đến thông tin về màu sắc. Biểu đồ càng cao nếu một màu cụ thể thông dụng hơn.


Phơi sáng thiếu


Phơi sáng cân bằng

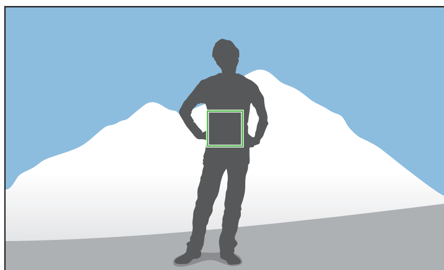

Phơi sáng thừa

Khóa Phơi sáng/Lấy nét

Nếu bạn không đạt độ phơi sáng thích hợp do độ tương phản ánh sáng/tối mạnh giữa đối tượng và nền hoặc bạn muốn chụp ảnh đối tượng nằm ngoài khu vực lấy nét tự động, hãy khoá chức năng lấy nét hoặc độ phơi sáng rồi chụp ảnh.

Khi chức năng khóa độ phơi sáng được gán cho [AEL] (ví dụ)

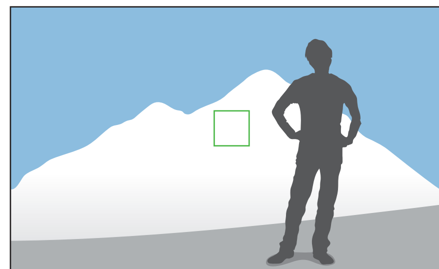
1 Cài đặt khung lấy nét và nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để đo độ phơi sáng.



2 Nhấn [AEL] để khóa độ phơi sáng.

3 Thực hiện thay đổi cho thành phần sau khi độ phơi sáng bị khóa.

4 Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để lấy nét rồi nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.



Khi chức năng khóa lấy nét được gán cho [AEL] (ví dụ)

1 Cài đặt khung lấy nét và nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để đạt lấy nét.

2 Nhấn [AEL] để khóa lấy nét.

3 Thực hiện thay đổi cho thành phần sau khi lấy nét bị khóa.

4 Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] để đo độ phơi sáng rồi nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.



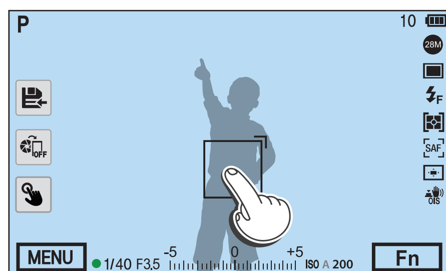
Bạn có thể thay đổi chức năng được gán cho [AEL] để khóa lấy nét, khóa độ phơi sáng hoặc cả hai. (tr. 175)

Tách Phơi sáng/Lấy nét

Tách vùng phơi sáng và vùng lấy nét hoặc hợp chúng lại một lần nữa. Tính năng này chỉ có khi AF chạm màn hình được cài đặt thành **AF chạm màn hình**.

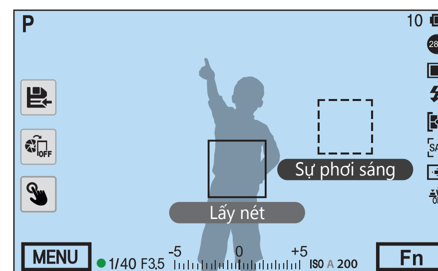
1 Trên màn hình, chạm vào một vùng để lấy nét vùng đó.

- Biểu tượng tách phơi sáng ⌝ sẽ xuất hiện ở khung lấy nét.



2 Kéo ⌝ đến vùng phơi sáng.

- Vùng lấy nét và vùng phơi sáng sẽ được tách biệt.
- Chạm và giữ mỗi vùng để khóa cài đặt lấy nét hoặc phơi sáng.
- Kéo các vùng lại với nhau để hợp vùng lấy nét và vùng phơi sáng.



3 Nhấn [**Nút chụp**] để chụp ảnh.



- Nếu bạn nhấn [AEL] trong khi chức năng này được cài đặt thành **Giữ AEL**, độ phơi sáng/lấy nét sẽ không bị tách biệt.
- Bạn có thể sử dụng chức năng Tách Độ phơi sáng/Lấy nét bằng cách nhấn [MENU] → 📷 → **Phân tách Phơi sáng/Lấy nét** → **Tắt** hoặc **Bật** ở chế độ Chụp.

Các chức năng video

Các chức năng dành cho video được giải thích bên dưới.

Kích thước phim

Cài đặt kích thước phim.

Để cài đặt tùy chọn kích thước phim,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 🎥 → **Kích thước phim** → một tùy chọn.

Khi Đầu ra Video được cài đặt về NTSC

* Mặc định

Biểu tượng	Kích thước	Mức khuyến cáo
DC 24P	4096X2160 (24p)	Xem trên TV UHD 4K.
UHD 30P	3840X2160 (30p)	Xem trên TV UHD 4K.
FHD 60P *	1920X1080 (60p)	Xem TV Full HD. (Video được quay lại bằng tùy chọn này có thể không phát được trên một số TV HD hoặc smartphone không hỗ trợ 60p.)
FHD 30P	1920X1080 (30p)	Xem TV Full HD.
FHD 24P	1920X1080 (24p)	Xem TV Full HD.
FHD 15P	1920X1080 (15p)	Xem TV Full HD. (Chỉ sẵn có với một số tùy chọn Bộ lọc Thông minh.)
HD 120P	1280X720 (120p)	Xem trên TV HD. (Video được quay lại bằng tùy chọn này có thể không phát được trên một số TV HD hoặc smartphone không hỗ trợ 120p.)
HD 60P	1280X720 (60p)	Xem trên TV HD.
HD 30P	1280X720 (30p)	Xem trên TV HD.
VGA 60P	640X480 (60p)	Xem trên TV.
VGA 30P	640X480 (30p)	Xem trên TV.
MJPEG	640X480 (MJPEG)	Xem trên TV.

Khi Đầu ra Video được cài đặt thành PAL

* Mặc định

Biểu tượng	Kích thước	Mức khuyến cáo
DC 24P	4096X2160 (24p)	Xem trên TV UHD 4K.
UHD 25P	3840X2160 (25p)	Xem trên TV UHD 4K.
FHD 50P *	1920X1080 (50p)	Xem TV Full HD. (Video được quay lại bằng tùy chọn này có thể không phát được trên một số TV HD hoặc smartphone không hỗ trợ 50p.)
FHD 25P	1920X1080 (25p)	Xem TV Full HD.
FHD 24P	1920X1080 (24p)	Xem TV Full HD.
FHD 12.5P	1920X1080 (12.5p)	Xem TV Full HD. (Chỉ sẵn có với một số tùy chọn Bộ lọc Thông minh.)
HD 100P	1280X720 (100p)	Xem trên TV HD. (Video được quay lại bằng tùy chọn này có thể không phát được trên một số TV HD hoặc smartphone không hỗ trợ 100p.)
HD 50P	1280X720 (50p)	Xem trên TV HD.
HD 25P	1280X720 (25p)	Xem trên TV HD.
VGA 50P	640X480 (50p)	Xem trên TV.
VGA 25P	640X480 (25p)	Xem trên TV.
MJPEG	640X480 (MJPEG)	Xem trên TV.



Nếu bạn chọn kích thước video 4096X2160 hoặc 3840X2160 và kết nối máy ảnh với TV hỗ trợ HDMI qua cáp HDMI, kích thước video được tự động đặt là 1920X1080 (30p).

Chất lượng Phim

Cài đặt Chất lượng phim.

Để cài đặt tùy chọn chất lượng phim, Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 🎥 → **Chất lượng Phim** → một tùy chọn.

* Mặc định

Biểu tượng	Mở rộng	Mô tả
	HEVC, MP4	**Bình thường**: Ghi video ở chất lượng bình thường.
	HEVC, MP4	**HQ***: Ghi video ở chất lượng cao.
PRO	HEVC, MP4	**Chuyên nghiệp**: Quay video ở chất lượng cao. Chỉ có sẵn khi kích thước phim được cài đặt ở 1920X1080 trở lên.



PRO là định dạng được cung cấp để chỉnh sửa. Video trong PRO có thể không phát mượt mà tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của máy tính. Chúng tôi khuyên bạn dùng cáp HDMI kết nối máy ảnh với TV UHD để đảm bảo video phát mượt mà.

Tỷ lệ bit cho các kích thước phim

Định dạng tập tin	Kích thước phim		Tỷ lệ bit (Chuyên nghiệp) Mbit/s	Tỷ lệ bit (HQ) Mbit/s	Tỷ lệ bit (Bình thường) Mbit/s	Tỷ lệ khung ảnh	Đầu ra cảm biến
MP4	4K	4096X2160	70	40	32	24p	24p
	UHD	3840X2160	70	40	32	30p	29.97p
			70	40	32	25p	25.00p
	FHD	1920X1080	70	37	19	60p	59.94p
			70	37	19	50p	50.00p
			60	25	13	30p	29.97p
			60	25	13	25p	25.00p
			60	25	13	24p	24.00p
	HD	1280X720	-	30	15	120p	119.88p
			-	30	15	100p	100p
			-	19	9	60p	59.94p
			-	19	9	50p	50.00p
			-	13	6	30p	29.97p
			-	13	6	25p	25.00p
	VGA	640X480	-	7	3	60p	59.94p
			-	7	3	50p	50.00p
			-	4	2	30p	29.97p
			-	4	2	25p	25.00p
AVI	VGA	640X480	-	13,8	11,1	30p	29.97p
			-	11,5	9,2	25p	25.00p

* Tỷ lệ bit ở trên có thể thay đổi tùy thuộc vào các điều kiện chụp.
* Tỷ lệ bit ở trên tùy thuộc vào bộ mã hóa HEVC.

Phim Nhanh/Chậm

Cài đặt tốc độ phát video.

Để cài đặt tùy chọn tốc độ phát,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 🎥 → **Phim Nhanh/Chậm** → một tùy chọn.

* Mặc định

Biểu tượng	Mô tả
x¼	**x0.25**: Quay video để xem ở tốc độ 1/4 tốc độ bình thường trong quá trình phát lại. Chỉ có sẵn với 1280X720 (30p/25p), 640X480 (30p/25p).
x½	**x0.5**: Quay video để xem ở tốc độ 1/2 tốc độ bình thường trong quá trình phát lại. Chỉ có sẵn với 1920X1080 (30p/25p), 1280X720 (60p/50p/30p/25p), 640X480 (60p/50p/30p/25p).
x1	**x1***: Quay video để xem ở tốc độ bình thường trong quá trình phát lại.
x5	**x5**: Quay video để xem ở tốc độ gấp 5X bình thường trong quá trình phát lại.
x10	**x10**: Quay video để xem ở tốc độ gấp 10X bình thường trong quá trình phát lại.
x20	**x20**: Quay video để xem ở tốc độ gấp 20X bình thường trong quá trình phát lại.



- Nếu bạn chọn một tùy chọn ngoài **x1**, chức năng ghi âm và Hiệu chỉnh Méo hình sẽ không được hỗ trợ.
- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào các điều kiện chụp.

Độ nhạy AF

Đặt thời gian trễ để lấy nét tự động thay đổi trong khi quay video. Khi một đối tượng mới vào khung hình, máy ảnh chuyển lấy nét chạm nếu độ nhạy được cài đặt về thấp. Nếu độ nhạy được cài đặt thành cao, máy ảnh chuyển lấy nét nhanh.

Để điều chỉnh độ nhạy AF,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 🎥 → **Độ nhạy AF** → một tùy chọn.



- Chức năng này chỉ khả dụng khi **Phim Nhanh/Chậm** được cài đặt về **x1**.
- Chức năng này không có sẵn với những ống kính sau:
  - SAMSUNG 16mm F2.4
  - SAMSUNG 20mm F2.8
  - SAMSUNG 30mm F2
  - SAMSUNG 60mm F2.8 Macro ED OIS SSA
  - SAMSUNG 85mm F1.4 ED SSA
  - SAMSUNG 20-50mm F3.5-5.6 ED II

Tốc độ dịch chuyển AF

Đặt tốc độ hoạt động của chức năng tự động lấy nét trong khi quay video. Tốc độ chuyển nhanh hữu ích để chụp ảnh hành động như sự kiện thể thao. Tốc độ chuyển chậm giúp thay đổi lấy nét mượt mà tùy thuộc vào đối tượng.

Để điều chỉnh Tốc độ Chuyển AF,

Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → → **Tốc độ dịch chuyển AF** → một tùy chọn.



- Chức năng này chỉ khả dụng khi **Phim Nhanh/Chậm** được cài đặt về **x1**.
- Chức năng này không có sẵn với những ống kính sau:
  - SAMSUNG 16mm F2.4
  - SAMSUNG 20mm F2.8
  - SAMSUNG 30mm F2
  - SAMSUNG 60mm F2.8 Macro ED OIS SSA
  - SAMSUNG 85mm F1.4 ED SSA
  - SAMSUNG 20-50mm F3.5-5.6 ED II

Hiệu ứng làm mờ dần/rõ dần

Sử dụng chức năng phù hợp và thêm hiệu ứng sân khấu trên các đoạn video của bạn. Cài đặt tùy chọn tăng cường độ thường làm tăng cường độ ngay từ khi bắt đầu quay. Cài đặt tùy chọn giảm cường độ thường làm giảm cường độ ngay từ khi bắt đầu quay.

Để cài đặt tùy chọn hiệu ứng chuyển cảnh,

Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → → **Hiệu ứng làm mờ dần/rõ dần** → một tùy chọn.

* Mặc định

Biểu tượng	Mô tả
	Tắt*: Chức năng Hiệu ứng làm mờ dần/rõ dần bị tắt.
	Rõ dần: Cảnh quay được tăng cường độ.
	Mờ dần: Cảnh quay được giảm cường độ.
	Rõ dần-Mờ dần: Chức năng hiệu ứng làm mờ dần/rõ dần được áp dụng ở lúc bắt đầu và kết thúc cảnh quay.



Khi bạn sử dụng chức năng hiệu ứng chuyển cảnh, có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn để lưu một tập tin.

Tiếng

Đôi khi, một đoạn video không có tiếng lại hấp dẫn hơn một đoạn video có âm thanh. Tắt Âm thanh để quay video không có âm thanh.

Để cài đặt tùy chọn tiếng,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 🎥 → **Tiếng** → một tùy chọn.

Cắt nhiễu tiếng gió

Khi bạn quay video ở những môi trường ồn ào, những âm thanh không chủ định có thể sẽ được ghi vào đoạn video. Cụ thể như tiếng gió mạnh có thể làm giảm sức hấp dẫn của đoạn video. Sử dụng chức năng Cắt nhiễu Tiếng gió để loại bỏ một số tiếng ồn xung quanh ngoài tiếng gió.

Để giảm âm thanh tiếng gió,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 🎥 → **Cắt nhiễu tiếng gió** → một tùy chọn.

Mức micrô

Cài đặt mức độ mic cho các điều kiện quay.

Để cài đặt mức độ mic,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 🎥 → **Mức micrô** → xoay đĩa điều chỉnh 1 và 2 hoặc nhấn [🎙/AF] để điều chỉnh mức micrô → chạm vào **Đặt**.

Dải nhạy sáng động thông minh+

Chỉnh sửa chi tiết sáng hoặc tối bị mất.

Để cài đặt tùy chọn Dải Thông minh+,	Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 🎥 → **Dải nhạy sáng động thông minh+** → một tùy chọn.

Chương 3

Phát lại/Chỉnh sửa

Tìm hiểu cách phát lại và chỉnh sửa ảnh và video.

Tìm kiếm và quản lý tập tin

Tìm hiểu cách xem ảnh và video dạng ảnh nhỏ và cách bảo vệ hoặc xóa tập tin.

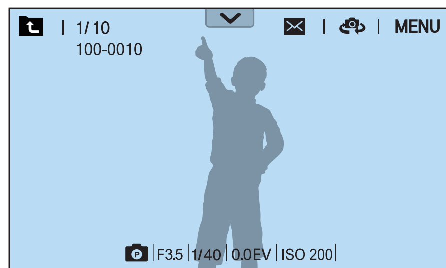


Nếu bạn không thực hiện bất kỳ thao tác nào trong một khoảng thời gian, thông tin và các biểu tượng trên màn hình sẽ biến mất. Khi bạn nhấn một nút hoặc chạm vào màn hình, chúng sẽ hiển thị lại.

Xem ảnh

1 Nhấn [▶].

- Các tập tin gần đây nhất mà bạn đã chụp sẽ được hiển thị.



2 Di chuyển đĩa điều chỉnh 2 hoặc nhấn [/AF] để cuộn qua các tập tin.

- Bạn cũng có thể kéo hình ảnh sang trái hoặc sang phải để di chuyển đến tập tin khác.

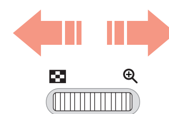


Bạn không thể chỉnh sửa hoặc phát lại những tập tin được chụp bằng máy ảnh khác, do kích thước hoặc mã hóa không được hỗ trợ. Hãy sử dụng máy tính hoặc thiết bị khác để chỉnh sửa hoặc phát lại những tập tin này.

Xem ảnh dưới dạng ảnh nhỏ

Để tìm kiếm những ảnh và video bạn muốn, thay đổi sang chế độ xem thumbnail. Xem dạng thumbnail hiển thị nhiều ảnh cùng lúc vì vậy bạn có thể dễ dàng tìm được các mục mà bạn muốn tìm. Bạn cũng có thể phân loại hoặc hiển thị các tập tin theo mục như ngày tháng hoặc loại tập tin.





Cuộn đĩa điều chỉnh 1 sang trái để chọn chế độ xem dạng thumbnail.
(Cuộn đĩa điều chỉnh 1 sang phải để trở lại chế độ trước đó.)

Xem các tập tin theo mục

1 Trong chế độ xem ảnh nhỏ, nhấn [MENU] → [▶] → **Bộ lọc** → một mục.

- Bạn cũng có thể chạm vào tên mục hiện tại để mở danh sách tùy chọn.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Toàn bộ*	Xem các tập tin bình thường.
Ngày	Xem các tập tin theo ngày tháng chúng được lưu.
Kiểu	Xem các tập tin theo kiểu tập tin.

2 Chọn một danh sách để mở.

3 Chọn một tập tin để xem.

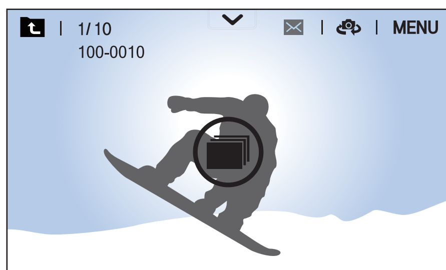
4 Chạm vào [↩] để quay lại chế độ xem trước.



Xem ảnh chụp liên tiếp và chớp sáng

Xem ảnh chụp liên tiếp và chớp sáng từ một kho ảnh. Chọn một kho ảnh để phát lại tất cả ảnh trong kho ảnh đó tự động. Nếu bạn xóa một kho ảnh, tất cả ảnh trong kho ảnh đó sẽ bị xóa. Ảnh trong một kho ảnh được lưu dưới dạng một tập tin ảnh riêng trên thẻ nhớ; không thư mục riêng nào được tạo. Bạn có thể chọn để xem các ảnh chụp liên tiếp dưới dạng kho ảnh hoặc xem chúng riêng.

1 Ở chế độ Phát lại, cuộn đĩa điều chỉnh 2 hoặc nhấn [/AF] để chuyển tới một kho ảnh mong muốn.
- Bạn cũng có thể kéo hình ảnh sang trái hoặc sang phải để di chuyển tới một thư mục mong muốn.
- Máy ảnh sẽ tự động phát lại các ảnh trong kho ảnh đó.
- Nhấn [MENU] → [▶] → **Xem ảnh chụp liên tục** → **Không gập** để xem riêng các ảnh chụp liên tiếp.



2 Cuộn đĩa điều chỉnh 1 sang phải để mở kho ảnh.
- Bạn cũng có thể chạm vào kho ảnh trên màn hình hoặc nhấn [OK] để mở kho ảnh.

3 Di chuyển đĩa điều chỉnh 2 hoặc nhấn [/AF] để cuộn qua các tập tin.
- Bạn cũng có thể kéo hình ảnh sang trái hoặc sang phải để di chuyển đến tập tin khác.

4 Cuộn đĩa điều chỉnh 1 sang trái hoặc nhấn [OK] để trở về chế độ Phát lại.
- Bạn cũng có thể chạm [↩] để quay lại chế độ Phát lại.

Bảo vệ các tập tin

Bảo vệ các tập tin không bị xóa không chủ định.

1 Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → [▶] → **Bảo vệ** → **Bảo Vệ Nhiều Ảnh Cùng Lúc**.

2 Cuộn đĩa điều chỉnh 2 hoặc nhấn [/AF] để di chuyển tới một tập tin rồi chọn tập tin đó bằng cách nhấn [OK].

3 Nhấn [AEL].



- Bạn không thể xóa hoặc xoay một tập tin được bảo vệ.
- Bạn có thể trực tiếp bảo vệ một tập tin ở chế độ Phát lại bằng cách chọn một tập tin rồi nhấn [AEL]. Để gỡ bỏ bảo vệ tập tin, nhấn lại vào [AEL].
- Nhấn [AEL] trong khi kho ảnh được chọn, để bảo vệ tất cả các ảnh chụp liên tiếp trong kho ảnh.

Khóa/Mở khóa toàn bộ tập tin

Khóa hoặc Mở khóa toàn bộ tập tin.

1 Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → [▶] → **Bảo vệ** → **Bảo Vệ Toàn Bộ**.

2 Chọn một tùy chọn.

Tùy chọn	Mô tả
Hủy	Trở lại menu trước.
Mở Khóa	Mở khóa toàn bộ tập tin.
Khóa	Khóa toàn bộ tập tin.

Xóa các tập tin

Xóa các tập tin ở chế độ Phát lại và đảm bảo nhiều dung lượng trống trên thẻ nhớ của bạn. Các tập tin được bảo vệ có thể bị xóa sau khi đã gỡ bảo bỏ bảo vệ.

Xóa từng tập tin

Bạn có thể chọn từng tập tin và xóa.

1. Ở chế độ Phát lại, chọn một tập tin và sau đó nhấn [🗑].
2. Khi xuất hiện hộp thoại thông báo, chọn **Có**.

Xóa nhiều tập tin

Bạn có thể chọn nhiều tập tin và xóa.

1. Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ▶ → **Xóa** → **Xóa Nhiều ảnh cùng lúc**.
   - Ở chế độ xem thumbnail, nhấn [MENU] → ▶ → **Chọn Mục**.
   - Ngoài ra, trong chế độ xem thumbnail, nhấn [🗑] rồi chọn các tập tin để xóa.
2. Cuộn đĩa điều chỉnh 2 hoặc nhấn [⏱/AF] để di chuyển tới một tập tin rồi chọn tập tin đó bằng cách nhấn [OK].
   - Nhấn lại [OK] để huỷ chọn.
3. Nhấn [🗑].
4. Khi xuất hiện hộp thoại thông báo, chọn **Có**.

Xóa toàn bộ tập tin

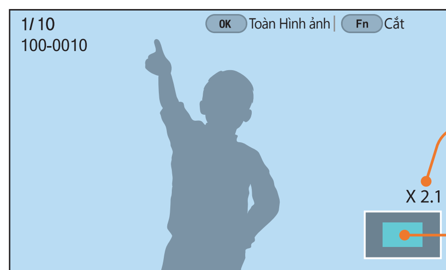
Bạn có thể xóa toàn bộ các tập tin trên thẻ nhớ ngay lập tức.

1. Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU].
2. Chọn ▶ → **Xóa** → **Xóa toàn bộ**.
3. Khi xuất hiện hộp thoại thông báo, chọn **Có**.

Xem ảnh

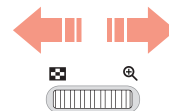
Phóng to ảnh

Bạn có thể phóng to ảnh khi xem chúng ở chế độ Phát lại. Bạn cũng có thể sử dụng chức năng Cắt để tách một phần bức ảnh được hiển thị trên màn hình và lưu nó dưới dạng tập tin mới.



Phóng to (Ảnh được phóng to tối đa có thể có sự khác biệt do độ phân giải.)

Vùng được phóng to



Cuộn đĩa điều chỉnh 1 sang phải để phóng to ảnh.
(Cuộn đĩa điều chỉnh 1 sang trái để thu nhỏ ảnh.)

Để	được điều này
Di chuyển vùng được phóng to	Nhấn [DISP/ISO/⏱/AF].
Xén bớt ảnh đã được phóng to	Nhấn [Fn]. (lưu thành một tập tin mới)
Trở lại ảnh gốc	Nhấn [OK].



- Bạn cũng có thể kéo các ngón tay lại hoặc mở các ngón tay ra trên màn hình để thu nhỏ hoặc phóng to ảnh. Bạn cũng có thể nhấp đúp một vùng để phóng to một cách nhanh chóng.
- Bạn có thể di chuyển qua các tập tin bằng cách cuộn đĩa điều chỉnh 2 ngay cả khi ảnh được phóng to.

Xem một trình chiếu

Bạn có thể xem ảnh dưới dạng trình chiếu và sử dụng các hiệu ứng khác nhau.

1 Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU].

2 Chọn [▶] → **Các tùy chọn Trình chiếu**.

3 Chọn một tùy chọn hiệu ứng trình chiếu.

- Chuyển sang bước 4 để bắt đầu trình chiếu mà không dùng hiệu ứng.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Chế độ phát	Cài đặt để phát trình chiếu một lần hoặc lặp lại. (**Phát Một***, **Lặp**)
Khoảng thời gian	Thiết lập khoảng dừng giữa các bức ảnh. (**1 giây***, **3 giây**, **5 giây**, **10 giây**)
Hiệu ứng	• Thiết lập một hiệu ứng thay đổi cảnh giữa các bức ảnh. • Chọn **Tắt** để huỷ bỏ các hiệu ứng.

4 Nhấn [MENU].

5 Chọn **Bắt đầu trình chiếu**.

6 Xem trình chiếu.

- Nhấn [OK] để tạm dừng.
- Nhấn lại [OK] để bắt đầu lại.
- Nhấn [MENU] để dừng trình chiếu và quay lại chế độ Phát lại.

Xem hướng dẫn về phơi sáng quá mức

Cài đặt cho các vùng được tăng sáng trong một bức ảnh nhấp nháy.

Để xem hướng dẫn về phơi sáng quá mức,	Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ▶ → **Hướng dẫn về phơi sáng quá mức** → một tùy chọn.

Xem các ảnh chụp theo quãng

Xem ảnh được chụp bằng chức năng Chụp ảnh theo quãng.

Để xem các ảnh chụp theo quãng,	Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ▶ → **Phát ảnh chụp ngắt quãng**.

Sắp xếp các tập tin

Sắp xếp các tập tin theo thứ tự mới nhất hoặc cũ nhất.

Để cài đặt tùy chọn sắp xếp,	Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ▶ → **Sắp xếp theo** → một tùy chọn.

Xoay tự động

Với chế độ Tự động xoay bật, máy ảnh tự động xoay dọc các ảnh bạn đã chụp để chúng vừa với màn hình ngang.

Để cài đặt tùy chọn xoay tự động,	Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ▶ → **Tự động xoay** → một tùy chọn.

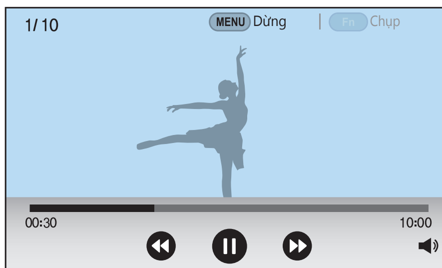
Chuyển sang JPEG

Chuyển các tập tin RAW sang tập tin JPG.

Để chuyển các tập tin,	Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ▶ → **Chuyển đổi sang JPG**.

Phát video

Ở chế độ Phát lại, bạn có thể phát một video, chụp ảnh từ đoạn video hoặc xén bớt đoạn video để lưu lại dưới dạng tập tin khác.



Biểu tượng	Mô tả
⏮ ⏪	Xem tập tin trước/Quét về sau. (Mỗi lần bạn chạm vào biểu tượng khi đang phát video, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự sau: 2X, 4X, 8X.)
⏸ ▶	Tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại.
⏭ ⏩	Xem tập tin tiếp theo/Quét về trước. (Mỗi lần bạn chạm vào biểu tượng khi đang phát video, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự sau: 2X, 4X, 8X.)
🔊	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt âm thanh.

Quét lùi hoặc tiến

Để quét lùi hoặc tiến toàn bộ một tập tin video khi đang phát, sử dụng một trong những phương pháp sau.

- Chạm vào ⏪ ⏩. Mỗi khi bạn chạm vào biểu tượng, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự sau: 2X, 4X, 8X.
- Nhấn [/AF]. Mỗi khi bạn nhấn nút, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự sau: 2X, 4X, 8X.
- Cuộn các đĩa điều chỉnh 1 hoặc 2 sang trái hoặc phải. Mỗi lần bạn cuộn đĩa điều chỉnh 1 hoặc 2, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự: 2X, 4X, 8X.
- Kéo các núm xuất hiện trên thanh tiến trình sang trái hoặc sang phải. Bạn có thể thay đổi vị trí phát lại trong đoạn video.

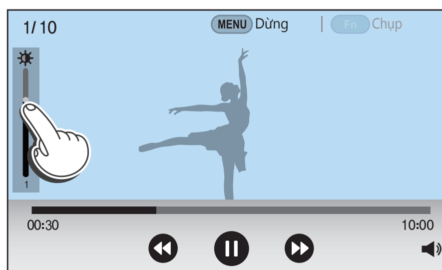


Bạn có thể tạm dừng một video và cuộn đĩa điều chỉnh 2 để quét lùi hoặc tiến theo số gia khung đơn.

Điều chỉnh độ sáng của một đoạn video

Điều chỉnh độ sáng của một đoạn video khi đang phát.

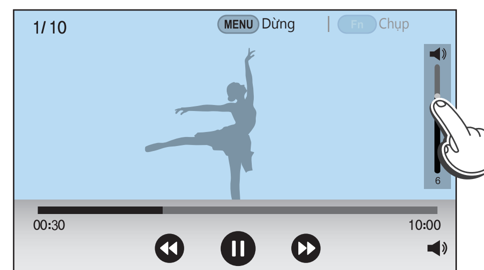
Để điều chỉnh độ sáng của một đoạn video,	Chạm nửa trái màn hình → kéo lên hoặc xuống.



Điều chỉnh âm lượng của đoạn video

Điều chỉnh âm lượng của đoạn video khi đang phát.

Để điều chỉnh âm lượng của đoạn video,	Chạm vào nửa bên phải của màn hình hiển thị → kéo lên hoặc xuống.



- Bạn cũng có thể chạm vào  và kéo thanh trượt trên thanh điều chỉnh âm thanh lên hoặc xuống.
- Bạn cũng có thể nhấn [DISP/ISO] để điều chỉnh âm lượng cho đoạn video.

Cắt một đoạn video trong khi phát lại

1 Ở chế độ Phát lại, di chuyển tới một đoạn video và sau đó nhấn [MENU].

2 Chọn **Cắt phim**.

3 Nhấn [OK] hoặc chạm vào ▶ để bắt đầu phát video.

4 Nhấn [OK] hoặc chạm vào ⏸ ở điểm mà bạn muốn cắt để bắt đầu.

5 Nhấn [Fn] hoặc chạm vào **Điểm bắt đầu**.

6 Nhấn [OK] hoặc chạm ▶ để tiếp tục phát video.

7 Nhấn [OK] hoặc chạm ⏸ ở điểm mà bạn muốn cắt để kết thúc.

8 Nhấn [Fn] hoặc chạm **Điểm kết thúc**.

9 Nhấn [Fn] hoặc chạm **Cắt** để cắt video.
- Bạn có thể điều chỉnh cảnh được cắt bằng cách kéo các núm xuất hiện trên thanh tiến trình.

10 Khi xuất hiện hộp thoại thông báo, chọn **Có**.



- Bạn không thể cắt một đoạn video được ghi ở chế độ 3D.
- Video gốc phải có độ dài ít nhất 10 giây.
- Máy ảnh sẽ lưu video được chỉnh sửa thành một tập tin mới và không ảnh hưởng đến video gốc.

Chụp một ảnh khi đang phát lại

1 Trong khi đang xem video, nhấn [OK] hoặc chạm ⏸ ở điểm mà bạn muốn chụp ảnh.

2 Nhấn [Fn] hoặc chạm **Chụp**.



- Bạn không thể chụp ảnh từ đoạn video được ghi ở chế độ 3D.
- Độ phân giải của bức ảnh được chụp sẽ tương tự như đoạn video gốc.
- Ảnh được chụp sẽ được lưu thành một tập tin mới.

Chỉnh sửa ảnh

Thực hiện công tác chỉnh sửa ảnh, như chỉnh kích thước hoặc xoay. Những ảnh đã chỉnh sửa được lưu thành những tập tin mới bằng những tên tập tin khác. Các ảnh được chụp ở một số chế độ không thể chỉnh sửa bằng chức năng Chỉnh sửa Ảnh.

Để chỉnh sửa các ảnh,	Ở chế độ Phát lại, cuộn đến một bức ảnh rồi nhấn [MENU] → ▶ → **Sửa ảnh** → một tùy chọn.



- Một số ảnh không thể chỉnh sửa bằng chức năng Chỉnh sửa Ảnh. Trong trường hợp này, sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh được cấp.
- Máy ảnh sẽ lưu các bức ảnh đã sửa thành các tập tin mới.
- Những ảnh đã được chỉnh sửa có thể được chuyển sang độ phân giải thấp hơn.
- Bạn không thể chỉnh sửa ảnh khi đang xem ảnh chụp liên tiếp từ một kho ảnh. Mở kho ảnh và chọn một ảnh để chỉnh sửa ảnh đó.

Cắt bớt ảnh

1. Chạm → .
2. Kéo các cạnh của khung để điều chỉnh kích thước của vùng cắt.
3. Kéo khung để di chuyển vị trí của vùng cắt.
4. Nhấn [OK] hoặc chạm **Hoàn thành**.
5. Chạm để lưu.

Xoay ảnh

1 Chạm → .

2 Chạm vào một tùy chọn.



3 Nhấn [OK] hoặc chạm **Hoàn thành**.

4 Chạm để lưu.



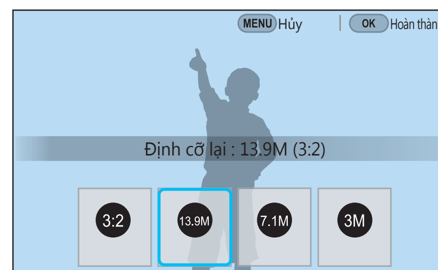
- Bạn cũng có thể xoay một ảnh ở chế độ Phát lại bằng cách nhấn [MENU] và sau đó chọn → **Xoay** → một tùy chọn mong muốn.
- Máy ảnh sẽ ghi đè lên tập tin gốc.

Thay đổi kích thước ảnh

Thay đổi kích thước ảnh và lưu nó thành một tập tin mới.

1 Chạm → .

2 Chạm vào một tùy chọn.



3 Nhấn [OK] hoặc chạm **Hoàn thành**.

4 Chạm để lưu.



Các tùy chọn thay đổi kích thước hiện có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước ảnh gốc.

Điều chỉnh ảnh

Bạn có thể chỉnh sửa các ảnh đã chụp bằng cách điều chỉnh độ sáng, độ tương phản hoặc màu sắc.

1 Chạm .

2 Chạm tùy chọn điều chỉnh.

- Nếu bạn đã chọn (Điều chỉnh tự động), chuyển tiếp sang bước 4.

Biểu tượng	Mô tả
	Ảnh gốc (Đặt lại kích thước ảnh ban đầu.)
	Tự động điều chỉnh
	Độ sáng
	Độ tương phản
	Độ bão hoà
	Điều chỉnh RGB
	Nhiệt độ màu
	Độ phơi sáng
	Sắc độ

3 Di chuyển đĩa điều chỉnh 1 hoặc 2 hoặc nhấn [/AF] để điều chỉnh tùy chọn.

- Bạn cũng có thể kéo thanh trượt hoặc chạm vào +/- để điều chỉnh tùy chọn.

4 Nhấn [OK] hoặc chạm **Hoàn thành**.

5 Chạm để lưu.

Sửa lại khuôn mặt

1 Chạm → .

2 Di chuyển đĩa điều chỉnh 1 hoặc 2 hoặc nhấn [/AF] để điều chỉnh tùy chọn.

- Bạn cũng có thể kéo thanh trượt hoặc chạm vào +/- để điều chỉnh tùy chọn.
- Khi số lượng tăng lên, tông màu da sẽ trở lên sáng hơn và mịn hơn.

3 Nhấn [OK] hoặc chạm **Hoàn thành**.

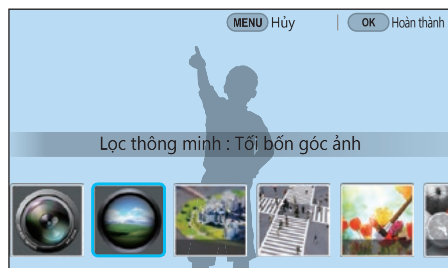
- Để hủy bỏ chỉnh sửa, chạm .

4 Chạm để lưu.

Sử dụng các hiệu ứng Lọc thông minh

Sử dụng các hiệu ứng đặc biệt cho ảnh của bạn.

1 Chạm [icon] và chạm vào một tùy chọn.



Tùy chọn	Mô tả
Gốc	Không có hiệu ứng
Tối bốn góc ảnh	Sử dụng các màu tương phản, có độ tương phản cao và hiệu ứng làm mờ mạnh của máy ảnh Lomo.
Thu nhỏ (H)	Sử dụng hiệu ứng dịch chuyển độ nghiêng để làm cho đối tượng có vẻ như bị thu nhỏ. Phần trên cùng và dưới cùng của ảnh sẽ bị làm mờ.
Thu nhỏ (V)	Sử dụng hiệu ứng dịch chuyển độ nghiêng để làm cho đối tượng có vẻ như bị thu nhỏ. Phần bên trái và bên phải ảnh sẽ bị làm mờ.
Màu nước	Sử dụng hiệu ứng vẽ tranh màu nước.
Đỏ	Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu đỏ.
Xanh lá cây	Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu xanh lục.
Xanh da trời	Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu xanh dương.
Màu Vàng	Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu vàng.

2 Nhấn [OK] hoặc chạm **Hoàn thành**.

3 Chạm [icon] để lưu.

Chương 4

Kết nối & Truyền

Tìm hiểu cách chia sẻ ảnh hoặc video và sử dụng các tính năng khác nhau.

Kết nối với smartphone

Sử dụng Tính năng NFC

Đặt ăng-ten NFC của smartphone gần thẻ NFC của máy ảnh để kết nối máy ảnh với smartphone. Bạn cũng có thể chuyển các tập tin sang thiết bị đã tích hợp NFC ở chế độ Phát lại.



- Tính năng này được hỗ trợ bởi các dòng smartphone tích hợp NFC chạy hệ điều hành Android OS. Chúng tôi đề nghị bạn sử dụng phiên bản mới nhất. Tính năng này không có sẵn cho các thiết bị iOS.
- Bạn nên cài đặt Samsung Camera Manager trên điện thoại hoặc thiết bị của bạn trước khi sử dụng tính năng này. Tải xuống và cài đặt Samsung Camera Manager Inst. từ Google Play Store để cài đặt Samsung Camera Manager. Samsung Camera Manager được Android OS 4.2.2 hoặc cao hơn hỗ trợ.
- Để đọc một thẻ NFC, đặt thiết bị tích hợp NFC gần thẻ NFC của máy ảnh trong hơn 2 giây.
- Bạn có thể cài đặt kích thước cho những bức ảnh được chuyển bằng cách [MENU] và sau đó chọn 8 → **MobileLink/Kích thước ảnh NFC** → một tùy chọn.
- Không sửa đổi thẻ NFC theo bất kỳ cách nào.

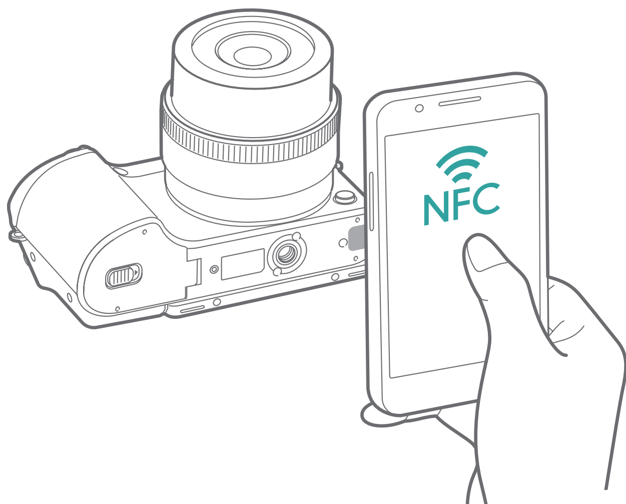
Sử dụng các tính năng NFC ở chế độ Chụp

Ở chế độ Chụp, kết nối máy ảnh và smartphone bằng cách đặt ăng-ten NFC của một thiết bị gần thẻ NFC của thiết bị kia. Nhấn [Wi-Fi] hoặc bật Samsung Camera Manager trên smartphone rồi khởi chạy MobileLink, Remote Viewfinder, Quick Transfer, hoặc Pro Suggest Market. (tr. 144, 146, 149)

Sử dụng các tính năng NFC ở chế độ Phát lại (Photo Beam)

Ở chế độ Phát lại, máy ảnh tự động chuyển tập tin hiện tại sang smartphone khi bạn đặt hai thiết bị này gần nhau trong khi chúng được kết nối qua Bluetooth.

- Để chuyển nhiều tập tin, chọn các tập tin khi xem dạng thumbnails và sau đó đọc một nhãn từ một thiết bị tích hợp NFC.



Sử dụng Tính năng Gắn thẻ Địa lý GPS

Để lưu thông tin GPS khi bạn chụp ảnh bằng máy ảnh, kết nối máy ảnh và smartphone qua Bluetooth. Sau đó, kích hoạt tính năng GPS trên smartphone.

Gửi các tập tin vào smartphone

Bạn có thể sử dụng tính năng MobileLink để dễ dàng gửi ảnh vào smartphone của mình.



- Tính năng MobileLink được hỗ trợ bởi các smartphone hoặc máy tính bảng chạy hệ điều hành Android OS hoặc iOS. (Một số tính năng có thể không được hỗ trợ bởi một số dòng máy.) Trước khi sử dụng tính năng này, hãy cập nhật phần sụn phiên bản mới nhất cho thiết bị. Nếu phiên bản phần sụn không phải là phiên bản mới nhất, tính năng này không thể hoạt động đúng cách.
- Bạn nên cài đặt Samsung Camera Manager trên điện thoại hoặc thiết bị của bạn trước khi sử dụng tính năng này. Tải xuống và cài đặt Samsung Camera Manager Inst. từ Google Play Store hoặc Apple App Store để cài đặt Samsung Camera Manager. Samsung Camera Manager được hỗ trợ bởi Android OS 4.2.2, iOS 6.1 hoặc phiên bản cao hơn.
- Nếu không có tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Bạn có thể xem lên đến 1.000 tập tin gần đây và gửi đến 1.000 tập tin cùng một lúc.
- Khi sử dụng tính năng này trên thiết bị chạy hệ điều hành iOS, thiết bị này có thể mất kết nối Wi-Fi.
- Bạn không thể gửi tập tin MJPEG.
- Bạn không thể gửi video đến thiết bị iOS.
- Tập tin RAW được gửi sau khi được chuyển sang định dạng JPEG format.
- Phát lại video có thể không khả dụng trên điện thoại thông minh không hỗ trợ mã hóa H.265.
- Bạn có thể cài đặt kích thước cho những bức ảnh được chuyển bằng cách [MENU] và sau đó chọn 8 → **MobileLink/Kích thước ảnh NFC** → một tùy chọn.
- Màn hình tắt nếu bạn không thực hiện thao tác nào trên máy ảnh trong vòng 30 giây.
- Bạn cũng có thể chạm vào ở chế độ Phát lại rồi chọn .

1 Ở chế độ Chụp, nhấn [ ].
- Bạn cũng có thể nhấn và giữ [ ] để khởi chạy tính năng MobileLink trực tiếp.

2 Chạm .
- Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp theo**.
- Nếu bạn sử dụng kết nối Wi-Fi thủ công để kết nối máy ảnh và smartphone, bạn có thể bật khóa Bảo mật Wi-Fi. (tr. 183)
- Nếu bạn sử dụng kết nối Wi-Fi thủ công để kết nối máy ảnh và smartphone, tính năng Bluetooth sẽ không khả dụng.

3 Trên smartphone, bật Samsung Camera Manager.
- Để bắt đầu ứng dụng tự động trên một smartphone tích hợp NFC, bật chức năng và đặt điện thoại gần thẻ NFC (tr. 32) trên máy ảnh. Xác nhận rằng smartphone đã được kết nối với máy ảnh và sau đó chuyển sang bước 6.

4 Chọn máy ảnh từ danh sách trên smartphone.

- Smartphone chỉ có thể kết nối mỗi lần với một máy ảnh.
- Nếu khóa Bảo mật Wi-Fi được bật và Wi-Fi được kết nối, hãy nhập mã PIN hiển thị trên máy ảnh vào smartphone.

5 Trên máy ảnh, cho phép smartphone kết nối với máy ảnh của bạn hoặc xác nhận yêu cầu đăng ký.

- Nếu smartphone đã từng kết nối với máy ảnh của bạn trước đó, nó sẽ được kết nối tự động.
- Nếu thông báo bật lên nhắc bạn thiết lập cài đặt thời gian tự động xuất hiện, chọn **Có** để đồng bộ ngày giờ của máy ảnh với ngày giờ của smartphone. (tr. 183)

6 Chọn các tập tin để truyền.

7 Trên smartphone, ⎘.

- Máy ảnh sẽ gửi các tập tin đến smartphone.



Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone

Sử dụng tính năng Remote Viewfinder trên smartphone của bạn để điều khiển máy ảnh và chụp ảnh hoặc quay video từ xa.



- Tính năng Remote Viewfinder được hỗ trợ bởi các smartphone hoặc máy tính bảng chạy hệ điều hành Android OS hoặc iOS. (Một số tính năng có thể không được hỗ trợ bởi một số dòng máy.) Trước khi sử dụng tính năng này, hãy cập nhật phần sụn phiên bản mới nhất cho thiết bị. Nếu phiên bản phần sụn không phải là phiên bản mới nhất, tính năng này không thể hoạt động đúng cách.
- Bạn nên cài đặt Samsung Camera Manager trên điện thoại hoặc thiết bị của bạn trước khi sử dụng tính năng này. Tải xuống và cài đặt Samsung Camera Manager Inst. từ Google Play Store hoặc Apple App Store để cài đặt Samsung Camera Manager. Samsung Camera Manager được hỗ trợ bởi Android OS 4.2.2, iOS 6.1 hoặc phiên bản cao hơn.
- Chức năng này không khả dụng khi bạn lắp ống kính 3D ở chế độ 3D.

1 Ở chế độ Chụp, nhấn [Wi-Fi].

2 Chạm [biểu tượng].
   - Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp theo**.
   - Nếu bạn sử dụng kết nối Wi-Fi thủ công để kết nối máy ảnh và smartphone, bạn có thể bật khóa Bảo mật Wi-Fi. (tr. 183)
   - Nếu bạn sử dụng kết nối Wi-Fi thủ công để kết nối máy ảnh và smartphone, tính năng Bluetooth sẽ không khả dụng.

3 Trên smartphone, bật Samsung Camera Manager.
   - Để bắt đầu ứng dụng tự động trên một smartphone tích hợp NFC, bật chức năng và đặt điện thoại gần thẻ NFC (tr. 32) trên máy ảnh. Xác nhận rằng smartphone đã được kết nối với máy ảnh và sau đó chuyển sang bước 6.

4 Chọn máy ảnh từ danh sách trên smartphone.
   - Smartphone chỉ có thể kết nối mỗi lần với một máy ảnh.
   - Nếu khóa Bảo mật Wi-Fi được bật và Wi-Fi được kết nối, hãy nhập mã PIN hiển thị trên máy ảnh vào smartphone.

5 Trên máy ảnh, cho phép smartphone kết nối với máy ảnh của bạn hoặc xác nhận yêu cầu đăng ký.

- Nếu smartphone đã từng kết nối với máy ảnh của bạn trước đó, nó sẽ được kết nối tự động.
- Nếu thông báo bật lên nhắc bạn thiết lập cài đặt thời gian tự động xuất hiện, chọn **Có** để đồng bộ ngày giờ của máy ảnh với ngày giờ của smartphone. (tr. 183)

6 Trên smartphone, chọn ⚙ để mở bảng điều khiển thông minh.

7 Trên smartphone, đặt các tùy chọn chụp.

- Trong khi sử dụng tính năng này, một số nút không trên máy ảnh của bạn sẽ không khả dụng.
- Nút thu/phóng và nút chụp trên smartphone của bạn sẽ không hoạt động khi dùng tính năng này.
- Không hỗ trợ một số tùy chọn chụp.
- Các tùy chọn chụp bạn đã cài đặt sẽ duy trì trên máy ảnh sau khi đã ngắt kết nối với smartphone.

8 Chạm vào ⮌ để trở về màn hình chụp.

9 Trên smartphone, chạm và giữ 📷 để lấy nét và sau đó thả để chụp ảnh.

- Chạm vào ■ để ghi video và chạm vào ■ để dừng video.
- Chạm vào ▣ để xem ảnh đã chụp và gửi ảnh tới smartphone.
- Nếu tính năng GPS được kích hoạt trên smartphone, thông tin GPS sẽ được lưu cùng với ảnh chụp.



- Khi bạn sử dụng tính năng này, khoảng cách lý tưởng giữa máy ảnh và smartphone có thể thay đổi, tùy thuộc vào môi trường xung quanh.
- Smartphone phải nằm trong phạm vi 7 m của máy ảnh để sử dụng tính năng này.
- Phải mất một lúc để chụp ảnh sau khi nhả nút 📷 trên smartphone.
- Chức năng Bộ ngắm Từ xa sẽ dừng kích hoạt khi:
  - Bạn trả lời cuộc gọi đến trên các thiết bị iOS.
  - Máy ảnh hoặc smartphone tắt.
  - Thiết bị mất kết nối Bluetooth hoặc Wi-Fi.
  - Kết nối Bluetooth hoặc Wi-Fi yếu hoặc không ổn định.
  - Bạn không thực hiện bất kỳ thao tác nào trong khoảng 3 phút khi đã kết nối.

Sử dụng một smartphone như một bộ khởi động từ xa

Sử dụng chức năng Chụp Bluetooth trong Samsung Camera Manager trên smartphone để sử dụng smartphone làm nút chụp từ xa cho máy ảnh.



- Tính năng này được hỗ trợ bởi các dòng smartphone chạy hệ điều hành Android OS. Chúng tôi đề nghị bạn sử dụng phiên bản mới nhất. Tính năng này không có sẵn cho các thiết bị iOS.
- Bạn nên cài đặt Samsung Camera Manager trên điện thoại hoặc thiết bị của bạn trước khi sử dụng tính năng này. Tải xuống và cài đặt Samsung Camera Manager Inst. từ Google Play Store để cài đặt Samsung Camera Manager. Samsung Camera Manager được Android OS 4.2.2 hoặc cao hơn hỗ trợ.

1 Kết nối máy ảnh và smartphone qua Bluetooth.

2 Trên smartphone, bật Samsung Camera Manager.

3 Chọn **Màn trập bluetooth**.

4 Trên smartphone, chạm vào để chụp ảnh.

- Chọn **Nhấn** và chạm vào để chụp một bức ảnh mỗi lần bạn chạm vào .
- Chọn **Nhấn & Giữ** và chạm để cho phép [**Nút chụp**] tiếp tục được bấm. Nhấn lại để nhả [**Nút chụp**]. Khi chụp ảnh liên tiếp hoặc sử dụng chức năng Bulb, chọn **Nhấn & Giữ** và chạm vào để chụp ảnh trong thời gian mong muốn.
- Chạm vào để bắt đầu quay video và chạm vào để dừng video.



- Khoảng cách lý tưởng để kết nối Bluetooth giữa các thiết bị có thể khác nhau, tùy thuộc vào khu vực xung quanh và smartphone của bạn.
- Smartphone phải nằm trong phạm vi 7 m của máy ảnh để sử dụng tính năng này.
- Chức năng Chụp Bluetooth sẽ dừng kích hoạt khi:
  - Máy ảnh hoặc smartphone tắt.
  - Thiết bị mất kết nối Bluetooth.
  - Kết nối Bluetooth yếu hoặc không ổn định.

Tự động lưu các tập tin vào smartphone

Khi bạn chụp ảnh bằng máy ảnh, bức ảnh được tự động lưu vào smartphone bằng cách sử dụng tính năng Quick Transfer.



- Tính năng Quick Transfer được hỗ trợ bởi các smartphone hoặc máy tính bảng chạy hệ điều hành Android OS. (Một số tính năng có thể không được hỗ trợ bởi một số dòng máy.) Trước khi sử dụng tính năng này, hãy cập nhật phần sụn phiên bản mới nhất cho thiết bị. Nếu phiên bản phần sụn không phải là phiên bản mới nhất, tính năng này không thể hoạt động đúng cách.
- Bạn nên cài đặt Samsung Camera Manager trên điện thoại hoặc thiết bị của bạn trước khi sử dụng tính năng này. Tải xuống và cài đặt Samsung Camera Manager Inst. từ Google Play Store để cài đặt Samsung Camera Manager. Samsung Camera Manager được Android OS 4.2.2 hoặc cao hơn hỗ trợ.
- Nếu cài đặt chức năng này, chế độ cài đặt được duy trì ngay cả khi bạn chuyển sang chế độ Chụp.
- Tính năng này có thể không được hỗ trợ ở một số chế độ hoặc không khả dụng với một số tùy chọn chụp.
- Tính năng Quick Transfer chỉ được hỗ trợ qua kết nối Bluetooth.
- Bạn không thể sử dụng tính năng Quick Transfer nếu máy ảnh được kết nối với smartphone không hỗ trợ Bluetooth qua kết nối Wi-Fi.
- Nếu smartphone không hỗ trợ Bluetooth được đăng ký cho máy ảnh, bạn phải xóa smartphone đó và đăng ký smartphone hỗ trợ Bluetooth.

1 Ở chế độ Chụp, chạm vào [icon].
- Bạn cũng có thể nhấn [Wi-Fi] rồi chọn [icon].
- Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp theo**.

2 Trên smartphone, bật Samsung Camera Manager.
- Để bắt đầu ứng dụng tự động trên một smartphone tích hợp NFC, bật chức năng và đặt điện thoại gần thẻ NFC (tr. 32) trên máy ảnh. Xác nhận rằng smartphone đã được kết nối với máy ảnh và sau đó chuyển sang bước 5.

3 Chọn máy ảnh từ danh sách trên smartphone.
- Smartphone chỉ có thể kết nối mỗi lần với một máy ảnh.

4 Trên máy ảnh, xác nhận yêu cầu đăng ký của smartphone.

- Nếu smartphone đã từng kết nối với máy ảnh của bạn trước đó, nó sẽ được kết nối tự động.
- Biểu tượng Quick Transfer trên màn hình của máy ảnh sẽ được thay đổi thành một biểu tượng cho biết tình trạng kết nối ().
- Nếu thông báo bật lên nhắc bạn thiết lập cài đặt thời gian tự động xuất hiện, chọn **Có** để đồng bộ ngày giờ của máy ảnh với ngày giờ của smartphone. (tr. 183)

5 Chụp ảnh.

- Ảnh đã chụp được lưu vào máy ảnh với kích thước ban đầu và ảnh xem trước được truyền đến smartphone. Để nhập ảnh gốc từ máy ảnh vào điện thoại thông minh, chọn ảnh xem trước trên điện thoại thông minh.
- Nếu bạn chụp ảnh liên tiếp, ảnh được chụp đầu tiên được truyền đến smartphone.
- Nếu tính năng GPS được kích hoạt trên smartphone, thông tin GPS sẽ được lưu cùng với ảnh chụp.



Tải xuống các chế độ tùy chỉnh qua smartphone

Bạn có thể tải các cài đặt chụp khác nhau (phim) về smartphone và chia sẻ chúng với máy ảnh bằng cách sử dụng tính năng Pro Suggest Market.



- Pro Suggest Market được hỗ trợ bởi các smartphone hoặc máy tính bảng chạy hệ điều hành Android OS hoặc iOS. (Một số tính năng có thể không được hỗ trợ bởi một số dòng máy.) Trước khi sử dụng tính năng này, hãy cập nhật phần sụn phiên bản mới nhất cho thiết bị. Nếu phiên bản phần sụn không phải là phiên bản mới nhất, tính năng này không thể hoạt động đúng cách.
- Nếu bạn sử dụng thiết bị iOS, Pro Suggest Market được hỗ trợ trên thiết bị sử dụng 3G hoặc dữ liệu LTE.
- Bạn nên cài đặt Samsung Camera Manager trên điện thoại hoặc thiết bị của bạn trước khi sử dụng tính năng này. Tải xuống và cài đặt Samsung Camera Manager Inst. từ Google Play Store hoặc Apple App Store để cài đặt Samsung Camera Manager. Samsung Camera Manager được hỗ trợ bởi Android OS 4.2.2, iOS 6.1 hoặc phiên bản cao hơn.
- Bạn không thể xóa bốn phim đã tải trước trong máy ảnh.
- Chế độ tùy chọn đã lưu trên máy ảnh được chia sẻ tự động với smartphone khi máy ảnh và smartphone được kết nối.
- Một số cài đặt chụp (phim) có thể không được hỗ trợ trên máy ảnh.

1 Ở chế độ Chụp, nhấn [Wi-Fi].

2 Chạm [icon].
   - Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp theo**.
   - Nếu bạn sử dụng kết nối Wi-Fi thủ công để kết nối máy ảnh và smartphone, bạn có thể bật khóa Bảo mật Wi-Fi. (tr. 183)
   - Nếu bạn sử dụng kết nối Wi-Fi thủ công để kết nối máy ảnh và smartphone, tính năng Bluetooth sẽ không khả dụng.

3 Trên smartphone, bật Samsung Camera Manager.
   - Để bắt đầu ứng dụng tự động trên một smartphone tích hợp NFC, bật chức năng và đặt điện thoại gần thẻ NFC (tr. 32) trên máy ảnh. Xác nhận rằng smartphone đã được kết nối với máy ảnh và sau đó chuyển sang bước 6.

4 Chọn máy ảnh từ danh sách trên smartphone.

- Smartphone chỉ có thể kết nối mỗi lần với một máy ảnh.
- Nếu khóa Bảo mật Wi-Fi được bật và Wi-Fi được kết nối, hãy nhập mã PIN hiển thị trên máy ảnh vào smartphone.

5 vTrên máy ảnh, cho phép smartphone kết nối với máy ảnh của bạn hoặc xác nhận yêu cầu đăng ký.

- Nếu smartphone đã từng kết nối với máy ảnh của bạn trước đó, nó sẽ được kết nối tự động.
- Nếu thông báo bật lên nhắc bạn thiết lập cài đặt thời gian tự động xuất hiện, chọn **Có** để đồng bộ ngày giờ của máy ảnh với ngày giờ của smartphone. (tr. 183)

6 Chọn **Pro Suggest Market**.

7 Tải xuống phim mong muốn.

- Bạn phải tạo Tài khoản Samsung để tải phim xuống từ Pro Suggest Market.
- Những phim đã tải xuống được lưu vào máy ảnh dưới dạng chế độ tùy chọn.



Gửi ảnh qua email

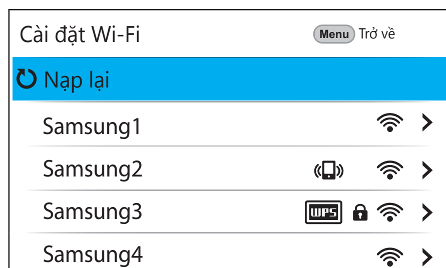
Kết nối mạng và gửi ảnh đã lưu trên máy ảnh qua email.

Kết nối tới một mạng WLAN

Tìm hiểu kết nối qua một điểm truy cập (AP) khi bạn đang trong phạm vi một mạng WLAN. Bạn cũng có thể thiết lập cấu hình cài đặt mạng.

1 Ở chế độ Phát lại, chạm vào ✉.
- Máy ảnh tự động tìm kiếm các thiết bị AP sẵn có.
- Nếu một thông báo nhắc nhở về các quy định thu thập dữ liệu xuất hiện, hãy đọc và đồng ý.

2 Chọn một AP.



- Chọn **Nạp lại** để làm mới danh mục các AP có thể kết nối được.
- Chọn **Thêm mạng không dây** để thêm một AP bằng tay. Khi bạn thêm một AP bằng tay, tên AP phải là tiếng Anh.

Biểu tượng	Mô tả
(icon)	AP Tạm thời
🔒	AP được bảo mật
WPS	WPS AP
(icon)	Cường độ tín hiệu
>	Nhấn [AF] hoặc chạm > để mở các tùy chọn cài đặt mạng.

- Khi bạn chọn một AP có bảo mật, một cửa sổ hội thoại xuất hiện. Nhập mật khẩu theo yêu cầu để kết nối với mạng WLAN. Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo "Nhập văn bản". (tr. 156)
- Khi bạn chọn một AP không được bảo mật, máy ảnh sẽ kết nối với mạng WLAN.
- Nếu bạn chọn một AP có hỗ trợ tiểu sử WPS, chọn > → **Kết nối WPS PIN** và sau đó nhập một mã PIN vào thiết bị AP. Bạn cũng có thể kết nối với một AP có hỗ trợ tiểu sử WPS bằng cách chọn > → **Kết nối nút WPS** trên máy ảnh và sau đó ấn nút **WPS** trên thiết bị AP.

Cài đặt các tùy chọn mạng

1. Trên màn hình Cài đặt Wi-Fi, chuyển tới một AP và sau đó nhấn [AF] hoặc chạm >.
2. Chọn một tùy chọn và nhập thông tin yêu cầu.

Tùy chọn	Mô tả
Mật khẩu mạng	Nhập mật khẩu mạng.
Cài đặt IP	Cài đặt địa chỉ IP tự động hoặc bằng tay.

Cài đặt địa chỉ IP bằng tay

1. Trên màn hình Cài đặt Wi-Fi, chuyển tới một AP và sau đó nhấn [AF] hoặc chạm >.
2. Chọn **Cài đặt IP** → **Chỉnh bằng tay**.
3. Chọn một tùy chọn và nhập thông tin yêu cầu.

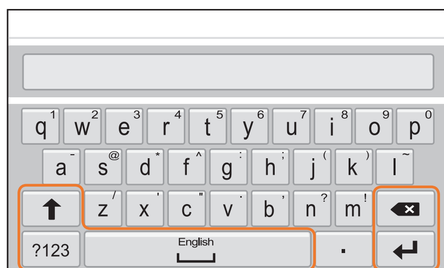
Tùy chọn	Mô tả
IP	Nhập địa chỉ IP tĩnh.
Subnet Mask	Nhập mặt nạ mạng phụ.
Gateway	Vào cổng vào mạng.
Máy chủ DNS	Nhập địa chỉ DNS.

Những lời khuyên kết nối mạng

- Bạn phải chèn vào một thẻ nhớ để sử dụng các đặc tính Wi-Fi.
- Chất lượng kết nối mạng sẽ do AP quyết định.
- Khoảng cách giữa máy ảnh của bạn và AP càng xa, thời gian kết nối mạng càng lâu.
- Nếu một thiết bị ở gần đang sử dụng cùng tín hiệu tần số vô tuyến với máy ảnh của bạn, nó có thể gây gián đoạn đối với kết nối của bạn.
- Nếu tên AP của bạn không bằng tiếng Anh, máy ảnh có thể không định vị được thiết bị hoặc tên có thể hiển thị không đúng.
- Để biết thông tin cài đặt mạng hoặc mật khẩu, hãy liên hệ với người quản trị mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mạng của bạn.
- Tùy thuộc vào loại mã hóa, số lượng chữ số trong mật khẩu có thể khác đi.
- Một kết nối mạng WLAN có thể không khả dụng trong trường hợp có che phủ xung quanh.
- Máy ảnh có thể hiển thị một máy in dùng qua mạng WLAN trên Danh sách AP. Bạn không thể kết nối mạng qua một máy in.
- Bạn không thể đồng thời kết nối máy ảnh của bạn với mạng và TV.
- Việc kết nối mạng có thể làm phát sinh phí bổ sung. Mức phí sẽ thay đổi tùy thuộc vào các điều kiện trong hợp đồng của bạn.
- Nếu bạn không thể kết nối với một mạng WLAN, hãy thử AP khác có trong danh sách AP khả dụng.
- Các kết nối mạng khả dụng có thể khác đi tùy từng quốc gia.
- Tính năng mạng WLAN của máy ảnh của bạn phải tuân thủ luật truyền sóng vô tuyến ở khu vực của bạn. Để bảo đảm sự tuân thủ, chỉ dùng tính năng mạng WLAN ở quốc gia bạn đã mua máy ảnh.
- Trình tự điều chỉnh các thiết lập cài đặt mạng có thể khác nhau, tùy thuộc vào các điều kiện mạng.
- Không truy nhập vào một mạng mà bạn không được phép sử dụng.
- Trước khi kết nối vào mạng, bảo đảm rằng pin của bạn đã được nạp đầy.
- Các tập tin bạn chuyển sang thiết bị khác có thể không được hỗ trợ định dạng ở thiết bị đó. Trong trường hợp này, hãy sử dụng một máy tính để đọc lại các tập tin.
- Tốc độ mạng có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật Wi-Fi được hỗ trợ bởi AP.

Nhập văn bản

Tìm hiểu cách nhập văn bản. Các biểu tượng trên bảng hiển thị cho phép bạn di chuyển con trỏ, thay đổi kiểu chữ v.v. Chạm một phím để nhập.



Biểu tượng	Mô tả
	Thay đổi kiểu chữ.
?123	Chuyển đổi giữa chế độ Biểu tượng/Số và chế độ chữ thường.
	• Chạm vào để nhập một dấu cách. • Thay đổi ngôn ngữ đầu vào bằng cách kéo ngôn ngữ đó sang bên trái hoặc bên phải.
	Lưu văn bản đã hiển thị.
	Xóa chữ cái cuối cùng.



- Bạn chỉ có thể sử dụng bảng chữ cái tiếng Anh trong một số chế độ, bất kể ngôn ngữ hiển thị.
- Số lượng ký tự bạn có thể nhập thay đổi tùy vào tình huống.
- Màn hình có thể thay đổi tùy thuộc vào chế độ nhập.
- Chạm và giữ một phím để nhập ký tự tại góc phải phía trên của bàn phím.

Gửi ảnh qua email

Bạn có thể gửi ảnh được lưu trong máy ảnh qua email. Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo “Nhập văn bản”. (tr. 156)

1 Ở chế độ Phát lại, chạm vào ✉.

- Ở chế độ xem ảnh nhỏ, chọn ✉ → một tập tin rồi nhấn [Fn]. Bạn có thể chọn tối đa 5 tập tin. Tổng dung lượng phải nhỏ hơn hoặc bằng 7 MB.

2 Kết nối tới một mạng WLAN. (tr. 153)

3 Chọn **Người gửi** nhập địa chỉ email của bạn và sau đó nhấn hoàn tất ↵.

- Nếu bạn đã lưu thông tin trước đó, nó sẽ được chèn tự động. (tr. 158)
- Để sử dụng một địa chỉ từ danh sách người gửi trước đó, chọn ⌄ → một địa chỉ.

4 Chọn **Người nhận**, nhập địa chỉ email người nhận và sau đó nhấn hoàn tất ↵.

- Để sử dụng một địa chỉ từ danh sách những người nhận trước, chọn ⌄ → một địa chỉ.
- Chọn + để thêm người nhận. Bạn có thể nhập tới 30 người nhận.
- Chọn ☒ để xoá một địa chỉ khỏi danh sách.

5 Chọn **Tiếp theo**.

6 Chọn ô nhận xét, nhập nhận xét của bạn rồi chạm vào ↵.

7 Chọn **Gửi**.

- Máy ảnh sẽ gửi email đi.
- Nếu email không gửi đi, thông báo nhắc bạn gửi lại thư sẽ xuất hiện.



- Ngay cả khi một tấm ảnh đã được gửi đi thành công, các lỗi với tài khoản email của người nhận có thể khiến tập tin ảnh bị hủy bỏ hoặc được xác định là thư rác.
- Bạn không thể gửi email nếu không có kết nối mạng hoặc nếu cài đặt tài khoản email của bạn không đúng.
- Bạn không thể gửi email nếu kích thước tập tin được kết hợp vượt quá 7 MB. Nếu độ phân giải của ảnh được chọn cao hơn 2M, nó sẽ được tự động thay đổi kích thước đến độ phân giải thấp hơn.
- Nếu bạn không thể gửi email do tường lửa bảo vệ hoặc do các cài đặt xác thực người dùng, hãy liên hệ với quản trị mạng của bạn hoặc nhà cung cấp dịch vụ mạng.
- Nếu không có tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.

Lưu thông tin của người gửi

Trong menu email, bạn có thể thay đổi các cài đặt để lưu thông tin của người gửi. Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo “Nhập văn bản”. (tr. 156)

1 Ở chế độ Phát lại, chạm vào ✉.
   - Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
   - Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 153)

2 Bấm [Fn].

3 Chọn **Cài đặt Người gửi**.

4 Chọn **Tên**, nhập tên của bạn và sau đó nhấn hoàn tất ↵.

Cài đặt Người gửi   Menu Trở về
Tên
Email
Lưu   Cài đặt lại

5 Chọn **Email** nhập địa chỉ email và sau đó nhấn hoàn tất ↵.

6 Chọn **Lưu** để lưu những thay đổi.

- Để xóa thông tin của bạn, chọn **Cài đặt lại**.

Cài đặt mật khẩu email

Trong menu email, bạn có thể đặt mật khẩu cho email. Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo “Nhập văn bản”. (tr. 156)

1 Ở chế độ Phát lại, chạm vào ✉.

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
- Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 153)

2 Bấm [Fn].

3 Chọn **Cài đặt mật khẩu** → **Bật**.

- Để bỏ kích hoạt mật khẩu, chọn **Tắt**.

4 Khi hộp thoại thông báo xuất hiện, chọn **OK**.

5 Nhập vào mật khẩu có 4 số.

6 Nhập lại mật khẩu.

7 Khi hộp thoại thông báo xuất hiện, chọn **OK**.



Nếu bạn mất mật khẩu, bạn có thể cài đặt lại bằng cách chọn **Cài đặt lại** trên màn hình cài đặt mật khẩu. Khi bạn cài đặt lại thông tin, thông tin cài đặt của người dùng được lưu trước đó và địa chỉ email sẽ bị xóa.

Thay đổi mật khẩu email

Trong menu email, bạn có thể thay đổi mật khẩu cho email. Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo "Nhập văn bản". (tr. 156)

1. Ở chế độ Phát lại, chạm vào ✉.
   - Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
   - Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 153)
2. Bấm [Fn].
3. Chọn **Thay đổi mật khẩu**.
4. Nhập vào mật khẩu hiện tại có 4 số của bạn.
5. Nhập mật khẩu mới có 4 số.
6. Nhập lại mật khẩu mới.
7. Khi hộp thoại thông báo xuất hiện, chọn **OK**.



Xem ảnh hoặc video trên TV

Sử dụng tính năng Wi-Fi hoặc cáp USB để phát lại các tập tin từ máy ảnh trên TV hỗ trợ các tính năng nối mạng tại nhà.

Kết nối không dây

1 Ở chế độ Phát lại, chạm vào .

2 Chọn hoặc .

- Nếu xuất hiện thông báo hướng dẫn, chọn **OK**.
- Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
- Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 153)
- Nếu bạn chọn , một danh sách các tập tin có thể được chia sẻ với TV sẽ hiển thị trong máy ảnh. Đợi cho đến khi các thiết bị khác có thể phát hiện được máy ảnh của bạn.

3 Kết nối TV với mạng rồi kích hoạt tính năng tương ứng.

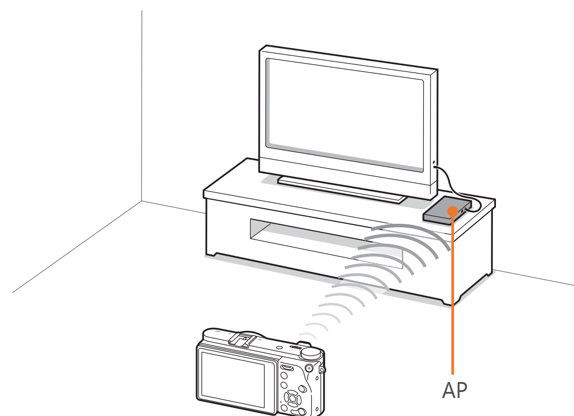
- Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng TV để biết thêm thông tin.

4 Kết nối máy ảnh với TV.

- Nếu bạn chọn , chọn TV để kết nối từ danh sách trên máy ảnh.
- Nếu bạn chọn , bật TV rồi chọn máy ảnh từ danh sách trên TV để kết nối với máy ảnh.

5 Duyệt ảnh hoặc video được chia sẻ.

- Để biết thông tin về tìm kiếm máy ảnh và duyệt ảnh hoặc video trên TV, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng TV.
- Các video có thể không phát mượt tùy thuộc vào loại thiết bị TV hoặc tình trạng mạng.



▲ Máy ảnh được kết nối với TV qua mạng không dây.



- Bạn có thể chia sẻ tối đa 1.000 tập tin gần nhất.
- Trên TV, bạn chỉ có thể xem ảnh hoặc video được chụp bằng máy ảnh.
- Phạm vi kết nối mạng không dây giữa máy ảnh của bạn và TV có thể thay đổi tùy thuộc vào các thông số kỹ thuật của AP.
- Nếu máy ảnh được kết nối với hai TV, việc phát lại có thể sẽ chậm hơn.
- Các hình ảnh và video sẽ được chia sẻ với kích thước gốc.
- Bạn chỉ có thể sử dụng tính năng này với TV hỗ trợ tính năng nối mạng tại nhà.
- Các ảnh hoặc video đã được chia sẻ sẽ không được lưu trên TV nhưng chúng có thể được lưu trong máy ảnh để đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật của TV.
- Chuyển các ảnh và video sang TV có thể mất nhiều thời gian do phụ thuộc vào kết nối mạng, số lượng tập tin được chia sẻ hoặc kích thước của tập tin.
- Nếu bạn tắt nguồn máy ảnh đột ngột khi đang xem ảnh hoặc video trên thiết bị TV (ví dụ: bằng cách tháo pin), TV vẫn nhận diện máy ảnh được kết nối.
- Thứ tự của ảnh và video trên máy ảnh có thể khác so với trên TV.
- Tùy thuộc vào số lượng và kích thước ảnh hoặc video bạn muốn chia sẻ, có thể mất thời gian để tải các tập tin của bạn và hoàn tất trình tự cài đặt ban đầu.
- Trong khi đang xem ảnh hoặc video trên TV, việc sử dụng liên tục điều khiển từ xa của TV hoặc việc thực hiện thêm các thao tác trên TV có thể khiến cho tính năng này hoạt động không đúng cách.
- Nếu bạn sắp xếp lại thứ tự hoặc phân loại các tập tin trên máy ảnh trong khi đang xem chúng trên TV, bạn phải lặp lại trình tự cài đặt ban đầu để cập nhật danh sách tập tin trên TV.
- Nếu không có tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng cáp mạng để kết nối TV với AP. Việc này sẽ giảm thiểu hiện tượng "giật" video mà bạn có thể sẽ gặp phải khi đang chuyển dữ liệu.
- Nếu một thiết bị ở gần đang sử dụng cùng tần số vô tuyến với máy ảnh của bạn, nó có thể gây gián đoạn video khi đang phát nội dung trực tuyến. Bạn nên thử các kênh khác trên AP. Để biết thêm thông tin về thay đổi kênh AP, hãy liên hệ nhà sản xuất thiết bị AP.
- Để xem các tập tin trên TV, bật chế độ phát đa điểm trên AP của bạn.
- Các video 1920X1080 (60p) có thể được phát chỉ trên TV Full HD hoặc TV UHD có khả năng phát lại 60p.
- Bạn có thể xem các tập tin 3D chỉ trên các TV hoặc màn hình tương thích 3D.
- Phát lại video có thể không khả dụng trên các thiết bị không hỗ trợ mã hóa HEVC.
- Phát lại video UHD có thể không hoạt động phù hợp trên một số TV.

Kết nối qua cáp

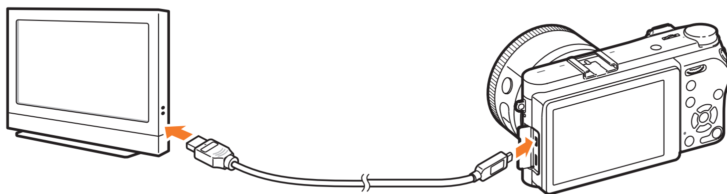
Phát lại ảnh hoặc video bằng cách kết nối máy ảnh với TV hỗ trợ HDMI sử dụng một cáp HDMI tùy chọn.

Xem các tập tin trên TV

1 Ở chế độ Chụp hoặc chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ⚙ → **Đầu ra HDMI** → một tùy chọn. (tr. 182)

2 Tắt máy ảnh và TV của bạn.

3 Kết nối máy ảnh và TV của bạn bằng cáp HDMI.



4 Bật TV rồi chọn nguồn HDMI.

5 Bật máy ảnh.

6 Xem hình ảnh hoặc phát video sử dụng các nút trên máy ảnh.



- Nếu TV hỗ trợ Anynet+(CEC), bạn có thể kết nối máy ảnh với TV có cáp HDMI bằng cách sử dụng phương pháp Anynet+(CEC).
- Các chức năng Anynet+(CEC) cho phép bạn kiểm soát các thiết bị được kết nối bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV.
- Nếu TV hỗ trợ Anynet+(CEC), TV tự động bật khi được sử dụng trong tình trạng kết nối với máy ảnh. Tính năng này có thể không có ở một số TV.
- Bạn có thể chụp ảnh và quay video khi máy ảnh kết nối với TV nhưng bị hạn chế một số chức năng. Các chức năng chụp chỉ được hỗ trợ khi **Đầu ra HDMI** được cài đặt ở mức **1920 X 1080p** hoặc **Tự động** trên máy ảnh và tùy chọn đầu ra HDMI của TV được cài đặt ở mức 1920 X 1080p.
- Nếu bạn chọn kích thước video 4096X2160 hoặc 3840X2160 và kết nối máy ảnh với TV hỗ trợ HDMI qua cáp HDMI, kích thước video được tự động đặt là 1920X1080 (30p).
- Khi được kết nối với TV, có thể sẽ không có một số chức năng phát lại của máy ảnh.
- Thời lượng cần thiết để kết nối máy ảnh với TV có thể khác nhau tùy thuộc vào thẻ nhớ đang sử dụng. Do đặc tính chính của thẻ nhớ là để tăng tốc độ đường truyền, nhưng không hoàn toàn đúng khi cho rằng một thẻ nhớ có tốc độ đường truyền nhanh hơn thì cũng sẽ chạy nhanh khi sử dụng chức năng HDMI.
- Các video 1920X1080 (60p) có thể được phát chỉ trên TV Full HD hoặc TV UHD có khả năng phát lại 60p.
- Để xem các bức ảnh 3D trên TV không hỗ trợ chức năng 3D, nhấn [ISO] để chuyển sang chế độ Nổi màu và cặp ảnh nổi màu bổ sung.
- Bạn cũng có thể phát lại hoặc chụp ảnh hoặc video khi bạn kết nối máy ảnh với màn hình hỗ trợ HDMI. Khả năng kết nối và dung lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào màn hình. Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng màn hình để biết thêm thông tin.
- Phát lại video UHD có thể không hoạt động phù hợp trên một số TV.

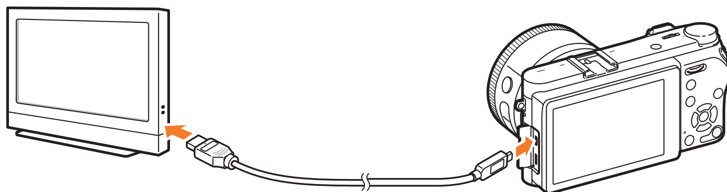
Xem các tập tin trên một TV 3D

Bạn có thể xem ảnh hoặc video được chụp ở chế độ 3D trên TV 3D.

1 Ở chế độ Chụp hoặc chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ⚙ → **Đầu ra HDMI** → một tùy chọn. (tr. 182)

2 Tắt máy ảnh và TV 3D.

3 Kết nối máy ảnh và TV 3D bằng cáp HDMI tùy chọn.



4 Bật TV 3D và sau đó chọn nguồn video HDMI.

5 Bật máy ảnh.

6 Chuyển tới tập tin 3D và sau đó nhấn [ISO] để chuyển sang chế độ 3D.
- Nhấn lại [ISO] để chuyển sang chế độ 2D.

7 Bật chức năng 3D của TV.
- Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng TV để biết thêm chi tiết.

8 Xem hình ảnh 3D hoặc phát video 3D sử dụng các nút trên máy ảnh.



- Bạn không thể xem một tập tin MPO trong hiệu ứng 3D trên TV không hỗ trợ định dạng tập tin đó.
- Sử dụng kính 3D khi bạn xem một tập tin MPO hoặc video 3D trên một thiết bị TV 3D.



Không xem ảnh hoặc video 3D được chụp bằng máy ảnh của bạn trên TV 3D hoặc màn hình 3D trong thời gian quá lâu. Nó có thể gây ra những triệu chứng khó chịu như mỏi mắt, mệt mỏi, buồn nôn và nhiều triệu chứng khác.

Kết nối với máy tính

Sử dụng chức năng Sao lưu Tự động cho ảnh hoặc video

Bạn có thể gửi ảnh hoặc video đã chụp bằng máy ảnh tới máy tính nối mạng không dây.

Cài đặt chương trình Sao lưu Tự động trên máy tính của bạn

1. Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.
2. Bật chương trình i-Launcher rồi chọn **PC Auto Backup**.
   - Chương trình Sao lưu Tự động được cài đặt trên máy tính. Tuân theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất cài đặt.
3. Tháo cáp USB.



Trước khi cài đặt chương trình, hãy đảm bảo rằng máy tính đã được kết nối với mạng.

Sử dụng tính năng Sao lưu Tự động

1. Ở chế độ Phát lại, chọn một tập tin rồi chạm vào [biểu tượng] → [biểu tượng].
   - Ở chế độ xem thumbnail, bạn không thể sử dụng tính năng Sao lưu Tự động.
   - Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp theo**.
   - Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
   - Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 153)
2. Chọn một máy tính sao lưu.

3 Chọn **OK**.

- Để huỷ gửi, chọn **Hủy**.
- Bạn không thể chọn các tập tin cá nhân để sao lưu. Chức năng này chỉ sao lưu các tập tin mới trên máy ảnh.
- Quá trình sao lưu sẽ được hiển thị trên màn hình máy tính.
- Khi hoàn tất chuyển, máy ảnh sẽ tự động tắt trong khoảng 30 giây. Chọn **Hủy** để trở lại màn hình trước và không làm máy ảnh tắt tự động.
- Để tắt máy tính tự động sau khi hoàn tất chuyển tin, chọn **Tắt PC sau khi sao lưu**.
- Để thay đổi máy tính sao lưu, chọn **Đổi PC cá nhân**.



- Khi bạn kết nối máy ảnh với một mạng WLAN, chọn AP được kết nối với máy tính.
- Máy ảnh sẽ tìm kiếm các điểm truy cập khả dụng ngay cả khi bạn đang kết nối lại với cùng một điểm truy cập.
- Nếu bạn tắt máy ảnh hoặc tháo pin trong khi đang chuyển các tập tin, việc chuyển các tập tin sẽ bị gián đoạn.
- Trong khi bạn đang sử dụng tính năng này, kiểm soát màn trập sẽ bị vô hiệu hoá trên máy ảnh của bạn.
- Bạn chỉ có thể kết nối mỗi lần một máy ảnh với một máy tính để gửi các tập tin.
- Việc sao lưu có thể bị huỷ do tình trạng mạng.
- Nếu không có tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Bạn phải tắt Tường Lửa Windows Firewall và các tường lửa bảo vệ khác trước khi sử dụng tính năng này.
- Bạn có thể gửi tối đa 1.000 tập tin gần nhất.
- Trên phần mềm máy tính, phải nhập tên máy chủ bằng chữ cái La tinh và không dài quá 48 ký tự.

Kết nối máy ảnh với máy tính dưới dạng ổ đĩa tháo lắp được

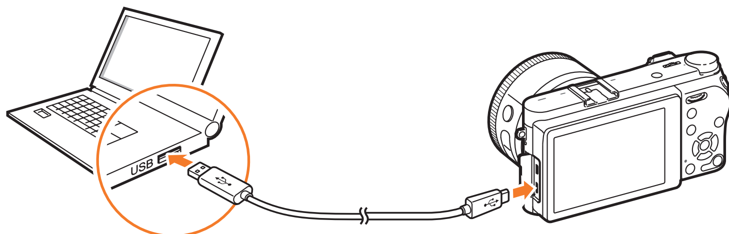
Chuyển các tập tin từ thẻ nhớ vào máy tính của bạn bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính.

Chuyển các tập tin sang máy tính chạy hệ điều hành Window

Bạn có thể kết nối máy ảnh với máy tính dưới dạng ổ đĩa tháo lắp được. Mở ổ đĩa tháo lắp được và chuyển các tập tin vào máy tính.

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.





- Bạn phải cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh của bạn. Nếu cáp bị cắm ngược, nó có thể làm hỏng các tập tin của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.
- Nếu bạn cố cắm cáp USB vào cổng HDMI, máy ảnh có thể không hoạt động đúng cách.

3 Bật máy ảnh.

- Máy tính tự động nhận diện máy ảnh.

4 Trên máy tính của bạn, chọn **Máy tính của tôi** → **Ổ đĩa tháo lắp được** → **DCIM** → **100PHOTO** hoặc **101_0101**.

5 Chọn những tập tin bạn muốn và sau đó kéo hoặc lưu chúng vào máy tính của bạn.



Nếu **Loại thư mục** được đặt theo **Ngày**, tên thư mục xuất hiện dưới dạng “XXX_MMDD”. Ví vụ: nếu bạn chụp một ảnh vào ngày 1 tháng 1, tên thư mục sẽ là “101_0101”.

Ngắt kết nối máy ảnh (dùng cho hệ điều hành Windows 7)

Khi máy ảnh được kết nối với máy tính như một ổ đĩa di động, hãy làm theo hướng dẫn bên dưới để ngắt kết nối máy ảnh. Với Windows 8 và Windows 8.1, các phương pháp ngắt kết nối máy ảnh cũng tương tự.

1 Đảm bảo rằng không có dữ liệu nào đang được truyền đi giữa máy ảnh và máy tính.
   - Nếu đèn báo trạng thái trên máy ảnh nhấp nháy, nghĩa là dữ liệu đang được truyền đi. Hãy đợi cho đến khi đèn báo trạng thái dừng nhấp nháy.

2 Nhấp chuột vào thanh công cụ ở phía dưới bên phải màn hình máy tính.



3 Chấp chuột vào thông báo hiển thị.

4 Nhấp vào hộp tin nhắn cho biết thiết bị đã được tháo ra an toàn.

5 Tháo cáp USB.

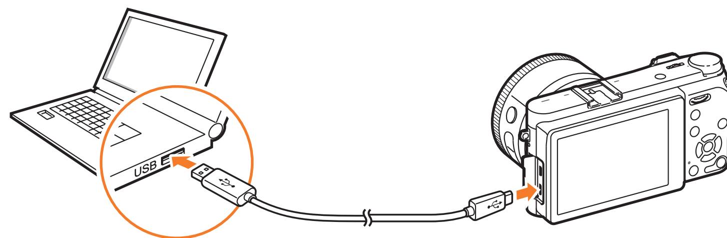
Chuyển các tập tin sang máy tính chạy hệ điều hành Mac OS



Hỗ trợ Mac OS 10.7 hoặc mới hơn.

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.





- Bạn phải cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh của bạn. Nếu cáp bị cắm ngược, nó có thể làm hỏng các tập tin của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.
- Nếu bạn cố cắm cáp USB vào cổng HDMI, máy ảnh có thể không hoạt động đúng cách.

3 Bật máy ảnh.

- Máy tính nhận diện máy ảnh tự động và hiển thị biểu tượng đĩa có thể tháo lắp.

4 Trên máy tính của bạn, hãy mở ổ đĩa di động.

5 Chọn những tập tin bạn muốn và sau đó kéo hoặc lưu chúng vào máy tính của bạn.



Chương 5

Menu cài đặt máy ảnh

Tìm hiểu cài đặt người dùng và menu cài đặt chung.
Bạn có thể điều chỉnh cài đặt để phù hợp với nhu cầu và sở thích của bạn.

Cài đặt người dùng

Bạn có thể cài đặt môi trường người dùng với những cài đặt này.

Cài đặt tùy chọn người dùng, | Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → 👤 → một tùy chọn.



Những mục sẵn có và thứ tự của chúng có thể khác nhau tùy thuộc vào điều kiện chụp.

Quản lý Chế độ Tùy chọn

Tạo các chế độ chụp riêng của bạn bằng cách điều chỉnh tùy chọn và lưu chúng lại. Mở chế độ tùy chọn đã lưu hoặc xóa. (tr. 67)

Nén RAW

Cài đặt loại nén cho các tập tin RAW.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Nén không mất dữ liệu*	Các tập tin RAW được nén mà không bị mất dữ liệu.
Nén bình thường	Các tập tin RAW được nén lại mà không để lại tác động nhiều đến chất lượng ảnh.

Chức năng Giảm Nhiễu

Sử dụng Giảm Nhiễu để giảm nhiễu ảnh.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Giảm nhiễu ISO Cao	Chức năng này giảm độ nhiễu có thể xảy ra khi bạn đặt độ nhạy ISO cao. (**Tắt**, **Cao**, **Bình thường***, **Thấp**)
NR lâu dài	Chức năng này giảm độ nhiễu khi bạn đặt máy ảnh phơi sáng trong thời gian dài. (**Tắt**, **Bật***)



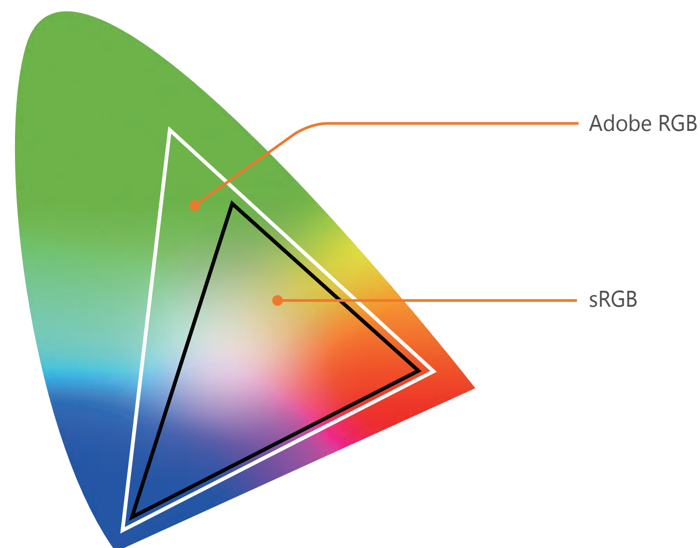
Nếu **NR lâu dài** bị tắt thì mức độ nhiễu ảnh có thể tăng khi bạn chụp ảnh bằng chức năng Bulb. Khi sử dụng chức năng Bulb, nên đặt **NR lâu dài** thành **Bật**.

Không gian Màu

Tùy chọn không gian màu cho phép bạn chọn các phương pháp thể hiện màu. Các thiết bị hình ảnh kỹ thuật số như máy ảnh kỹ thuật số, màn hình hiển thị và máy in có các dải màu của riêng chúng, được gọi là không gian màu.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
sRGB*	sRGB (Tiêu chuẩn RGB) là một tiêu chuẩn quốc tế để xác định không gian màu được lập bởi IEC (Ủy ban Kỹ thuật Điện tử Quốc tế). Tiêu chuẩn này được sử dụng rộng rãi để tạo màu trên màn hình máy tính và cũng là không gian màu tiêu chuẩn cho Exif. Đối với những ảnh thông thường và ảnh sẽ được công bố trên Internet, chúng tôi khuyến nghị sử dụng sRGB.
Adobe RGB	Adobe RGB được sử dụng cho việc in ấn thương mại và có dải màu lớn hơn sRGB. Dải màu rộng hơn giúp bạn dễ dàng chỉnh sửa ảnh trên máy tính. Lưu ý rằng các chương trình cá nhân thường tương thích với một số không gian màu giới hạn.



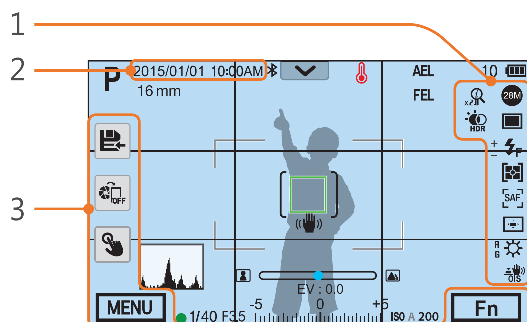

Khi không gian màu được cài đặt theo Adobe RGB, các ảnh sẽ được lưu dưới dạng "_SAMXXXX.JPG".

Hiệu chỉnh méo hình

Bạn có thể hiệu chỉnh méo hình do ống kính gây ra. Chức năng này có thể không có ở một số ống kính.

Hiển thị Người dùng

Bạn có thể thêm hoặc bỏ bớt thông tin chụp trên màn hình hiển thị.



Số.	Mô tả
1	**Các biểu tượng** Cài đặt các biểu tượng hiển thị bên phải ở Chế độ chụp.
2	**Ngày và Giờ** Cài đặt hiển thị ngày tháng và thời gian.
3	**Nút** Cài đặt để hiển thị các biểu tượng chạm ở bên trái và dưới cùng ở chế độ Chụp.

Đường Lưới

Chọn một hướng dẫn giúp bạn bố cục một cảnh chụp.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Tắt*	Vô hiệu hóa đường lưới.
4 X 4	Cài đặt lưới 4 X 4 ô.
3 X 3	Cài đặt lưới 3 X 3 ô.
Đường ngang	Cài đặt đường lưới dưới dạng chữ thập đi qua tâm.
Đường chéo	Cài đặt đường lưới để cắt theo đường chéo.
Vùng an toàn cho hình ảnh phim	Hiển thị các đường lưới cho tỷ lệ khung hình hiện tại của video. Điều này rất hữu ích khi quay video để vừa với màn hình của thiết bị khác hoặc chỉnh sửa video.
Vùng an toàn 4:3	Hiển thị các đường lưới cho tỷ lệ khung hình TV tiêu chuẩn (4:3). Điều này rất hữu ích khi quay video để vừa với màn hình của thiết bị khác hoặc chỉnh sửa video.
Vùng an toàn 2,35:1	Hiển thị các đường lưới cho tỷ lệ màn ảnh rộng (2,35:1). Điều này rất hữu ích khi quay video để vừa với màn hình của thiết bị khác hoặc chỉnh sửa video.



Các đường lưới được hiển thị ngay cả khi đang quay video.

Mốc Trung tâm

Cài đặt để hiển thị mốc trung tâm hình chữ x ở giữa màn hình. Mốc trung tâm là tiêu chuẩn để đặt các mức độ theo chiều dọc và chiều ngang. Bạn có thể đặt kích thước của mốc trung tâm hoặc áp dụng các hiệu ứng cho mốc trung tâm.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Hiển thị	Cài đặt để bật hoặc tắt mốc trung tâm. (**Tắt***, **Bật**)
Kích thước	Cài đặt kích thước của mốc trung tâm. (**Rộng**, **Bình thường***)
Trong suốt	Cài đặt để áp dụng hiệu ứng trong suốt cho mốc trung tâm. (**Tắt***, **Bật**)



Mốc trung tâm được hiển thị ngay cả khi đang quay video.

Sơ đồ Phím

Bạn có thể thay đổi chức năng được chỉ định cho nút Tùy chỉnh, nút AEL, nút EV hoặc đĩa điều chỉnh 1 và 2.

Tùy chỉnh

Cài đặt chức năng của nút Tùy chỉnh.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Xem trước Quang học	Thực hiện chức năng Xem trước Độ sâu Trường ảnh đối với giá trị khẩu độ hiện tại. (tr. 24)
WB một lần chạm	Thực hiện chức năng Tùy chỉnh Cân bằng Trắng.
RAW Một Chạm +	Lưu một tập tin ở định dạng RAW+JPEG. Để lưu một tập tin dưới định dạng JPEG, nhấn lại nút đó.
HDR Một Chạm	Bật hoặc tắt tùy chọn Dải Động HDR.
Chờ Phim*	Chuyển sang chế độ chờ quay Video.

AEL

Cài đặt chức năng cho nút AEL. Bạn có thể thay đổi chức năng được chỉ định cho nút này thành khoá lấy nét, khoá phơi sáng, hoặc các chức năng chụp khác. Các chức năng AEL và AFL lưu giá trị phơi sáng hoặc vùng lất nét tương ứng khi bạn nhấn [AEL]. Thực hiện chức năng này bằng cách nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] thay đổi theo chức năng được chỉ định cho [AEL].

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
AEL*	Thực hiện chức năng khóa phơi sáng tự động. (Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] thực hiện chức năng khóa lấy nét tự động.)
Giữ AEL	Tiếp tục thực hiện chức năng khoá phơi sáng tự động sau khi chụp. (Độ phơi sáng vẫn khóa thậm chí sau khi bạn chụp ảnh.)
AFL	Thực hiện chức năng khóa lấy nét tự động. (Nhấn nửa chừng [**Nút chụp**] thực hiện chức năng khóa phơi sáng tự động.)
Giữ AFL	Tiếp tục thực hiện chức năng khoá lấy nét tự động sau khi chụp. (Lấy nét vẫn khóa thậm chí sau khi bạn chụp ảnh.)
AEL + AFL	Thực hiện đồng thời chức năng khóa phơi sáng tự động và khóa lấy nét tự động.
Giữ AEL+AFL	Tiếp tục thực hiện chức năng khóa phơi sáng tự động và khóa lấy nét tự động sau khi chụp. (Phơi sáng và lấy nét vẫn khóa thậm chí sau khi bạn chụp ảnh.)
FEL	Thực hiện chức năng khóa cường độ đèn flash. (tr. 110)

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Giữ nút FEL	Tiếp tục thực hiện chức năng khóa cường độ đèn flash sau khi chụp. (Cường độ vẫn khóa thậm chí sau khi bạn chụp ảnh.) (tr. 110)
Chế độ AF	Chọn một phương pháp lấy nét.
Vùng AF	Chọn một vùng lấy nét tự động.
Cân bằng trắng	Cài đặt một tuỳ chọn Cân bằng Trắng (nguồn sáng) có ảnh hưởng đến màu sắc của bức ảnh.
ISO	Cài đặt độ cảm biến của máy ảnh với ánh sáng.
Đo Sáng	Chọn phương pháp máy ảnh đo số lượng ánh sáng.
Khởi động cảm ứng	Cài đặt để cho phép khởi động cảm ứng ở chế độ Chụp.
Dải tần nhạy sáng	Chọn tùy chọn để chỉnh chênh lệch độ sáng gây ra do bóng trong ảnh.
Tốc độ màn trập tối thiểu	Cài đặt tốc độ màn trập không chậm hơn tốc độ được chọn.
Dải ISO tự động	Cài đặt giá trị ISO lớn nhất theo đó mỗi bước EV được chọn khi bạn cài đặt ISO sang Tự động.
Lọc thông minh	Sử dụng các hiệu ứng đặc biệt đối với một bức ảnh.
Thuật sĩ ảnh	Sử dụng các hiệu ứng đối với bức ảnh tuỳ thuộc vào chủ đề.
Phương thức chụp	Cài đặt các tuỳ chọn chụp Liên tiếp, Chớp sáng, Đếm ngược chụp hoặc Chụp bủa vây.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Đèn Flash	Cài đặt tuỳ chọn đèn flash theo điều kiện chụp.
Thu phóng thông minh	Phóng to đối tượng mà ít làm giảm chất lượng hình ảnh hơn so với thu phóng Kỹ thuật số.
Trợ giúp lấy nét bằng tay	Cài đặt chức năng trợ giúp dễ dàng lấy nét khi bạn xoay vòng lấy nét bằng tay.
Đường Lưới	Chọn một hướng dẫn giúp bạn bố cục một cảnh chụp.

EV

Cài đặt chức năng cho nút EV.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
EV*	Điều chỉnh giá trị phơi sáng.
Chế độ AF	Chọn một phương pháp lấy nét.
Vùng AF	Chọn một vùng lấy nét tự động.
Cân bằng trắng	Cài đặt một tuỳ chọn Cân bằng trắng (nguồn sáng) có ảnh hưởng đến màu sắc của bức ảnh.
ISO	Cài đặt độ cảm biến của máy ảnh với ánh sáng.
Đo Sáng	Chọn phương pháp máy ảnh đo số lượng ánh sáng.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Khởi động cảm ứng	Cài đặt để cho phép khởi động cảm ứng ở chế độ Chụp.
Dải tần nhạy sáng	Chọn tùy chọn để chỉnh chênh lệch độ sáng gây ra do bóng trong ảnh.
Tốc độ màn trập tối thiểu	Cài đặt tốc độ màn trập không chậm hơn tốc độ được chọn.
Dải ISO tự động	Cài đặt giá trị ISO lớn nhất theo đó mỗi bước EV được chọn khi bạn cài đặt ISO sang Tự động.
Lọc thông minh	Sử dụng các hiệu ứng đặc biệt đối với một bức ảnh.
Thuật sĩ ảnh	Sử dụng các hiệu ứng đối với bức ảnh tuỳ thuộc vào chủ đề.
Phương thức chụp	Cài đặt các tuỳ chọn chụp Liên tiếp, Chớp sáng, Đếm ngược chụp hoặc Chụp bủa vây.
Đèn Flash	Cài đặt tuỳ chọn đèn flash theo điều kiện chụp.
Thu phóng thông minh	Phóng to đối tượng mà ít làm giảm chất lượng hình ảnh hơn so với thu phóng Kỹ thuật số.
Trợ giúp lấy nét bằng tay	Cài đặt chức năng trợ giúp dễ dàng lấy nét khi bạn xoay vòng lấy nét bằng tay.
Đường Lưới	Chọn một hướng dẫn giúp bạn bố cục một cảnh chụp.

Đĩa điều chỉnh

Chỉ định các chức năng được điều chỉnh khi đĩa điều chỉnh 1 hoặc 2 được xoay.

* Mặc định

Chế độ	Các chức năng có thể điều chỉnh (đĩa điều chỉnh 1/ đĩa điều chỉnh 2)
Chương trình	Đổi Chương trình/Đổi Chương trình* Đổi Chương trình/EV Đổi Chương trình/ISO EV/Đổi Chương trình ISO/Đổi Chương trình
Ưu tiên khẩu độ	Khẩu độ/Khẩu độ* Khẩu độ/EV Khẩu độ/ISO EV/Khẩu độ ISO/Khẩu độ
Ưu tiên màn trập	Tốc độ màn trập/Tốc độ màn trập* Tốc độ màn trập/EV Tốc độ màn trập/ISO EV/Tốc độ màn trập ISO/Tốc độ màn trập
Chỉnh bằng tay	Tốc độ màn trập/Khẩu độ* Khẩu độ/Tốc độ màn trập

Cài đặt iFn

Điều chỉnh cài đặt iFn cho ống kính i-Function.

Tùy chọn	Mô tả
iFn Tiêu chuẩn	Điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và các tùy chọn khác trên ống kính bằng cách nhấn [**i-Function**] hoặc chọn các tùy chọn có thể điều chỉnh khi bạn nhấn [**i-Function**] trên ống kính i-Function.
iFn Bổ sung	Trên ống kính i-Function, nhấn [**i-Function**] và một núttrên máy ảnh cùng một lúc để ấn định một chức năng trên nút đó. • **AEL**: Chọn một tùy chọn có thể điều chỉnh được khi bạn nhấn [**i-Function**] và [AEL] đồng thời cùng một lúc. • **EV**: Chọn một tùy chọn có thể điều chỉnh được khi bạn nhấn [**i-Function**] và [EV] đồng thời cùng một lúc.

Cài đặt Tốc độ nút Ống kính

Cài đặt tốc độ thu phóng đối với các nút trên ống kính Power Zoom ở mức tốc độ nhanh, trung bình hoặc chậm. Ở mức tốc độ nhanh, tiếng ồn thu phóng lớn hơn và có thể bị thu lại vào video. Tính năng này chỉ khả dụng khi bạn gắn một ống kính Thu phóng Power.

Khởi động cảm ứng

Cài đặt để cho phép khởi động cảm ứng ở Chế độ chụp.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Tắt	Tắt chức năng khởi động cảm ứng ở Chế độ Chụp. (Bạn có thể sử dụng chế độ khởi động cảm ứng ở các tình huống khác.)
Bật*	Bật chức năng khởi động cảm ứng ở Chế độ Chụp.

Tự chụp

Cài đặt vào chế độ Tự chụp tự động khi bạn lật màn hình hiển thị lên trên. Ở chế độ Tự chụp, các tính năng đếm ngược chụp (2 giây), nhận diện khuôn mặt và chức năng nhận diện khuôn mặt đẹp tự động được kích hoạt.

Đèn AF

Khi chụp ảnh ở những nơi tối, bật đèn AF để cải thiện hoạt động lấy nét tự động. Chức năng Lấy nét Tự động chính xác hơn ở những nơi tối khi bật đèn AF. Đèn AF phát ra ánh sáng ở các kiểu dọc bất thường.

Nút chụp ĐT

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Tắt*	Cài đặt để sử dụng màn trập cơ học.
Bật	Cài đặt để sử dụng màn trập điện tử màn chắn thứ nhất và màn chắn cơ học thứ hai.



- Tính năng này chỉ khả dụng khi bạn gắn một ống kính Samsung sử dụng đầu ghép nối Samsung NX.
- Chúng tôi khuyến nghị sử dụng màn trập điện tử để giảm thiểu rung máy khi sử dụng ống kính chụp xa hoặc chụp ảnh cận cảnh.
- Khi bạn sử dụng một ống kính có đường kính lớn và tốc độ màn trập nhanh, một hiệu ứng "bokeh" (hiện tượng mờ trong vùng không lấy nét) có thể bị ảnh hưởng bởi đối tượng và điều kiện chụp. Để đảm bảo hiệu ứng phủ mờ chính xác, cài đặt **Nút chụp ĐT** về **Tắt**.
- Khi bạn thay đổi cài đặt Nút chụp ĐT, rèm đầu tiên của nút chụp được điều chỉnh và bạn sẽ nghe thấy tiếng nút chụp điều chỉnh. Đây là trường hợp bình thường khi máy ảnh chuẩn bị để vận hành chế độ Nút chụp ĐT.
- Tính năng này không khả dụng khi bạn gắn đèn flash gắn ngoài (SEF-580A).

MobileLink/Kích thước ảnh NFC

Cài đặt kích thước ảnh để chuyển sang smartphone bằng cách sử dụng chức năng MobileLink hoặc NFC.

* Mặc định

Tùy chọn	Mô tả
Định cỡ lại về 2M hoặc thấp hơn	Nếu kích thước ảnh lớn hơn 3M, máy ảnh sẽ chỉ chuyển được ảnh đó sau khi thay đổi kích thước về 2M hoặc thấp hơn.
Gốc*	Ảnh sẽ được chuyển theo kích thước ban đầu của nó.

Cài đặt

Tìm hiểu để cấu hình cài đặt của máy ảnh.

Để cài đặt tùy chọn Cài đặt, Ở chế độ Chụp hoặc chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ⚙ → một tùy chọn.

* Mặc định

Mục	Mô tả
Âm thanh	• **Âm lượng Hệ thống**: Cài đặt âm lượng âm thanh hoặc tắt hoàn toàn tất cả âm thanh. (**Tắt**, **Thấp**, **Vừa***, **Cao**) Thậm chí nếu hệ thống âm lượng đã được tắt, máy ảnh vẫn phát ra âm thanh trong khi phát video. • **Âm thanh AF**: Cài đặt âm thanh máy ảnh phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp tắt hoặc bật. (**Tắt**, **Bật***) • **Âm thanh nút**: Cài đặt âm thanh máy ảnh phát ra khi bạn nhấn các nút hoặc chạm vào màn hình tắt hoặc bật. (**Tắt**, **Bật***) • **Âm thanh Nút chụp ĐT**: Cài đặt để phát ra âm thanh khi bạn sử dụng nút chụp điện tử. (**Tắt***, **Bật**) • Máy ảnh phát ra âm thanh chỉ khi tốc độ màn trập lâu hơn 0,5 giây. • Tùy chọn này có thể không có ở chế độ Thông minh.

* Mặc định

Mục	Mô tả
Xem nhanh	Cài đặt thời gian Xem Nhanh–khoảng thời gian máy ảnh hiển thị một ảnh ngay sau khi được chụp. Chọn **Giữ + Lấy nét khi thu phóng** để hiển thị hình ảnh sau khi chụp với vùng lấy nét rộng hơn. (**Tắt***, **Giữ + Lấy nét khi thu phóng**, **Giữ**, **1 giây**, **3 giây**, **5 giây**)
Điều chỉnh hiển thị	Điều chỉnh độ sáng màn hình, cài đặt độ sáng tự động, màu màn hình hoặc máy đo mức độ. • **Hiển thị độ sáng**: Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình bằng tay. • **Độ sáng tự động**: Tắt hoặc bật độ sáng tự động. (**Tắt**, **Bật***) • **Hiển thị màu**: Bạn có thể điều chỉnh màu màn hình bằng tay. • **Cân chỉnh đường chân trời**: Cân chỉnh thước đo độ cân bằng. Nếu thước đo không cân bằng, hãy định vị máy ảnh trên bề mặt phẳng và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình. • Bạn không thể mở được tùy chọn **Cân chỉnh đường chân trời** ở chế độ phát lại. • Bạn không thể cân chỉnh thước đo cân bằng theo hướng dọc.
Màn hình tự động tắt	Cài đặt thời gian tắt màn hình. Màn hình tắt nếu bạn không sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian cài đặt. (**Tắt**, **30 giây***, **1 phút**, **3 phút**, **5 phút**, **10 phút**)

* Mặc định

Mục	Mô tả
Tiết kiệm năng lượng	Cài đặt thời gian tắt nguồn. Máy ảnh tắt nếu bạn không sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian cài đặt. (**30 giây**, **1 phút***, **3 phút**, **5 phút**, **10 phút**, **30 phút**) • Máy ảnh vẫn lưu cài đặt thời gian tắt nguồn ngay cả khi bạn thay pin. • Chế độ Tiết kiệm Năng lượng có thể không hoạt động nếu máy ảnh được kết nối với một máy tính hoặc một TV hoặc phát trình chiếu hoặc một đoạn phim. • Tiết kiệm Năng lượng có thể không hoạt động khi máy ảnh được kết nối với smartphone và đang sử dụng Pro Suggest Market. • Sản phẩm này giảm tiêu thụ năng lượng bằng cách sử dụng các tính năng tiết kiệm điện.
Hiển thị hướng dẫn sử dụng	• **Hướng dẫn sử dụng chế độ**: Cài đặt để hiển thị văn bản trợ giúp về chế độ được chọn khi thay đổi chế độ chụp. (**Tắt***, **Bật**) • **Hướng dẫn sử dụng chức năng**: Cài đặt để hiển thị văn bản trợ giúp về các menu và các chức năng. (**Tắt***, **Bật**) Nhấn [🗑] để ẩn văn bản trợ giúp.

* Mặc định

Mục	Mô tả
Language	Cài đặt ngôn ngữ hiển thị trên máy ảnh.
Ngày và Giờ	Cài đặt ngày, giờ, định dạng ngày và múi giờ. (**Múi Giờ**, **Cài đặt ngày tháng**, **Cài đặt thời gian**, **Kiểu Ngày**, **Loại thời gian**)
Đầu ra video	Cài đặt đầu ra tín hiệu video cho hệ thống phù hợp với quốc gia của bạn khi kết nối máy ảnh với thiết bị video bên ngoài như màn hình hoặc TV hỗ trợ HDMI. • **NTSC**: Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Mê-xi-cô, v.v. • **PAL** (Chỉ hỗ trợ PAL B, D, G, H hoặc I): Úc, Áo, Bỉ, Trung Quốc, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Anh, Ý, Ku-Oát, Ma-lai-xia, New Zealand, Singapore, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thái Lan, Nauy, v.v.
Anynet+ (HDMI-CEC)	Khi bạn kết nối máy ảnh với một TV HDMI hỗ trợ Anynet+ (HDMI-CEC), bạn có thể kiểm soát chức năng phát lại của máy ảnh bằng điều khiển từ xa của TV. • **Tắt**: Bạn không thể kiểm soát được chức năng phát của máy ảnh bằng điều khiển từ xa của TV. • **Bật***: Bạn có thể kiểm soát được chức năng phát của máy ảnh bằng điều khiển từ xa của TV.

* Mặc định

Mục	Mô tả
Đầu ra HDMI	Khi bạn kết nối máy ảnh với một TV HDMI có cáp HDMI, bạn có thể thay đổi độ phân giải của hình ảnh. • **NTSC**: **Tự động***, **1920 X 1080p**, **1280 X 720p**, **720 X 480p**, **720 X 576p** (kích hoạt chỉ khi **PAL** được chọn)
Tên tập tin	Cài đặt cách tạo tên tập tin. • **Chuẩn***: SAM_XXXX.JPG (sRGB)/ _SAMXXXX.JPG (Adobe RGB) • **Ngày**: - Các tập tin sRGB - MMDDXXXX.JPG. Ví dụ, một tấm ảnh được chụp vào ngày 01 tháng 1, tên tập tin sẽ là 0101XXXX.jpg. - Các tập tin Adobe RGB - _MDDXXXX.JPG cho các tháng từ Tháng 1 đến Tháng 9. Đối với các tháng từ Tháng 10 đến Tháng 12, số tháng được thay thế bằng các chữ cái A (Tháng 10), B (Tháng 11) và C (Tháng 12). Ví dụ, một tấm ảnh được chụp ngày 03 tháng 2, tên tập tin sẽ là _203XXXX.jpg. Ví dụ, một tấm ảnh được chụp vào ngày 05 tháng 10, tên tập tin sẽ là _A05XXXX.jpg.

* Mặc định

Mục	Mô tả
Số của tập tin	Cài đặt cách đánh số các tập tin và thư mục. • **Cài đặt lại**: Sau khi sử dụng chức năng cài đặt lại, tên tập tin kế tiếp sẽ được bắt đầu bằng số 0001. • **Sê ri***: Các số tập tin mới tiếp tục dãy số hiện tại, ngay cả khi bạn lắp một thẻ nhớ mới, xóa sạch thẻ nhớ hoặc xóa toàn bộ ảnh. • Tên thư mục đầu tiên là 100PHOTO. Nếu bạn chọn không gian màu sRGB và ghi tên tập tin Tiêu chuẩn thì tên tập tin đầu tiên là SAM_0001. • Các số tên tập tin tăng lên 1 đơn vị từ SAM_0001 đến SAM_9999. • Số thư mục tăng lên 1 đơn vị từ 100PHOTO đến 999PHOTO. • Số tập tin tối đa có thể được lưu trong một thư mục là 9.999. • Số tập tin được quy định theo tiêu chuẩn DCF (Quy chuẩn thiết kế đối với Hệ thống Tập tin Máy ảnh). • Nếu bạn thay đổi tên một tập tin (ví dụ, trên một máy tính), máy ảnh sẽ không thể phát tập tin đó.
Loại thư mục	Cài đặt loại thư mục. • **Chuẩn***: XXXPHOTO • **Ngày**: XXX_MMDD

* Mặc định

Mục	Mô tả
Định dạng	Định dạng thẻ nhớ. Thao tác định dạng sẽ xóa tất cả các tập tin hiện có kể cả các tập tin được bảo vệ. (**Không***, **Có**) Có thể xảy ra lỗi nếu bạn sử dụng thẻ nhớ đã được định dạng bằng máy ảnh, đầu đọc thẻ nhớ hoặc máy tính của nhà sản xuất khác. Hãy định dạng thẻ nhớ bằng chính máy ảnh này trước khi sử dụng để chụp ảnh.
Bluetooth	Đặt để kết nối máy ảnh của bạn với smartphone tự động qua tính năng Bluetooth. Nếu các thiết bị trước đây đã được kết nối và bạn khởi chạy Samsung Camera Manager trên smartphone, chúng sẽ kết nối qua Bluetooth tự động. (**Tắt***, **Bật**)
Mạng Wi-Fi	Cài đặt để kết nối mạng Wi-Fi. (**Tắt***, **Bật**)
Điện thoại thông minh của tôi	Xem tên kiểu máy và tình trạng kết nối của smartphone đã được kết nối. Bạn cũng có thể chỉnh sửa hoặc xóa smartphone đã đăng ký.
Cài đặt thời gian tự động qua Bluetooth	Cài đặt để đồng bộ ngày và giờ của máy ảnh với smartphone khi kết nối máy ảnh với smartphone qua Bluetooth. (**Tắt***, **Bật**)

* Mặc định

Mục	Mô tả
Khóa bảo mật Wi-Fi	Cài đặt để yêu cầu mã PIN khi kết nối máy ảnh và smartphone. • **PIN**: Nhập PIN trước khi kết nối. • **Không***: Cho phép kết nối mà không yêu cầu mã PIN. • Kết nối sẽ tự động được thực hiện mà không yêu cầu mã PIN khi sử dụng chức năng NFC. • PIN được tự động tạo và gia hạn chỉ khi bạn xác lập lại cài đặt máy ảnh hoặc cập nhật phần sụn. • Nếu trước đây bạn đã kết nối máy ảnh với một smartphone qua mã PIN, chúng sẽ tự động kết nối.
Làm sạch cảm biến	• **Làm sạch cảm biến**: Loại bỏ bụi bẩn trong cảm biến. • **Bắt đầu hành động**: Khi bật, máy ảnh thực hiện làm sạch cảm biến mỗi khi bạn bật máy. (**Tắt***, **Bật**) • **Tắt hành động**: Khi bật, máy ảnh thực hiện làm sạch cảm biến mỗi khi bạn tắt máy. (**Tắt***, **Bật**) Do dòng máy ảnh này sử dụng ống kính có thể thay thế được, nên cảm biến có thể dính bụi khi bạn thay ống kính. Điều này khiến các hạt bụi xuất hiện trên những bức ảnh mà bạn chụp. Chúng tôi khuyên bạn không nên thay ống kính khi bạn đang ở khu vực có nhiều bụi bẩn. Ngoài ra, cần chắc chắn gắn nắp bịt ống kính vào ống kính khi không sử dụng.

* Mặc định

Mục	Mô tả
Cài đặt lại	• **Menu Máy ảnh***: Cài đặt lại menu cài đặt và các tuỳ chọn chụp về mặc định của nhà sản xuất. • **Sơ đồ Phím**: Cài đặt lại các chức năng nút tùy chỉnh về mặc định của nhà sản xuất. • **Chế độ C**: Cài đặt lại các cài đặt chế độ C về mặc định của nhà sản xuất. • **Bluetooth/Wi-Fi**: Cài đặt lại lịch sử kết nối, ID và mật khẩu của các chức năng Bluetooth và Wi-Fi về mặc định của nhà sản xuất. • **Toàn bộ**: Cài đặt lại tất cả cài đặt về mặc định của nhà sản xuất. (Ngày tháng, thời gian, ngôn ngữ và cài đặt đầu ra video sẽ không thay đổi.)

* Mặc định

Mục	Mô tả
Thông tin thiết bị	Xem phiên bản phần sụn của thân máy và ống kính, địa chỉ Wi-Fi của Mac và địa chỉ Bluetooth của MAC hoặc nâng cấp phần sụn. • **Cập Nhật Phần Mềm**: Cập nhật phần sụn của thân máy hoặc ống kính hoặc tải xuống phần sụn qua Wi-Fi. (**Phần sụn Thân máy**, **Phần sụn Ống kính**, **Tải tập tin về qua Wi-Fi**) • Bạn cũng có thể cập nhật phần sụn bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính và chạy i-Launcher. Để biết thêm thông tin, tham khảo trang 203. • Bạn không thể chạy bản cập nhật phần sụn nếu không sạc đầy pin. Sạc đầy pin trước khi chạy bản cập nhật phần sụn. • Nếu bạn nâng cấp phần sụn, cài đặt người dùng và các giá trị sẽ được cài đặt lại. (Ngày tháng, thời gian, ngôn ngữ và cài đặt phát video sẽ không thay đổi.) • Không tắt máy ảnh trong khi đang thực hiện nâng cấp. • Bộ nhớ còn lại trên thẻ nhớ phải trên 1 GB để cập nhật phần sụn qua Wi-Fi. • Cập nhật phần sụn qua Wi-Fi có thể không ổn định tùy thuộc vào chất lượng kết nối mạng.
Giấy phép mã nguồn mở	Xem các giấy phép nguồn mở.

Chương 6

Phụ lục

Nhận thông tin về các thông báo lỗi, bảo trì máy ảnh, sử dụng các chương trình trên máy tính, các bản cập nhật phần sụn, mẹo khắc phục sự cố, thông số kỹ thuật và bảng chú giải thuật ngữ.

Các thông báo lỗi

Khi thấy xuất hiện các thông báo lỗi sau, hãy thử các biện pháp khắc phục dưới đây.

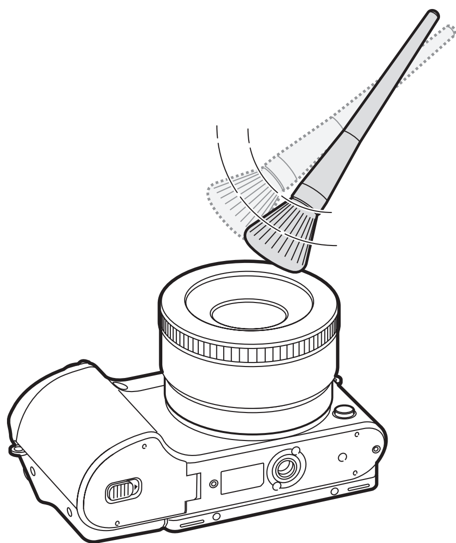
Các thông báo lỗi	Các biện pháp khắc phục đề xuất
Khóa ống kính	Ống kính bị khóa. Xoay ống kính ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng lách cách. (tr. 54)
Lỗi Thẻ	• Tắt máy ảnh và khởi động lại. • Tháo thẻ nhớ và lắp lại. • Định dạng thẻ nhớ.
Pin Yếu	Lắp pin đã được sạc đầy hoặc sạc lại pin.
Không có ảnh.	Chụp ảnh hoặc lắp một thẻ nhớ có ảnh.
Lỗi tập tin	Xóa tập tin hỏng hoặc liên hệ với trung tâm dịch vụ.
Đã dừng ghi âm. Bạn có thể ghi âm lại sau khi máy ảnh đã nguội bớt.	Để máy ảnh mát trở lại.
Bộ nhớ đầy	Xóa các tập tin không cần thiết hoặc lắp một thẻ nhớ mới.
Khóa Thẻ	Bạn có thể khóa thẻ SD, SDHC hoặc SDXC để tránh xóa các tập tin. Mở khóa thẻ nhớ khi chụp ảnh. (tr. 190)
Không thể chụp ảnh vì số thư mục và số tập tin trên thẻ nhớ đã đạt đến giá trị tối đa. Cài đặt lại số thư mục?	Tên tập tin không phù hợp với tiêu chuẩn DCF. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để thiết lập lại số thư mục.
Error 00	Tắt máy ảnh và gắn lại ống kính. Nếu thông báo lỗi vẫn xuất hiện, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ.
Error 01/02	Tắt máy ảnh, tháo pin và lắp lại pin. Nếu thông báo lỗi vẫn xuất hiện, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ.

Bảo trì máy ảnh

Lau sạch máy ảnh

Ống kính và màn hình hiển thị của máy ảnh

Sử dụng chổi để lau sạch bụi và lau ống kính nhẹ nhàng bằng vải mềm. Nếu vẫn còn bụi, nhỏ dung dịch làm sạch ống kính lên một miếng giấy lau ống kính và lau nhẹ nhàng.



Bộ cảm biến ảnh

Tùy vào các điều kiện chụp khác nhau, bụi có thể xuất hiện trên ảnh do bộ cảm biến ảnh bị tiếp xúc với môi trường bên ngoài. Đây là vấn đề bình thường và việc bị bắt bụi xảy ra hàng ngày khi sử dụng máy ảnh. Bạn có thể lau sạch bụi khỏi bộ cảm biến bằng cách mở chức năng làm sạch bộ cảm biến. (tr. 183) Nếu vẫn còn bụi sau khi đã làm sạch bộ cảm biến, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ. Không lắp quạt gió vào trong miệng gắn ống kính.

Thân máy ảnh

Lau nhẹ bằng vải mềm, khô.



Không được sử dụng benzen, chất pha loãng hoặc rượu để lau máy ảnh. Các dung dịch này có thể làm hỏng máy ảnh hoặc khiến nó bị trục trặc.

Sử dụng và bảo quản máy ảnh

Những nơi không phù hợp để sử dụng hoặc bảo quản máy ảnh

- Tránh để máy ảnh ở nơi có nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng.
- Tránh sử dụng máy ảnh ở những nơi có độ ẩm quá cao, hoặc những nơi có sự thay đổi độ ẩm nhanh chóng.
- Tránh để máy ảnh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và bảo quản máy ảnh ở những nơi nóng, không thông thoáng như trong xe hơi vào mùa hè.
- Bảo vệ máy ảnh và màn hình hiển thị khỏi những va đập, trầy xước, và sự rung lắc mạnh để tránh những hỏng hóc nghiêm trọng.
- Tránh sử dụng hoặc bảo quản máy ảnh ở những nơi nhiều bụi, bẩn, ẩm thấp hoặc không thông thoáng để tránh làm hư hại đến các bộ phận có thể tháo rời và các cấu kiện bên trong.
- Không sử dụng máy ảnh gần nơi có các nhiên liệu, chất đốt, hoặc các hóa chất dễ cháy. Không lưu trữ hoặc đựng các chất lỏng, chất khí dễ cháy hoặc các vật liệu dễ gây cháy nổ trong cùng ngăn với máy ảnh hoặc các phụ kiện máy ảnh.
- Không bảo quản máy ảnh ở những nơi có băng phiến.

Sử dụng trên bãi biển hoặc bờ biển

- Bảo vệ máy ảnh khỏi bị dính cát và bụi bẩn khi sử dụng trên bãi biển hoặc những nơi tương tự.
- Máy ảnh không có khả năng chống thấm nước. Không tiếp xúc bằng tay ướt với pin, bộ điều hợp, hoặc thẻ nhớ. Dùng tay ướt để sử dụng máy ảnh có thể gây ra các hỏng hóc cho máy ảnh.

Bảo quản máy trong khoảng thời gian dài

- Khi bảo quản máy ảnh trong một khoảng thời gian dài, hãy đặt máy trong hộp đựng kín có chất hút ẩm, như gel silica.
- Sau một thời gian, pin không được sử dụng sẽ hết và cần được sạc trước khi sử dụng.
- Ngày và giờ hiện tại phải được nhập lại khi bật máy ảnh sau một khoảng thời gian dài lấy pin ra khỏi máy ảnh.

Cần lưu ý khi sử dụng máy ảnh trong môi trường có độ ẩm cao

Khi bạn di chuyển máy ảnh từ môi trường lạnh sang môi trường ấm, có thể hình thành nước ngưng tụ trên ống kính hoặc các cấu kiện bên trong máy ảnh. Trong trường hợp này, cần tắt máy ảnh và đợi trong vòng ít nhất 1 giờ. Nếu có nước ngưng tụ trên thẻ nhớ, cần tháo thẻ nhớ ra khỏi máy ảnh và đợi cho đến khi nước bốc hơi hết trước khi lắp lại thẻ nhớ.

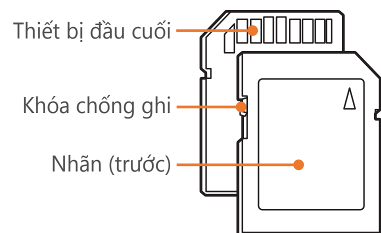
Những biện pháp phòng ngừa khác

- Không xoay máy ảnh bằng dây đeo. Việc này có thể gây thương tích cho chính bạn hoặc những người xung quanh, hoặc làm hỏng máy ảnh.
- Không được sơn máy ảnh, vì sơn có thể làm tắc các bộ phận có thể tháo rời và gây trở ngại cho quá trình sử dụng.
- Tắt máy ảnh khi không sử dụng.
- Máy ảnh của bạn bao gồm các bộ phận nhạy cảm. Tránh va đập mạnh vào máy ảnh.
- Bảo vệ màn hình khỏi hư hỏng bằng cách để máy trong vỏ hộp khi không sử dụng. Bảo vệ máy ảnh khỏi trầy xước bằng cách không để máy ảnh tiếp xúc với cát, những vật sắc nhọn hoặc các đồng xu tiền lẻ.
- Không sử dụng máy ảnh nếu màn hình bị xước hoặc vỡ. Bề mặt kính bị vỡ hoặc axit acrilic có thể gây ra các thương tích ở tay hoặc ở mặt. Đem máy ảnh đến trung tâm dịch vụ của Samsung để được sửa chữa.
- Không được đặt máy ảnh, pin, bộ sạc, hoặc các phụ kiện gần, ở trên, hoặc trong các thiết bị làm nóng, như lò vi sóng, bếp lò, hoặc bộ tản nhiệt. Hơi nóng có thể làm biến dạng hoặc quá nhiệt các thiết bị này và gây ra cháy hoặc nổ.
- Không để ống kính tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, vì việc này có thể làm mất màu bộ cảm biến ảnh hoặc làm cho nó trục trặc.
- Không để ống kính bị trầy xước hoặc dính dấu vân tay. Lau ống kính bằng vải lau ống kính mềm, sạch và không có các mảnh vụn.
- Nếu bị va đập từ bên ngoài, máy ảnh có thể bị tắt. Điều này nhằm bảo vệ thẻ nhớ. Bật máy ảnh lên và sử dụng lại.
- Trong khi sử dụng máy ảnh, máy có thể bị nóng lên. Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến tuổi thọ hay hoạt động của máy ảnh.
- Khi sử dụng máy ảnh ở nhiệt độ thấp, có thể phải mất một lúc để khởi động máy, màu của màn hình có thể tạm thời thay đổi, hoặc có thể xuất hiện ảnh sau. Tình trạng này không phải là trục trặc và chúng có thể tự điều chỉnh khi sử dụng máy ảnh ở những nơi có nhiệt độ ấm hơn.
- Sơn hoặc kim loại bên ngoài máy ảnh có thể gây dị ứng, ngứa da, chàm hoặc sưng tấy ở những người có làn da nhạy cảm. Nếu bạn gặp phải những triệu chứng này, phải ngay lập tức dừng sử dụng máy ảnh và xin ý kiến bác sĩ.
- Không được nhét các vật thể lạ vào các khoang máy ảnh, khe cắm, hoặc các điểm truy cập. Những hỏng hóc do sử dụng không đúng cách sẽ không thuộc phạm vi được bảo hành.
- Không được để người không có trình độ sửa chữa máy ảnh hoặc cố tự mình sửa chữa máy. Mọi hỏng hóc do người không có trình độ gây ra đều không thuộc phạm vi được bảo hành.

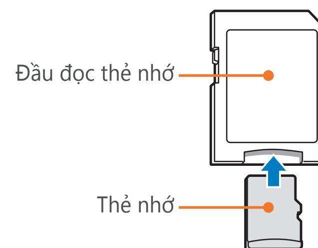
Giới thiệu về thẻ nhớ

Thẻ nhớ được hỗ trợ

Sản phẩm này hỗ trợ các loại thẻ nhớ SD (Secure Digital), SDHC (Secure Digital High Capacity), SDXC (Secure Digital eXtended Capacity), microSD, microSDHC hoặc microSDXC.



Bạn có thể tránh xóa các tập tin bằng cách sử dụng khóa chống ghi trên thẻ nhớ SD, SDHC hoặc SDXC. Trượt khóa xuống dưới để khóa hoặc trượt khóa lên trên để mở khóa. Mở khóa thẻ nhớ khi chụp ảnh và quay phim.



Để sử dụng thẻ nhớ nhỏ với dòng máy ảnh này, với một máy tính hoặc đầu đọc thẻ nhớ, phải lắp thẻ nhớ vào bộ điều hợp.

Dung lượng thẻ nhớ

Dung lượng bộ nhớ có thể khác nhau tùy theo loại cảnh mà bạn chụp và các điều kiện chụp.
Những dung lượng này dựa trên thẻ nhớ SD 4 GB.

Kích thước		Chất lượng							
		Chất lượng cao	Nét	Bình thường	RAW (Nén bình thường)	RAW (Nén không mất dữ liệu)	RAW (Nén không mất dữ liệu) + Siêu nét	RAW (Nén không mất dữ liệu) + Nét	RAW (Nén không mất dữ liệu) + Thông thường
Ảnh	28M (6480X4320)	256	471	810	102	64	51	57	60
	13.9M (4560X3040)	475	815	1.270	-	-	58	61	63
	7.1M (3264X2176)	801	1.253	1.744	-	-	62	64	65
	3M (2112X1408)	1.379	1.863	2.259	-	-	65	65	66
	Chớp sáng	806	1.259	1.750	-	-	-	-	-
	23.6M (6480X3648)	299	542	911	-	-	53	58	61
	11.9M (4608X2592)	537	905	1.376	-	-	59	62	63
	6.2M (3328X1872)	879	1.346	1.832	-	-	63	64	65
	2.4M (2048X1152)	1.545	2.008	2.363	-	-	65	66	66
	18.7M (4320X4320)	368	653	1.064	-	-	56	60	62
	9.5M (3088X3088)	642	1.050	1.537	-	-	61	63	64
	4.7M (2160X2160)	1.064	1.553	2.015	-	-	64	65	65
	2M (1408X1408)	1.668	2.109	2.431	-	-	65	66	66

Kích thước		Chất lượng		
		Chuyên nghiệp	HQ	Bình thường
Video	4096X2160 (24p/NTSC, PAL)	Khoảng 7' 30"	Khoảng 13' 6"	Khoảng 16' 23"
	3840X2160 (30p/NTSC, 25p/PAL)	Khoảng 7' 30"	Khoảng 13' 6"	Khoảng 16' 23"
	1920X1080 (60p/NTSC, 50p/PAL)	Khoảng 7' 30"	Khoảng 14' 9"	Khoảng 27' 31"
	1920X1080 (30p/NTSC, 25p/PAL)	Khoảng 8' 45"	Khoảng 20' 54"	Khoảng 40' 4"
	1920X1080 (24p/NTSC, PAL)	Khoảng 8' 45"	Khoảng 20' 54"	Khoảng 40' 4"
	1920X1080 (15p/NTSC, 12.5p/PAL)*	Khoảng 17' 26"	Khoảng 39' 52"	Khoảng 73' 41"
	1280X720 (120p/NTSC, 100p/PAL)	-	Khoảng 17' 26"	Khoảng 34' 47"
	1280X720 (60p/NTSC, 50p/PAL)	-	Khoảng 27' 25"	Khoảng 57' 35"
	1280X720 (30p/NTSC, 25p/PAL)	-	Khoảng 39' 52"	Khoảng 85' 39"
	640X480 (60p/NTSC, 50p/PAL)	-	Khoảng 73' 2"	Khoảng 167' 8"
	640X480 (30p/NTSC, 25p/PAL)	-	Khoảng 124' 58"	Khoảng 244' 43"
	640X480 (MJPEG, 30p/NTSC)	-	Khoảng 34' 27"	Khoảng 42' 3"
	640X480 (MJPEG, 25p/PAL)	-	Khoảng 40' 34"	Khoảng 49' 19"

* Tùy chọn này chỉ có với một số tùy chọn Lọc Thông minh.

- Các chỉ số bên trên được đo mà không sử dụng chức năng thu phóng.
- Thời gian ghi khả dụng có thể thay đổi nếu bạn sử dụng chức năng thu phóng.
- Một số đoạn video được ghi lại liên tiếp để xác định tổng thời gian ghi.
- Thời gian ghi tối đa là 29 phút 59 giây.
  (Khi bạn chọn 1920X1080 (60p/50p), thời gian ghi tối đa là 25 phút. Khi bạn chọn 4096X2160, 3840X2160 hoặc 640X480 (MJPEG), thời gian ghi tối đa là 15 phút.)

Những lưu ý khi sử dụng thẻ nhớ

- Tránh để thẻ nhớ tiếp xúc với nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng (dưới 0 °C/32 °F hoặc trên 40 °C/104 °F). Nhiệt độ khắc nghiệt có thể khiến thẻ nhớ bị trục trặc.
- Lắp thẻ nhớ theo đúng hướng. Lắp thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh và thẻ nhớ.
- Không sử dụng thẻ nhớ đã được định dạng một máy tính hoặc máy ảnh khác. Định dạng lại thẻ nhớ bằng máy ảnh của bạn.
- Tắt máy ảnh khi bạn tháo hoặc lắp thẻ nhớ.
- Không tháo thẻ nhớ hoặc tắt máy ảnh trong khi đèn đang nhấp nháy, vì việc này có thể làm hỏng dữ liệu của bạn.
- Khi tuổi thọ tối đa của thẻ nhớ đã hết, bạn không thể lưu thêm bất kỳ hình ảnh nào vào thẻ nhớ. Hãy sử dụng một thẻ nhớ mới.
- Không được bẻ, đánh rơi, hoặc để thẻ nhớ dưới tác động mạnh hoặc áp lực cao.
- Tránh sử dụng hoặc bảo quản thẻ nhớ ở những nơi có từ trường mạnh.
- Tránh sử dụng hoặc bảo quản thẻ nhớ ở các môi trường quá nóng, quá ẩm hoặc ăn mòn.
- Không để thẻ nhớ tiếp xúc với các chất lỏng, bụi bẩn, hoặc các chất lạ. Nếu thẻ nhớ bị bẩn, dùng khăn mềm lau sạch thẻ nhớ trước khi lắp vào máy ảnh của bạn.
- Không để các chất lỏng, bụi bẩn, hoặc các chất lạ tiếp xúc với thẻ nhớ hoặc khe cắm thẻ nhớ. Làm như vậy có thể khiến cho thẻ nhớ hoặc máy ảnh bị trục trặc.
- Khi đem theo thẻ nhớ, hãy sử dụng vỏ bảo vệ để bảo vệ thẻ nhớ khỏi sự phóng tĩnh điện.
- Chuyển các dữ liệu quan trọng sang một thiết bị khác như ổ cứng, CD, hoặc DVD.
- Khi sử dụng máy ảnh trong một khoảng thời gian dài, thẻ nhớ có thể nóng lên. Đây là điều bình thường chứ không phải là trục trặc.
- Sử dụng loại thẻ nhớ đáp ứng được các yêu cầu tiêu chuẩn.



Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.

Pin

Chỉ sử dụng các loại pin được Samsung chấp thuận.

Thông số kỹ thuật của pin

Mục	Mô tả
Mẫu	BP1130
Kiểu	Pin lithi-ion
Dung lượng pin	1.130 mAh
Điện áp	7,6 V
Thời gian sạc* (Khi máy ảnh hết sạch pin.)	Khoảng 200 phút

* Những hệ số trên dựa vào việc bạn sử dụng cáp USB và bộ sạc AC được cấp. Sạc pin bằng cách kết nối pin với máy tính có thể mất nhiều thời gian hơn.



Nếu xử lý pin bất cẩn và không đúng cách có thể gây ra những thương tích cá nhân hoặc dẫn đến tử vong. Để đảm bảo an toàn, phải tuân thủ các chỉ dẫn về việc xử lý pin đúng cách:

- Pin có thể cháy hoặc phát nổ nếu không được xử lý đúng cách. Nếu phát hiện thấy pin có dấu hiệu biến dạng, rạn nứt hoặc bất kỳ dấu hiệu bất thường nào khác, cần ngay lập tức chấm dứt việc sử dụng pin và liên hệ với nhà sản xuất.
- Chỉ sử dụng các bộ sạc pin nguyên gốc do nhà sản xuất khuyến cáo và chỉ sạc pin theo phương pháp được mô tả trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.
- Không đặt pin gần các thiết bị phát nhiệt hoặc để pin tiếp xúc với môi trường quá nóng, như bên trong xe hơi đóng kín cửa vào mùa hè.
- Không được cho pin vào lò vi sóng.
- Tránh sử dụng hoặc bảo quản pin ở những nơi nóng, ẩm, như phòng xông hơi hoặc nhà tắm.
- Không để máy ảnh trên những bề mặt dễ bắt lửa như giường, thảm, chăn điện trong khoảng thời gian dài.
- Khi bật máy ảnh, không được để máy ảnh ở những không gian hạn chế trong khoảng thời gian dài.
- Không để các cực của pin tiếp xúc với các vật thể bằng kim loại, như vòng cổ, đồng xu, chìa khóa, hoặc đồng hồ.
- Chỉ dùng các pin chính hãng, được nhà sản xuất khuyên dùng hoặc pin sạc lại Lithi-ion.
- Không được dùng các vật sắc nhọn để tháo rời hoặc đâm vào pin.
- Không để pin tiếp xúc với những nơi có áp suất cao hoặc lực nghiền mạnh.
- Tránh để pin chịu tác động mạnh, như đánh rơi từ trên cao.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ 60 °C (140 °F) hoặc cao hơn.
- Không để pin tiếp xúc với môi trường có độ ẩm hoặc chất lỏng.
- Không để pin tiếp xúc với các nguồn nhiệt quá nóng như ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc lửa.

Hướng dẫn tiêu hủy

- Thận trọng khi tiêu hủy pin.
- Không được tiêu hủy pin bằng lửa.
- Các quy định về tiêu hủy pin có thể có sự khác biệt ở từng quốc gia và khu vực. Việc tiêu hủy pin phải tuân thủ mọi quy định của địa phương và liên bang.

Hướng dẫn sạc pin

Chỉ sạc pin theo các phương pháp mô tả trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này. Pin có thể cháy hoặc phát nổ nếu không được sạc đúng cách.

Tuổi thọ pin

Chế độ chụp	Thời gian chụp trung bình/Số lượng ảnh
Ảnh	Khoảng 185 phút/Khoảng 370 ảnh
Các Video	Khoảng 100 phút (Quay video ở 1920X1080 (60p))

- Các chỉ số trên dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIPA. Kết quả của bạn có thể có sự khác đi tùy thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế.
- Thời gian chụp có thể thay đổi tùy thuộc vào cảnh nền, khoảng dừng khi chụp và điều kiện sử dụng.
- Một số đoạn video được ghi lại liên tiếp để xác định tổng thời gian ghi.

Thông báo pin yếu

Khi hết pin, biểu tượng pin sẽ chuyển sang màu đỏ và sẽ xuất hiện thông báo “**Pin Yếu**”.

Những lưu ý khi sử dụng pin

- Tránh để pin tiếp xúc với nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng (dưới 0 °C/32 °F hoặc trên 40 °C/104 °F). Nhiệt độ khắc nghiệt có thể làm giảm dung lượng sạc của pin.
- Khi sử dụng máy ảnh trong một khoảng thời gian dài, khu vực xung quanh vị trí pin có thể nóng lên. Điều này không ảnh hưởng đến việc sử dụng bình thường của máy ảnh.
- Không được kéo dây cấp điện để ngắt kết nối phích cắm khỏi ổ cắp điện, vì điều này có thể gây cháy hoặc giật điện.
- Ở những khu vực có nhiệt độ dưới 0 °C/32 °F, dung lượng hoặc tuổi thọ pin có thể bị suy giảm.
- Dung lượng pin có thể bị suy giảm ở những nơi có nhiệt độ thấp, nhưng sẽ trở lại bình thường ở những nơi có nhiệt độ ấm hơn.
- Tháo pin ra khỏi máy ảnh khi cất giữ trong một thời gian dài. Pin lắp trong máy ảnh có thể bị chảy hoặc ăn mòn theo thời gian và gây ra những hỏng hóc nghiêm trọng cho máy ảnh của bạn. Việc bảo quản máy ảnh trong một khoảng thời gian dài mà vẫn lắp pin có thể khiến pin bị cạn kiệt. Bạn có thể sẽ không thể sạc lại pin đã hết điện.
- Khi không sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài (từ 3 tháng trở lên), phải thường xuyên kiểm tra và sạc lại pin. Nếu để tình trạng pin hết điện kéo dài, dung lượng và tuổi thọ của pin có thể bị suy giảm, điều này có thể dẫn tới những trục trặc, cháy, hoặc nổ pin.

Các biện pháp phòng ngừa đối với pin

Bảo vệ không làm hỏng hóc pin, bộ sạc, và thẻ nhớ.

Tránh để pin tiếp xúc với các vật thể bằng kim loại, vì điều này có thể tạo nên kết nối giữa cực + và cực - của pin và dẫn tới những hỏng hóc về pin tạm thời hoặc lâu dài và có thể gây cháy hoặc giật điện.

Những lưu ý khi sạc pin

- Nếu đèn báo trạng thái tắt, phải kiểm tra để đảm bảo chắc chắn đã lắp đúng pin.
- Nếu bật máy ảnh trong khi đang sạc pin, sẽ không thể sạc đầy pin. Hãy tắt máy ảnh trước khi sạc pin.
- Không sử dụng máy ảnh trong khi đang sạc pin. Việc này có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.
- Không được kéo dây cấp điện để ngắt kết nối phích cắm khỏi ổ cắp điện, vì điều này có thể gây cháy hoặc giật điện.
- Phải sạc pin trong ít nhất 10 phút trước khi bật máy ảnh.
- Nếu bạn kết nối máy ảnh với nguồn điện bên ngoài khi pin đã cạn kiệt, việc sử dụng các chức năng tiêu thụ năng lượng cao có thể khiến máy ảnh bị tắt. Để sử dụng máy ảnh bình thường, hãy sạc lại pin.
- Nếu bạn kết nối lại với nguồn điện khi pin đã được sạc đầy, đèn báo trạng thái bật trong khoảng 30 phút.
- Việc sử dụng đèn flash hoặc chức năng quay video có thể làm cạn pin rất nhanh. Sạc đầy pin trước khi sử dụng máy ảnh.
- Nếu đèn báo trạng thái nhấp nháy màu đỏ, hãy kết nối lại với nguồn điện, hoặc tháo pin và lắp lại.
- Nếu bạn sạc pin trong điều kiện dây điện quá nhiệt hoặc nhiệt độ quá cao, đèn báo trạng thái sẽ nhấp nháy màu đỏ. Quá trình sạc sẽ bắt đầu khi pin mát trở lại.
- Sạc pin quá lâu có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Sau khi sạc xong, ngắt kết nối nguồn điện ra khỏi máy ảnh.
- Không được bẻ cong hoặc đặt các vật nặng lên dây AC. Làm như vậy có thể làm hỏng dây điện.
- Nếu bạn sử dụng máy ảnh trong một thời gian dài trong khi cắm dây điện nguồn ngoài, đèn trạng thái có thể nhấp nháy màu xanh và đỏ. Máy ảnh cũng có thể ngừng sạc để bảo vệ pin không bị sạc quá điện. Cắm lại dây điện và sạc đầy pin trước khi sử dụng lại máy ảnh.

Lưu ý khi sạc pin bằng cách kết nối với máy tính

- Chỉ sử dụng cáp USB được cung cấp.
- Sẽ không thể sạc được pin khi:
  - Bạn sử dụng cổng USB.
  - Các thiết bị USB khác đã được kết nối với máy tính của bạn.
  - Bạn kết nối cáp với cổng trước của máy tính.
  - Cổng USB trên máy tính của bạn không hỗ trợ nguồn điện đầu ra tiêu chuẩn (5 V, 500 mA).

Xử lý và tiêu hủy pin và bộ sạc một cách thận trọng

- Không được tiêu hủy pin bằng lửa. Tuân thủ mọi quy định của địa phương khi tiêu hủy các loại pin đã qua sử dụng.
- Không được đặt pin hoặc máy ảnh ở trên hoặc trong các thiết bị làm nóng, như lò vi sóng, bếp lò, hoặc bộ tản nhiệt. Khi quá nhiệt, pin có thể phát nổ.



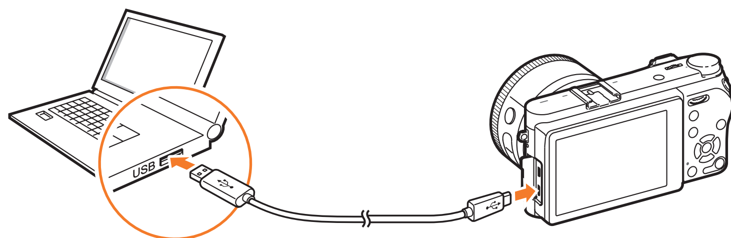
Sử dụng các chương trình trên máy tính

Bạn có thể xem và chỉnh sửa các tập tin sử dụng chương trình được cấp. Bạn cũng có thể gửi các tập sang máy tính có kết nối mạng không dây.

Cài đặt i-Launcher

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.





- Bạn phải cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh của bạn. Nếu cáp bị cắm ngược, nó có thể làm hỏng các tập tin của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.
- Nếu bạn cố cắm cáp USB vào cổng HDMI, máy ảnh có thể không hoạt động đúng cách.

3 Bật máy ảnh.

4 Cài đặt ứng dụng i-Launcher trên máy tính.

OS	Cách Cài đặt
Windows	Khi cửa sổ bật lên nhắc bạn cài đặt i-Launcher, chọn **Có**. • Nếu cửa sổ bật lên không xuất hiện, chọn **Máy tính của tôi** → **i-Launcher** → **iLinker.exe**. • Nếu cửa sổ bật lên nhắc bạn chạy iLinker.exe xuất hiện, trước tiên hãy chạy iLinker.exe. • Khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính bằng ứng dụng i-Launcher đã cài đặt, chương trình sẽ khởi chạy tự động.
Mac	Nhấp **Thiết bị** → **i-Launcher** → **Mac** → **iLinker.app**.

5 Tuân theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt i-Launcher.

- Các chương trình có sẵn có thể khác nhau tùy theo thông số kỹ thuật của máy tính.



Trước khi cài đặt chương trình, hãy đảm bảo rằng máy tính đã được kết nối với mạng.

Các yêu cầu đối với hệ điều hành Windows OS

Mục	Các yêu cầu
CPU	Intel® Thế hệ 3 i5 3,4 GHz trở lên (hoặc bộ xử lý AMD tương đương)
RAM	RAM 1 GB tối thiểu
OS	Windows 7, Windows 8, Windows 8.1
Dung lượng ổ cứng	400 MB (khuyến nghị 1 GB trở lên)
Các mục khác	Cổng USB 2.0

* Full HD chỉ được hỗ trợ trên các phiên bản 32 bit. .NET Framework 4.0 trở lên được hỗ trợ với Windows 7.



- Những yêu cầu trên trang sau chỉ là đề xuất. i-Launcher có thể không hoạt động đúng cách ngay cả khi máy tính đáp ứng đủ những yêu cầu, tùy thuộc vào tình trạng của máy tính.
- Nếu máy tính của bạn không đáp ứng các yêu cầu, có thể sẽ không phát được video.



Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hỏng hóc nào gây ra do sử dụng các máy tính không đủ tiêu chuẩn chẳng hạn như máy tính do bạn tự lắp ráp.

Các yêu cầu đối với hệ điều hành Mac OS

Mục	Các yêu cầu
OS	Hỗ trợ Mac OS 10.7 hoặc cao hơn
RAM	RAM 256 MB tối thiểu (Khuyến nghị 512 MB trở lên)
Dung lượng ổ cứng	Tối thiểu 110 MB
Các mục khác	Cổng USB 2.0

Sử dụng i-Launcher

i-Launcher cho phép bạn cập nhật phần sụn của máy ảnh hoặc ống kính hoặc tải xuống tài liệu hướng dẫn sử dụng. Ứng dụng này cũng cho phép bạn tải xuống và cài đặt chương trình Samsung Movie Converter, Samsung DNG Converter, PC Auto Backup, Samsung RAW Converter và Power Media Player.

Mở i-Launcher

Chọn **Bắt đầu** → **Tất cả các chương trình** → **Samsung** → **i-Launcher** → **Samsung i-Launcher** trên máy tính của bạn. Hoặc, nhấp **Ứng dụng** → **Samsung** → **i-Launcher** trên máy tính Mac OS của bạn.

Các chương trình có sẵn

Mục	Mô tả
Software Update	Tải xuống phần sụn của thân máy ảnh hoặc ống kính. Để biết thông tin về cập nhật phần sụn, tham khảo trang 203.
Manual Download	Tải xuống tài liệu hướng dẫn sử dụng.
Samsung Movie Converter	Tải xuống chương trình này để chuyển đổi các tập tin HEVC sang định dạng khác. Bạn có thể chuyển đổi các tập tin HEVC sang định dạng khác (H.264) và chỉnh sửa chúng trong các chương trình không tương thích với HEVC. Chuyển đổi video UHD chỉ được hỗ trợ trên các phiên bản 64 bit.
Samsung DNG Converter	Tải xuống chương trình này để chuyển đổi các tập tin Samsung RAW (SRW) thành các tập tin DNG.
PC Auto Backup	i-Launcher cung cấp liên kết để tải chương trình PC Auto Backup khi bạn kết nối máy ảnh với một máy vi tính. Bạn có thể gửi ảnh hoặc video đã chụp bằng máy ảnh tới máy tính nối mạng không dây. Để biết thêm thông tin về việc cài đặt PC Auto Backup, hãy tham khảo trang 165.
Samsung RAW Converter	Tải xuống chương trình này để chuyển đổi các tập tin RAW thành định dạng tập tin mong muốn.
Power Media Player	Tải xuống chương trình này để phát video ở định dạng HEVC hoặc H.264. Chỉ có thể sử dụng chương trình này trên Windows OS.

Các yêu cầu

Mục	Các yêu cầu	
PC Auto Backup	Windows	Windows 7/8/8.1
	Mac	Hỗ trợ Mac OS 10.7 hoặc cao hơn
Samsung Movie Converter	Windows	Windows 7/8/8.1 64 bit (các phiên bản 32 bit hỗ trợ lên tới Full HD. .NET Framework 4.0 trở lên được hỗ trợ với Windows 7.)
	Mac	Hỗ trợ Mac OS 10.7 hoặc cao hơn
Power Media Player	Windows	Windows 7/8/8.1 Intel® Thế hệ 3 i5 3,4 GHz trở lên (bộ xử lý AMD tương đương) RAM 1 GB tối thiểu Dung lượng ổ đĩa cứng còn trống 400 MB (khuyến nghị 1 GB trở lên)
Samsung DNG Converter	Windows	Windows 7/8/8.1
	Mac	Mac OS 10.7/10.8/10.9/10.10

Mục	Các yêu cầu	
Samsung RAW Converter	Windows	Windows 7/8/8.1 Máy tính có bộ xử lý Intel Pentium, AMD Athlon hoặc máy tính tương thích (khuyến nghị Core 2 Quad trở lên) Khuyến nghị 1 GB trở lên XGA (1024X768), Màu sắc Đầy đủ (24 bit trở lên)
	Mac	Apple® Mac® OS X v10.7/10.8/10.9/10.10 Bộ xử lý Intel Pentium sẵn sàng (Khuyến nghị Core 2 Quad trở lên) XGA trở lên Tương thích màn hình màu 16 bit (24 bit trở lên)

Cài đặt Samsung RAW Converter

Khởi chạy i-Launcher rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt chương trình.

Sử dụng Samsung RAW Converter

Những ảnh được chụp bằng máy ảnh thường được chuyển sang định dạng JPEG và lưu trong bộ nhớ theo cài đặt của máy ảnh khi chụp. Các tập tin RAW không được chuyển thành định dạng JPEG và được lưu trong bộ nhớ mà không cần bất kỳ thay đổi nào. Với Samsung RAW Converter, bạn có thể tinh chỉnh độ phơi sáng, Cân bằng Trắng, âm sắc, độ tương phản và màu sắc ảnh. Bạn cũng có thể chỉnh sửa các tập tin định dạng JPEG hoặc TIFF cũng như các tập tin RAW. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn chương trình.



- Tùy thuộc vào phiên bản Samsung RAW Converter, bạn có thể sẽ không mở được các tập tin RAW. Trong trường hợp này, hãy cập nhật chương trình.
- Trong Samsung RAW Converter, độ sáng, màu sắc và các hiệu ứng khác của ảnh có thể được hiển thị khác nhau. Điều này xảy ra do việc sử dụng cài đặt và tùy chọn máy ảnh ban đầu trong khi chức năng chụp ảnh bị xóa để chuẩn bị ảnh cho Samsung RAW Converter xử lý.

Cập nhật phần sụn

Sử dụng Wi-Fi hoặc cáp USB để kết nối máy ảnh với máy tính và cập nhật phần sụn của máy ảnh hoặc ống kính.

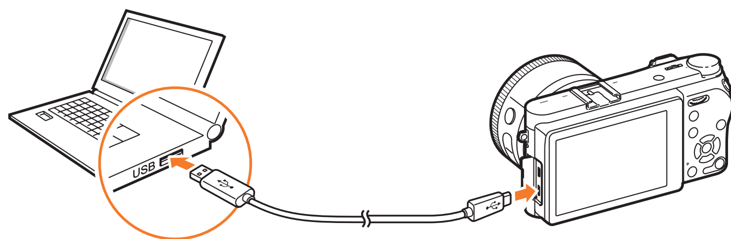


- Bạn không thể chạy bản cập nhật phần sụn nếu không sạc đầy pin. Sạc đầy pin trước khi chạy bản cập nhật phần sụn.
- Nếu bạn nâng cấp phần sụn, cài đặt người dùng và các giá trị sẽ được cài đặt lại. (Ngày tháng, thời gian, ngôn ngữ và cài đặt phát video sẽ không thay đổi.)
- Không tắt máy ảnh trong khi đang thực hiện nâng cấp.

Kết nối qua cáp USB

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối máy ảnh của bạn với máy tính bằng cáp USB.





- Bạn phải cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh của bạn. Nếu cáp bị cắm ngược, nó có thể làm hỏng các tập tin của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.
- Nếu bạn cố cắm cáp USB vào cổng HDMI, máy ảnh có thể không hoạt động đúng cách.

3 Bật máy ảnh.

4 Trên máy tính, chọn **i-Launcher** → **Software Update**. (tr. 200)

5 Hãy tuân theo các hướng dẫn trên màn hình để tải xuống phần sụn cho máy ảnh.

- Bạn có thể tải phần sụn máy ảnh hoặc ống kính.

6 Tắt máy ảnh khi hoàn tất việc tải xuống.

7 Tháo cáp USB.

8 Bật máy ảnh.

9 Nhấn [MENU] → ⚙ → **Thông tin thiết bị** → **Cập Nhật Phần Mềm** → **Phần sụn Thân máy** hoặc **Phần sụn Ống kính**.

10 Chọn **Cập nhật** trong cửa sổ xuất hiện trên máy ảnh để cập nhật phần sụn.

Kết nối qua Wi-Fi

1 Nhấn [MENU] → ⚙ → **Thông tin thiết bị** → **Cập Nhật Phần Mềm** → **Tải tập tin về qua Wi-Fi**.

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
- Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 153)

2 Chọn **Tải xuống** trong cửa sổ bật lên.

- Nếu phần sụn đã tải xuống có sẵn, chọn **OK** trong cửa sổ bật lên.

3 Chọn **OK** trong cửa sổ bật lên trên máy ảnh để cập nhật phần sụn.



- Bộ nhớ còn lại trên thẻ nhớ phải trên 1 GB để cập nhật phần sụn qua Wi-Fi.
- Cập nhật phần sụn qua Wi-Fi có thể không ổn định tùy thuộc vào chất lượng kết nối mạng.



Trước khi liên hệ với một trung tâm dịch vụ

Nếu gặp bất kỳ vấn đề gì với máy ảnh của bạn, hãy thử các quy trình xử lý sự cố sau đây trước khi liên hệ với một trung tâm dịch vụ.



Khi để lại máy ảnh của bạn tại trung tâm dịch vụ, hãy đảm bảo cũng để lại cả các phụ kiện có thể gây ra những trục trặc cho máy, như thẻ nhớ và pin.

Tình trạng	Các biện pháp khắc phục đề xuất
Không bật được máy ảnh	• Kiểm tra xem đã lắp pin chưa. • Kiểm tra xem pin đã được lắp đúng chưa. • Sạc pin.
Nguồn điện tắt đột ngột	• Sạc pin. • Máy ảnh của bạn có thể đang ở trong Chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc màn hình hiển thị tắt tự động. (tr. 181) • Máy ảnh có thể tắt tự động để tránh không làm hỏng thẻ nhớ khi tiếp xúc với nguồn nhiệt quá nóng. Bật lại máy ảnh.
Pin máy ảnh yếu đi nhanh chóng	• Pin máy ảnh có thể yếu đi nhanh chóng trong môi trường có nhiệt độ thấp (dưới 0 °C/32 °F). Làm ấm pin bằng cách cho pin vào túi quần của bạn. • Việc sử dụng đèn flash hoặc chức năng quay video có thể làm cạn pin rất nhanh. Sạc lại nếu cần. • Pin là bộ phận có thể cạn kiệt và phải được sạc thường xuyên. Thay pin mới nếu tuổi thọ pin giảm nhanh.

Tình trạng	Các biện pháp khắc phục đề xuất
Không thể chụp được ảnh	• Thẻ nhớ đầy. Xóa các tập tin không cần thiết hoặc lắp một thẻ nhớ mới. • Định dạng thẻ nhớ. • Lỗi thẻ nhớ. Hãy sử dụng một thẻ nhớ mới. • Thẻ nhớ bị khóa. Mở khóa thẻ nhớ. (tr. 190) • Kiểm tra xem đã bật máy ảnh chưa. • Sạc pin. • Kiểm tra xem pin đã được lắp đúng chưa.
Máy ảnh bị treo	Tháo pin và lắp lại.
Máy ảnh quá nóng	Trong khi sử dụng máy ảnh, máy có thể bị nóng lên. Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến tuổi thọ hay hoạt động của máy ảnh.
Đèn Flash khởi động không chủ định	Đèn Flash có thể khởi động do tĩnh điện. Máy ảnh không bị trục trặc.
Đèn Flash không hoạt động	• Đèn Flash có thể được cài đặt ở chế độ **Tắt**. (tr. 106) • Trong một số chế độ, bạn không thể sử dụng đèn flash.
Ngày tháng và thời gian không chính xác	Cài đặt ngày và giờ dưới ⚙ menu. (tr. 181)
Màn hình hiển thị hoặc các nút bấm không hoạt động	Tháo pin và lắp lại.

Tình trạng	Các biện pháp khắc phục đề xuất
Lỗi thẻ nhớ	• Tắt máy ảnh và khởi động lại. • Tháo thẻ nhớ, và lắp lại. • Định dạng thẻ nhớ. Xem "Những lưu ý khi sử dụng thẻ nhớ" để biết thêm chi tiết. (tr. 193)
Máy tính của bạn không nhận ra thẻ nhớ SDXC hoặc UHS-I/UHS-II	Thẻ nhớ SDXC sử dụng hệ thống tập tin exFAT. Để sử dụng các thẻ nhớ SDXC hoặc UHS-I/UHS-II đã được xoá hết với hệ thống tập tin exFAT trên máy tính sử dụng Windows XP, phải tải về và cập nhật bộ cài hệ thống tập tin exFAT từ trang web của Microsoft.
TV hoặc máy tính không thể hiển thị ảnh hoặc video được lưu trong thẻ nhớ SDXC hoặc UHS-I/UHS-II	Thẻ nhớ SDXC sử dụng hệ thống tập tin exFAT. Để sử dụng các thẻ nhớ SDXC hoặc UHS-I/UHS-II đã được xoá hết với hệ thống tập tin exFAT, phải đảm bảo rằng thiết bị gắn ngoài tương thích với hệ thống tập tin exFAT trước khi kết nối máy ảnh với thiết bị.
Không thể hiển thị các tập tin	Nếu bạn đổi tên một tập tin, máy ảnh của bạn sẽ không thể phát lại tập tin đó (tên của tập tin phải đáp ứng tiêu chuẩn DCF). Nếu gặp phải tình huống này, hãy mở các tập tin trên máy tính của bạn.

Tình trạng	Các biện pháp khắc phục đề xuất
Ảnh bị mờ	• Phải đảm bảo rằng lựa chọn lấy nét được cài đặt phù hợp với loại ảnh được chụp. • Sử dụng chân máy để tránh làm rung máy ảnh. • Đảm bảo ống kính luôn sạch. Nếu bẩn, hãy lau sạch ống kính. (tr. 187)
Màu sắc của bức ảnh không phù hợp với phong cảnh thực tế	Chế độ Cân bằng Trắng không đúng có thể tạo ra màu sắc không trung thực. Chọn đúng tùy chọn Cân bằng Trắng để phù hợp với nguồn sáng. (tr. 83)
Ảnh quá sáng hoặc quá tối.	Ảnh của bạn thừa hoặc thiếu sáng. • Điều chỉnh giá trị khẩu độ hoặc tốc độ màn trập. • Điều chỉnh độ nhạy ISO. (tr. 80) • Bật hoặc tắt đèn flash. (tr. 106) • Điều chỉnh giá trị phơi sáng. (tr. 115)
Ảnh bị biến dạng	Biến dạng nhỏ có thể xảy ra khi bạn sử dụng máy ảnh này với ống kính góc rộng cho phép chụp ở góc ngắm rộng. Đây là điều bình thường và không phải là hỏng hóc.
Các đường ngang xuất hiện trên ảnh	Điều này có thể xảy ra khi đối tượng chụp được chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn hơi thủy ngân. Chọn tốc độ màn trập chậm.

Tình trạng	Các biện pháp khắc phục đề xuất
Màn hình phát lại không xuất hiện trên thiết bị gắn ngoài được kết nối	• Đảm bảo đã gắn đúng cáp HDMI vào bộ giám sát gắn ngoài. • Đảm bảo thẻ nhớ đã ghi đúng.
Máy tính của bạn không nhận máy ảnh	• Kiểm tra xem cáp USB đã được kết nối đúng chưa. • Kiểm tra xem đã bật máy ảnh chưa. • Kiểm tra xem bạn có đang sử dụng hệ điều hành được hỗ trợ không.
Máy tính của bạn ngắt kết nối với máy ảnh khi đang chuyển tập tin	Việc chuyển tập tin có thể bị gián đoạn do tĩnh điện. Ngắt kết nối cáp USB và kết nối lại.
i-Launcher không hoạt động đúng	• Tắt i-Launcher và khởi động lại chương trình. • Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật và môi trường máy tính của bạn, chương trình có thể không khởi chạy tự động. Trong trường hợp này, nhấp chuột vào **Bắt đầu** → **Tất cả các chương trình** → **Samsung** → **i-Launcher** → **Samsung i-Launcher** trên máy tính Windows của bạn. (Đối với Windows 8, mở màn hình Bắt đầu rồi chọn **Tất cả ứng dụng** → **Samsung i-Launcher**) Hoặc, nhấp **Ứng dụng** → **Samsung** → **i-Launcher** hoặc **Trợ giúp i-Launcher** trên máy tính Mac OS của bạn.

Tình trạng	Các biện pháp khắc phục đề xuất
Chức năng Tự động Lấy nét không hoạt động	• Đối tượng không được lấy nét. Khi đối tượng nằm ngoài khu vực lấy nét tự động, hãy lấy nét bằng cách di chuyển đối tượng vào vùng lấy nét tự động và nhấn nửa chừng [**Nút chụp**]. • Đối tượng quá gần. Bước lùi lại và chụp. • Chế độ lấy nét được cài đặt về MF (Lấy nét bằng tay). Bật chế độ lấy nét về AF (Lấy nét tự động).
Tính năng AEL không hoạt động	Tính năng AEL không hoạt động trong các chế độ AUTO, M và S. Chọn chế độ khác để sử dụng tính năng này.
Ống kính không hoạt động	• Đảm bảo đã gắn đúng ống kính. • Tháo ống kính ra khỏi máy ảnh và gắn lại.
Đèn flash gắn ngoài không hoạt động	Đảm bảo đã gắn đúng và đã bật thiết bị gắn ngoài.
Màn hình cài đặt ngày và giờ xuất hiện khi bạn bật máy ảnh	• Cài đặt lại ngày tháng và thời gian. • Màn hình này xuất hiện khi nguồn điện bên trong máy ảnh hết hoàn toàn. Lắp pin đã sạc đầy vào, tắt máy ảnh rồi đợt ít nhất 72 giờ để nguồn điện bên trong sạc lại.

Thông số kỹ thuật máy ảnh

Bộ cảm biến ảnh	
Kiểu	BSI CMOS
Kích thước bộ cảm biến	23,5 X 15,7 mm
Điểm ảnh hiệu dụng	Khoảng 28,2 mega-pixels
Tổng số pixel	Khoảng 30,7 mega-pixels
Bộ lọc màu	RGB chính
Ngàm ống kính	
Kiểu	Ngàm Samsung NX
Bộ Chống rung ảnh	
Kiểu	Bộ chuyển ống kính (tùy thuộc vào ống kính)
i-Function	
Tính năng	Giá trị khẩu độ, Tốc độ màn trập, Giá trị phơi sang, ISO, Cân bằng trắng, Thu phóng thông minh
Giảm Bụi	
Chụp siêu thanh	
Hiển thị	
Kiểu	Siêu AMOLED với Màn hình Cảm ứng
Kích thước	3,0" (Khoảng 76,6 mm)
Độ phân giải	1.036 k chấm

Trường ngắm	Khoảng 100%
Góc	Lật (Lên 180°), Nghiêng (Lên 90°, Xuống 45°)
Lấy nét	
Kiểu	Lấy nét tự động lai
Điểm lấy nét	205 điểm (Lấy nét tự động theo pha), 209 điểm (Lấy nét tự động Độ tương phản)
Chế độ	AF hoạt động, AF 1 điểm, AF tự động liên tục, Lấy nét thủ công
Màn trập	
Tốc độ	• Tự động: 1/6.000 giây–1/4 giây • Thủ công: 1/6.000 giây–30 giây • Bulb (thời gian giới hạn: 8 phút)
Độ phơi sáng	
Hệ thống đo sáng	TTL 221 Phân khúc theo khối
Bù sáng	Tĩnh: ±5 EV, Phim: ±3 EV (1/3 EV bước)
ISO tương đương	Tự động, 100–25600 (1 EV hoặc 1/3 EV bước) * Bạn có thể expand lên tới ISO 51200.

Chế độ Truyền động	
Chế độ	Một ảnh, Chụp liên tục, Đếm ngược chụp, Chụp bủa vây
Chụp liên tiếp	9 fps * Tốc độ chụp tối đa là 9 khung hình trên giây. Tốc độ này giảm dần sau khoảng 40 lần chụp JPEG, 5 lần chụp RAW. (Dựa trên thẻ SD UHS-I. Có thể thay đổi tùy theo đặc điểm kỹ thuật thẻ nhớ.)
Chụp dự phòng lộ sáng	Chụp bủa vây phơi sáng tự động, Chụp bủa vây Cân bằng trắng, Chụp bủa vây Thuật sĩ hình ảnh, Dự phòng độ sâu trường ảnh
Tự đếm ngược thời gian chụp	2–30 giây (khoảng dừng là 1 giây)

Đèn flash	
Kiểu	Đèn flash gắn ngoài (bọc bằng SEF8A)
Chế độ	Đèn Flash thông minh, Tự động, Mắt đỏ tự động, Lấp đầy, Lấp đầy đỏ, Màn ngăn đầu tiên, Màn ngăn thứ hai, Tắt
Số hiệu dẫn hướng	8 (dựa trên ISO 100)
Tốc độ đồng bộ	Ít hơn 1/200 giây

Cân bằng trắng	
Chế độ	Cân bằng trắng tự động, Ánh sáng ban ngày, Nhiều mây, Trắng huỳnh quang, NW huỳnh quang, Ban ngày huỳnh quang, Vonfam, Vonfam (Tự động), Cân bằng trắng flash, Đặt tùy chỉnh, Nhiệt độ màu (Thủ công)

Mở rộng Dải Động
Tắt/Dải nhạy sáng động thông minh+/HDR

Hiệu ứng	
Thuật sĩ Hình ảnh	Chuẩn, Sống động, Chân dung, Phong cảnh, Rừng cây, Hoài cổ, Mát mẻ, Êm Đềm, Cổ điển, Tùy chỉnh 1, Tùy chỉnh 2, Tùy chỉnh 3
Lọc thông minh	Tối bốn góc ảnh, Thu nhỏ (H), Thu nhỏ (V), Màu nước, Màu sắc tùy chọn (Đỏ/Lục/Lam/Vàng 4 Màu)

Ảnh	
Chế độ	Tự động, Chương trình, Ưu tiên khẩu độ, Ưu tiên màn trập, Chỉnh bằng tay, Tùy chỉnh, Chụp tự động của Samsung, Thông minh
Chế độ Thông minh	Làm đẹp khuôn mặt, Phong cảnh, Cố định hành động, Màu tươi sáng, Toàn cảnh, Thác nước, Bóng, Hoàng hôn, Đêm, Pháo hoa, Vết ánh sáng, Phơi sáng nhiều
Kích thước-JPEG	• (3:2): 28M (6480X4320), 13.9M (4560X3040), 7.1M (3264X2176), 3M (2112X1408) • (16:9): 23.6M (6480X3648), 11.9M (4608X2592), 6.2M (3328X1872), 2.4M (2048X1152) • (1:1): 18.7M (4320X4320), 9.5M (3088X3088), 4.7M (2160X2160), 2M (1408X1408)
Kích thước-RAW	28M (6480X4320)
Định dạng RAW	SRW (Nén: Nén không mất dữ liệu, Nén bình thường)
Không gian Màu	sRGB, Adobe RGB

Video	
Định dạng	MP4, AVI
Video Nén	HEVC, MJPEG (Chỉ VGA)
Kích thước	4096X2160 (24 fps), 3840X2160 (30 fps), 1920X1080, 1280X720, 640X480 * Khi ghi video 4K hoặc UHD, góc xem sẽ trở nên hẹp hơn. (Góc xem hiệu quả: khoảng 4K 1,68 lần, UHD 1,77 lần tiêu cự)
Tỷ lệ khung ảnh	• NTSC: 120 fps (chỉ HD), 60 fps, 30 fps, 24 fps • PAL: 100 fps (chỉ HD), 50 fps, 25 fps, 24 fps
Âm thanh	Âm thanh nổi
Lưu trữ	
Phương tiện ngoài	Thẻ SD, thẻ SDHC, thẻ SDXC (lên tới 64 GB được đảm bảo) (hỗ trợ UHS-I)
Định dạng tập tin	RAW, JPEG, MPO (3D)
Kết nối mạng và mạng không dây	
Wi-Fi	IEEE 802.11b/g/n
NFC	Có
Bluetooth	Có

Giao diện	
Đầu ra dạng số	Có (USB 2.0)
Đầu ra video	HDMI (NTSC, PAL)
Pin	
Dung lượng	1.130 mAh
Thông số kỹ thuật Vật lý	
Kích thước (Rộng X Cao X Sâu)	119,5 X 63,6 X 42,5 mm, không có phần nhô ra
Trọng lượng	Khoảng 292 g (chỉ phần thân)
Nhiệt độ	0–40 °C
Độ ẩm Làm việc	5–85%
Yêu cầu Hệ thống	
Windows	Windows 7/8/8.1, Intel® Thế hệ 3 i5 3,4 GHz trở lên (bộ xử lý AMD tương đương)
Macintosh	Hỗ trợ Mac OS 10.7 hoặc cao hơn

* Các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo nhằm nâng cao hiệu quả.
* Tên của các thương hiệu và các sản phẩm khác là nhãn hiệu thương mại của các nhà sản xuất tương ứng.

Bảng Thuật ngữ

Chế độ nổi màu

Chế độ nổi màu cho phép sử dụng hiệu ứng 3D cho ảnh khi xem ảnh qua các thiết bị quang như kính đặc biệt. Máy ảnh chụp hai ảnh riêng bằng màu đỏ và màu lục lam (tương phản màu sắc). Các ảnh được kết hợp và khi được xem bằng kính đặc biệt, với bộ lọc màu đỏ và màu lục lam, sẽ thu được hiệu ứng 3D.

AP (Điểm Truy cập)

Một điểm truy cập là một thiết bị cho phép các thiết bị không dây kết nối với một mạng có dây.

Mạng Ad-Hoc

Mạng ad-hoc là một kết nối tạm thời để chia sẻ các tập tin hoặc là sự kết nối internet giữa máy tính và thiết bị.

AdobeRGB

Adobe RGB được sử dụng cho việc in ấn thương mại và có dải màu lớn hơn sRGB. Dải màu rộng hơn giúp bạn dễ dàng chỉnh sửa ảnh trên máy tính.

AEB (Dự phòng Phơi sáng Tự động)

Tính năng này tự động chụp một số bức ảnh ở những điểm phơi sáng khác nhau để giúp bạn chụp được hình ảnh có độ phơi sáng tốt nhất.

AEL/AFL (Khóa Tự động Phơi sáng/Khóa Tự động Lấy nét)

Những tính năng này giúp bạn khóa cài đặt phơi sáng hoặc lấy nét cho một đối tượng.

AF (Lấy nét Tự động)

Một hệ thống tự động tập trung ống kính máy ảnh vào đối tượng. Máy ảnh của bạn sử dụng độ tương phản để lấy nét tự động.

AMOLED (Đi-ốt phát sáng hữu cơ ma trận hiệu dụng)/ LCD (Màn hình Tinh thể Lỏng)

AMOLED là màn hình hiển thị rất mỏng và nhẹ không yêu cầu chiếu sáng ngược. LCD là màn hình hiển thị hình ảnh thường được sử dụng trong điện tử gia dụng. Màn hình LCD cần một đèn nền riêng biệt, như đèn CCFL hoặc LED, để tái tạo màu sắc.

Khẩu độ

Khẩu độ kiểm soát lượng ánh sáng tiếp xúc với bộ cảm biến của máy ảnh.

Bluetooth

Tính năng này cho phép bạn trao đổi các tập tin với các thiết bị khác.

Rung máy ảnh (Mờ)

Nếu máy ảnh bị di chuyển trong khi màn trập đang mở, toàn bộ mức ảnh có thể sẽ bị mờ. Điều này xảy ra thường xuyên hơn khi tốc độ màn trập chậm. Tránh làm rung máy ảnh bằng cách tăng độ cảm biến sáng, sử dụng đèn flash, hoặc sử dụng tốc độ màn trập nhanh hơn. Ngoài ra, có thể sử dụng chân máy hoặc chức năng OIS (Chống rung quang học) để cố định máy ảnh.

Điện toán Đám mây

Điện toán đám mây là một công nghệ cho phép bạn lưu dữ liệu trên máy chủ từ xa và sử dụng chúng từ thiết bị có truy cập Internet.

Không gian Màu

Dải màu mà máy ảnh có thể xác định và tái tạo trong ảnh.

Nhiệt độ màu

Nhiệt độ Màu là một phép đo độ Kelvin (K) cho biết sắc độ của một loại nguồn sáng cụ thể. Khi nhiệt độ màu tăng lên, màu của nguồn sáng có màu xanh hơn. Khi nhiệt độ màu giảm xuống, màu của nguồn sáng có màu đỏ hơn. Ở độ Kelvin 5.500, màu của nguồn sáng tương tự như mặt trời vào giữa trưa.

Bố cục

Trong nhiếp ảnh bố cục nghĩa là việc sắp xếp các đối tượng trong một bức ảnh. Luôn tuân thủ quy tắc 1/3 để có được một bố cục đẹp.

DCF (Quy tắc thiết kế cho hệ thống Tập tin của Máy ảnh)

Một thông số kỹ thuật để xác định một định dạng tập tin và hệ thống tập tin đối với dòng máy ảnh kỹ thuật số do Hiệp hội Công nghiệp Công nghệ Thông tin và Điện tử Nhật Bản (JEITA) đề ra.

Độ sâu trường ảnh

Khoảng cách giữa điểm gần nhất và điểm xa nhất mà có thể lấy nét được trong một bức ảnh. Độ sâu trường ảnh thay đổi theo khẩu độ ống kính, độ dài tiêu cự, và khoảng cách từ máy ảnh đến đối tượng. Ví dụ, lựa chọn khẩu độ nhỏ hơn sẽ làm tăng độ sâu trường ảnh và làm mờ hình nền của một bố cục ảnh.

Màn trập điện tử thứ nhất

Cảm biến hoạt động như màn chắn thứ nhất của màn trập. Với chức năng này, màn trập tương tác nhanh hơn vì không cần xử lý để vận hành màn chắn cơ học.

EV (Giá trị phơi sáng)

Mọi sự kết hợp của tốc độ màn trập máy ảnh và khẩu độ ống kính đều đem lại độ phơi sáng như nhau.

Bù EV

Tính năng này gúp bạn nhanh chóng điều chỉnh giá trị phơi sáng do máy ảnh đo được, theo gia số giới hạn, để cải thiện độ phơi sáng của bức ảnh của bạn.

Exif (Định dạng Tập tin Hình ảnh Có thể Thay đổi)

Một thông số giúp xác định một định dạng tập tin hình ảnh đối với dòng máy ảnh kỹ thuật số do Hiệp hội Công nghiệp Công nghệ Thông tin và Điện tử Nhật Bản (JEIDA) đề ra.

Độ phơi sáng

Lượng ánh sáng được phép tiếp xúc với bộ cảm biến của máy ảnh. Có thể kiểm soát độ phơi sáng bằng cách kết hợp tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, và độ nhạy ISO.

Đèn Flash

Một đèn tốc độ giúp tạo ra độ phơi sáng đầy đủ trong điều kiện ánh sáng yếu.

Tiêu cự

Khoảng cách từ giữa ống kính cho đến điểm lấy nét của nó (tính theo mm). Độ dài tiêu cự càng dài sẽ khiến góc ngắm càng hẹp và đối tượng chụp sẽ bị phóng to lên. Độ dài tiêu cự càng ngắn, góc ngắm càng rộng.

Biểu đồ

Một biểu đồ biểu thị độ sáng của một bức ảnh. Trục ngang thể hiện độ sáng và trục dọc thể hiện số pixel. Các điểm cao bên tay phải (quá tối) và bên trái (quá sáng) trên biểu đồ chỉ ra một bức ảnh được phơi sáng không đúng.

HEVC

Định dạng Mã hóa video hiệu quả cao được đề ra bởi các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế ISO-IEC và ITU-T. Bộ mã hoá này có khả năng cung cấp video chất lượng cao ở tốc độ truyền bit thấp do Joint Video Team (JVT) phát triển.

Bộ cảm biến ảnh

Phần vật lý của một máy ảnh kỹ thuật số có chứa một tế bào quang ảnh cho mỗi điểm ảnh trong bức ảnh. Mỗi tế bào quang ảnh ghi lại độ sáng của ánh sáng chiếu vào nó trong một lần phơi sáng. Các loại cảm biến thông thường là CCD (Thiết bị Tích điện Kép) và CMOS (Bán dẫn có Bổ sung Ôxít Kim loại).

Địa chỉ IP (Giao thức Internet)

Một địa chỉ IP là một số duy nhất được gán cho mỗi thiết bị được kết nối với internet.

Độ nhạy ISO

Độ nhạy sáng của máy ảnh dựa trên tốc độ phim tương đương được sử dụng trong máy ảnh dùng phim. Ở mức cài đặt ISO cao hơn, máy ảnh sử dụng tốc độ màn trập cao hơn để giảm độ mờ do rung máy ảnh hoặc do ánh sáng yếu. Tuy nhiên, những bức ảnh có mức cài đặt ISO cao thường dễ bị nhiễu.

JPEG (Liên hiệp nhóm các chuyên gia về ảnh)

Một phương pháp nén những bức ảnh kỹ thuật số. Những bức ảnh có định dạng JPEG được nén để làm giảm toàn bộ kích thước tập tin đồng thời tối thiểu hóa việc giảm độ phân giải hình ảnh.

Đo Sáng

Đo Sáng tức là cách máy ảnh đo chất lượng ánh sáng để thiết lập giá trị phơi sáng.

MF (Lấy nét Thủ công)

Một hệ thống lấy nét bằng tay vật thể trên ống kính máy ảnh. Bạn có thể sử dụng vòng lấy nét để lấy nét đối tượng chụp.

MJPEG (JPEG Chuyển động)

Một định dạng video được nén giống như một hình ảnh JPEG.

MPO (Đối tượng Đa Hình)

Một định dạng tập ảnh chứa nhiều hình ảnh trong một tập tin. Một tập ảnh MPO tạo ra hiệu ứng 3D trên các màn hình tương thích MPO, như TV 3D hoặc màn hình 3D.

Độ nhiễu

Các điểm ảnh được dịch sai trong một bức ảnh kỹ thuật số là các điểm ảnh sáng ở sai vị trí hoặc ngẫu nhiên. Nhiễu thường xuất hiện khi ảnh được chụp với mức cài đặt ISO cao hoặc khi độ nhạy sáng được thiết lập tự động tại địa điểm chụp tối.

NFC (Công nghệ Giao tiếp tầm Ngắn)

NFC là một chuỗi các tiêu chuẩn về giao tiếp radio trong cự ly ngắn. Bạn có thể sử dụng các thiết bị có bật NFC để kích hoạt các tính năng hoặc trao đổi dữ liệu với những thiết bị khác.

NTSC (Uỷ ban Hệ thống TV Quốc gia)

Một tiêu chuẩn mã hóa màu sắc video được sử dụng phổ biến nhất tại Nhật Bản, Bắc Mỹ, Philippin, Nam Mỹ, Hàn Quốc và Đài Loan.

Thu phóng quang

Đây là một chức năng thu phóng chung mà có thể phóng to hình ảnh bằng ống kính và không làm giảm chất lượng hình ảnh.

PAL (Dòng Đảo Pha)

Một tiêu chuẩn mã hóa màu sắc video được sử dụng tại nhiều quốc gia trên khắp Châu Phi, Châu Á, Châu Âu và Trung Đông.

Chất lượng

Diễn tả tỷ lệ nén được sử dụng trong một bức ảnh kỹ thuật số. Những bức ảnh chất lượng cao có tỷ lệ độ nén thấp hơn, điều đó thường tạo ra kích thước tập tin lớn hơn.

RAW (Dữ liệu thô CCD)

Dữ liệu gốc, chưa được xử lý được thu thập trực tiếp từ bộ cảm biến ảnh của máy ảnh. Cân bằng Trắng, độ tương phản, độ bão hòa, độ sắc nét và các dữ liệu khác có thể được thao tác với phần mềm chỉnh sửa trước khi hình ảnh được nén vào một định dạng tập tin tiêu chuẩn.

Độ phân giải

Số điểm ảnh có trong một bức ảnh kỹ thuật số. Những bức ảnh có độ phân giải cao có nhiều điểm ảnh hơn và thông thường thể hiện nhiều chi tiết hơn so với những bức ảnh có độ phân giải thấp.

Tốc độ màn trập

Tốc độ màn trập liên quan đến lượng thời gian màn trập cần để mở và đóng. Một yếu tố quan trọng là độ sáng của ảnh vì độ sáng điều khiển lượng ánh sáng đi qua khẩu độ trước khi tới bộ cảm biến ảnh. Tốc độ màn trập nhanh nghĩa là thời gian cho ánh sáng đi qua ít hơn. Ảnh trở nên tối hơn nhưng các đối tượng đang chuyển động đóng băng dễ dàng hơn.

sRGB (RGB Tiêu chuẩn)

Tiêu chuẩn quốc tế về không gian màu được thiết lập bởi IEC (Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế). Đây là không gian màu xác định cho màn hình máy tính và cũng được sử dụng như không gian màu chuẩn cho Exif.

Làm tối bốn góc ảnh

Việc làm giảm độ sáng hoặc độ bão hòa của ảnh ở phần ngoại biên (các cạnh ngoài) so với khu vực trung tâm của bức ảnh. Việc làm mờ nét ảnh có thể tạo ra sự tập trung vào đối tượng ở phần trung tâm của bức ảnh.

Cân bằng Trắng (Cân bằng màu)

Một điều chỉnh cường độ màu trong một bức ảnh (thông thường là các màu cơ bản như màu đỏ, màu xanh lục, và màu xanh dương). Mục đích của việc điều chỉnh Cân bằng Trắng hoặc cân bằng màu là để chỉnh sửa đúng màu sắc của bức ảnh.

Wi-Fi

Wi-Fi là một công nghệ cho phép các thiết bị điện tử trao đổi dữ liệu qua mạng không dây.

WPS (Cài đặt Wi-Fi Được bảo vệ)

WPS là một công nghệ bảo mật mạng gia đình không dây.

Phụ kiện tùy chọn

Bạn có thể mua các phụ kiện thay thế sau:

Ống kính, đèn flash gắn ngoài, thả Màn trập (loại micro USB), pin có thể sạc lại được, bộ sạc pin, túi máy ảnh, vỏ máy ảnh, thẻ nhớ, bộ lọc, cáp USB, cáp HDMI và dây đeo máy ảnh.



- Để biết thêm thông tin về các phụ kiện và tình trạng sẵn có, truy cập trang web Samsung.
- Trước khi mua các phụ kiện, cần đảm bảo rằng chúng tương thích với máy ảnh của bạn.
- Chỉ sử dụng các phụ kiện được Samsung chấp thuận. Samsung không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hỏng hóc nào gây ra do việc sử dụng các phụ kiện của nhà sản xuất khác.



Mục lục



Hãy tham khảo thông tin bảo hành gửi kèm với máy ảnh của bạn hoặc ghé thăm trang web của chúng tôi tại www.samsung.com để biết hoặc yêu cầu dịch vụ hậu mãi.

CE 0168